

**LÊ TỬ HÙNG**

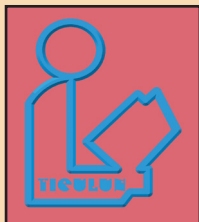
**những cái chết  
trong cách mạng  
1.11.1963**





# **Những Cái Chết Trong Cách Mạng 1.11.1963**

**Lê Tử Hùng**



MỤC LỤC

|                                                               |     |
|---------------------------------------------------------------|-----|
| Tựa                                                           | 5   |
| Một Hình Thức Thủ Tiêu Đại Tá Hồ Tấn Quyền                    | 10  |
| Trường Hợp Đại Tá Hồ Tấn Quyền                                | 27  |
| Anh Hùng Cách Mạng Đại Úy Bùi Ngươn Ngãi                      | 90  |
| Bất Đắc Chí : Đại Tá Phạm Ngọc Thảo                           | 127 |
| Tử Tội Phan Quang Đông,<br>Khám Chí Hòa Cuối Đời Ngô Đình Cẩn | 180 |
| Người Nhà Quê Ngô Đình Cẩn                                    | 201 |

## Tựa

Cái chết của Đại tá Quyền cũng gây ra nhiều huyền thoại. Và cái chết này đến nay vẫn hoàn toàn bí mật.

Đại tá Hồ tấn Quyền được chú ý đến vì ông là vị Tư lệnh Hải quân trung thành tuyệt đối với TT Diệm.

Ông rất được Tổng Thống Diệm tin dùng và thương mến kể từ ngày đánh dấu binh chủng Hải quân bắn hạ máy bay của Phi công Phạm phú Quốc oanh tạc cánh trái dinh Độc Lập. Sau vụ này ông Diệm, ông Nhu đã ra lệnh cho tướng Nguyễn Khánh tổ chức ngày «Quân dân đoàn kết» tại bến Bạch Đằng. Trong buổi lễ này binh chủng Hải Quân được ra mắt Tổng Thống như một lực lượng đang lên và nòng cốt chế độ.

Tổng Thống Diệm đã gọi Đại tá Quyền vào dinh Độc Lập khen ngợi về việc hạ máy bay «phản bội». Tuy nhiên trong lúc nói chuyện TT Diệm vẫn luôn mồm nói: «hắn giỏi, trẻ tuổi, đừng làm gì cả». Đó là Tổng Thống nói về phi công Phạm phú Quốc. Và Tổng Thống ngụ ý «chịu hàng» Phạm phú Quốc hơn là cầm tù thủ tiêu.

Khi được tin Đại tá Hồ tấn Quyền bị giết, TT Diệm đang trú ẩn trong ngôi hầm bí mật trong dinh Gia Long. Ông thương tiếc ngậm ngùi không nói gì cả.

Cũng trong ngày biến cố lớn lao 1-11.63, Đại tá Lê quang Tung cùng em là Thiếu tá Lê quang Triệu cũng bị giết. Tuy nhiên thi hài của Đại tá Lê quang Tung gia đình ông đến nay chưa tìm thấy. Cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền đã bí mật thì cái chết của Đại tá Lê quang Tung ly kỳ hơn. Ngày 1-11-63, Đại tá Lê quang Tung được Hội Đồng Tướng lĩnh mời họp ở Tổng Tham Mưu. Đây là những buổi họp cuối tuần thường xảy ra ở Tổng Tham Mưu với sự tham dự của các Tướng để thảo luận việc quân đội.

Đại tá Tá Tung đi họp như thường lệ. Không ngờ trong phiên họp này ông bị quản thúc và Hội Đồng Tướng lĩnh xoay qua sự ủng hộ và lật đổ Tổng Thống Diệm, Đại tá Tung một mực ủng hộ TT Diệm và phản đối những ai mưu tâm lật đổ chế độ.

Cuộc bàn cãi đến chỗ căng thẳng. Một vài tướng lĩnh đứng dậy phát biểu : «Ai chống lại Hội đồng Quân nhân Cách mạng hãy đứng dậy». Đại tá Tung đứng dậy ngay lúc đó. Tức thời một số quân cảnh vào áp giải ông ta ra ngoài. Thế là Đại tá Tung bị bắt. Rồi nghe tin ông bị giết.

## Những Cái Chết Trong Cách Mạng 1.11.1963 | 7

Trong khi đó Thiếu tá Lê quang Triệu đang vui chơi ở Thủ Đức từ tối 30-10-63 được tin Saigon có đảo chánh liền về Thủ đô giữa tiếng súng.

Thiếu tá Triệu về bộ Tư lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, được biết Đại tá Tung ở Tổng Tham Mưu. Ông Triệu vào Tổng tham Mưu thì bị bắn giết khi quân cảnh đã áp giải Đại tá Tung đi mất biệt.

Qua ngày 2-11-63 gia đình Đại tá Tung tìm đến Tướng Trần văn Đôn để thăm hỏi tình trạng sự thật. Tướng Trần văn Đôn xác nhận Đại tá Tung đã bị giết mà chính ông cũng không biết hiện tại thi hài đang để ở đâu ?

Bà Tung đến Tướng Đinh thì vị Tướng này cho biết sẽ cho người tìm kiếm. Ông chưa biết số phận của Đại tá Tung như thế nào ? Riêng Tướng Nguyễn Ngọc Lễ cho bà Tung biết đích xác là ông Tung đã chết.

Tướng Lễ khuyên bà Tung trở về lo làm ăn nuôi con cái khôn lớn. Sau đó bà Tung đã gặp Tướng Đôn, Tướng Đinh trong nhiều bận, hai vị Tướng này an ủi bà Tung rất nhiều và hứa giúp đỡ bà Tung khi bà cần đến.

Ngang đây cũng nói rõ là tướng Đinh và Đại tá Tung là hai người bạn rất thân thiết dưới chế độ Ngô đình Diệm. Từ đó cái chết của Đại tá Tung theo thời gian

trôi nhanh. Và bà Tung không biết rõ rằng chồng mình chết như thế nào ? Theo một số người thân bên cạnh gia đình Đại tá Tung thì ông ta hiện nay vẫn còn sống. Trong biến cố 1-11-63 Đại tá Tung bị bắt ở Tổng Tham Mưu áp giải đưa đi thủ tiêu. Đám quân cảnh đã dẫn Đại tá Tung ra sân đánh Golt phía sau Tổng Tham Mưu và Hạnh Thông Tây (Gò vấp Gia Định).

Quân cảnh bắn và đâm Đại tá Tung rồi bọc lại trong chiếc áo mưa nhà binh. Họ tưởng Đại tá Tung chết nên vát xác ở đó. Mãi đến chiều một số người Mỹ thường chơi Golt ở đó khám phá trong lúc Đại tá Tung bị thương trầm trọng. Những người Mỹ này đã đưa Đại tá Tung đi mất tích.

Mãi đến tháng 4 năm 1966, Hoa kỳ khởi sự oanh tạc Bắc Việt, Báo Paris Match của Pháp đã đăng tải một bản tin về cuộc oanh tạc nhà máy điện Uông Bí. Và trong bản tin đó nói rằng Hoa kỳ oanh tạc trúng mục tiêu là nhờ viên cừu Đại tá Lực Lượng Đặc Biệt dưới thời Ngô đình Diệm tên là Tung (trong bản tin đó viết là Thung).

Dựa vào bản tin ấy người ta nghi ngờ Đại tá Tung còn sống và do người Mỹ bảo trợ. Có lẽ giờ này ông đang sống ở Thái Lan hoặc biên giới Lào - Việt để tổ chức những toán biệt kích.



Hai cái chết giữa tiếng súng cách mạng của Hồ Tấn Quyền và Lê Quang Tung được chú ý khi nói đến cuộc hạ bệ chế độ Ngô đình Diệm.

Đại tá Tung và Đại tá Quyền đã dính liền với sự trung thành, hòa đồng vào tiếng tăm cái chết của TT Diệm vào ngày 2-11-63.

Ba cái chết thời giờ khác nhau, nhưng không gian cùng một lượt. Và tất cả đều bí mật. Sự bí mật làm cho óc tò mò càng đi vào con đường tìm hiểu. Thời gian này Ngài Đại sứ Henry Cabot Lodge ẩn vào bóng tối, giật dây những đường mối hạ bệ và bất cần sinh mạng những nhân viên cao cấp, ra mặt ủng hộ Tổng Thống Diệm.

Lê Tử Hùng  
(Sài gòn 1971)

## Một Hình Thức Thủ Tiêu Đại Tá Hồ Tấn Quyền

Hai cái chết bí mật của Đại tá Lê quang Tung và Đại tá Hồ tấn Quyền đem đến nhiều nghi vấn sau cách mạng 1-11-03 thành công. Những cái chết này đều do bàn tay hành động của Hội đồng quân nhân cách mạng (Hội đồng tướng lãnh thì đúng hơn) nhưng người Mỹ do đại sứ Lodge đại diện ở xứ này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm với lịch sử về sau của Việt Nam trong khúc quanh lịch sử 1-11-63.

Số phận hai viên chức cấp tá đứng đầu Hải Quân và Lực lượng Đặc Biệt được ghi nhận bị giết trong ngày 1-11-63. Cố nhiên trong khung cảnh của một cuộc cách mạng, nhân sự «phản bội» thì cái chết được xem như cỏ rác, và giới chức không thể đặt căn bản luật pháp để mở một cuộc điều tra. Đây là một sự sơ sót cho lịch sử cận đại khi bàn cập đến những nhân vật liên quan chung quanh Tổng thống Ngô-đình-Diệm. Điềm nhằm lần lần đi đến chính quyền tiếp nối chế độ Diệm và vô tình làm những sử gia phải đặt giả thuyết mơ hồ không chính xác. Đó là điềm tai hại sử liệu cho nước nhà.

Đại tá Lê quang Tung được nổi tiếng trong giới quân đội. Ông là vị sĩ quan trẻ, có tài và có đức. Cấp Tướng tá thời bấy giờ rất nể nang ông Tung. Tuy nhiên Đại tá Tung là vị sĩ quan cao cấp không mấy xuất hiện ở đám đông. Vì thế các nhân viên cao cấp ở Trung ương, các Quân khu mới biết mặt và tiếng tăm của ông ta đang điều khiển một binh chủng được chế độ Ngô đình Diệm tin dùng.

Đại tá Tung vốn là người thân cận của ông Ngô đình Cẩn, cố vấn chỉ đạo miền Trung. Ông Ngô đình Cẩn đã giới thiệu Tung với ông Cố vấn Ngô đình Nhu. Lúc bấy giờ ông Tung đang mang cấp bậc đại úy. Ông Tung từ Huế vào Sài Gòn theo lệnh của ông Ngô-đình-Nhu vào năm 1961, nghĩa là sau vụ đảo chánh hụt 11-11-60. Ông Nhu đưa ông Tung về trụ sở cơ quan mật vụ trên đường Phùng khắc Khoan và Phan đình Phùng để tổ chức Lực Lượng Đặc Biệt ra Bắc đang bành trướng mạnh.

Thời gian đó những nhân viên trong tổ chức này cho rằng ông Tung về cơ quan là chỉ bổ sung thêm nhân sự và họ coi ông Tung như trăm ngàn sĩ quan thân tín được ông Nhu chọn lựa giúp thêm uy thế chế độ mà thôi. Chính ông Tung cũng nghĩ như vậy. Cho nên khi đến Sài Gòn ông Tung đã đến trình diện ở cơ quan này và ông ta chờ đợi ngày hôm sau yết kiến ông Nhu và Tổng

Thông Diệm.

Gặp ông Nhu trong vài câu chuyện hãy còn lơ đãng với khung cảnh và văn phòng ông Cổ vẫn trong dinh Độc Lập. Khi ông Nhu chính thức bổ nhiệm ông Tung làm Tư Lệnh Đặc Biệt, thì ông Tung càng lơ đãng thêm. Ông Tung không biết gì hơn, chỉ biết cười, cảm ơn và sẵn sàng nhận chức vụ mới (Nguyên ông Tung là cựu giáo sư và phụ tá Giám đốc công an cảnh sát Trung phần). Sau đó ông Nhu cho nhân viên hướng dẫn ông Tung ra mắt Tổng thống Diệm. Tổng thống Diệm rất bằng lòng cốt cách của ông Tung. Ông Diệm có lối coi mặt mà bắt hình dong. Sau những câu hỏi han thường lệ về gia đình của những nhân viên cộng sự với mình, TT Diệm căn dặn ông Tung chăm chỉ làm việc, đừng ham chơi. Ông Tung chỉ lo việc «vâng dạ» trước Tổng thống mà thôi.

Tuy nhiên Tổng thống Diệm đang vui vẻ, bỗng ông đâm chiêu nhìn thẳng vào cổ áo ông Tung. Lối nhìn của Tổng thống Diệm rất sắc làm cho ông Tung lo sợ mà không biết truyện gì lại có sự «quái đản» đó. Chợt ông Diệm gật đầu rồi nói với ông Tung : «Đại úy lon nhỏ quá làm Tư lệnh coi rằng được. Thôi anh mang Thiếu tá thực thụ đi». Ông Tung cười mà không nói năng gì cả.

TT Diệm nói thêm : «Anh mang Đại úy chắc lâu rồi hỉ. Lon cũ lắm rồi». Ông Tung đáp lại : «Dạ thưa cụ cũng ngoài 2 năm mấy». TT Diệm cười : «Thôi được, anh sẽ là Thiếu tá thực thụ và thêm Trung tá nhiệm chức để làm việc cho dễ dàng».

Thế là sau khi cáo từ Tổng Thống Diệm ông Tung vội vàng ra phố mua hai bông mai bạc gắn cổ áo và chính thức giữ chức Tư lệnh Đặc Biệt. Khi ông Tung về sở mật vụ, trá hình ở đường Phùng-khắc-Khoan thì nhân viên ở đây ngạc nhiên vô cùng. Vì mới ngày hôm qua ông ta mới là Đại úy nay thăng lên Trung tá.

Sau này họ mới biết ông Tung được thăng chức do đặc cách của Tổng Thống Ngô đình Diệm.

Từ đó ông Tung giữ chức Tư lệnh Đặc biệt và binh chủng này hoạt động công khai như một binh chủng bộ binh. Một năm sau Trung tá Tung lại được thăng chức Đại tá và ông chuyển Bộ Tư Lệnh về bên cạnh nghĩa trang Bắc Việt và sân vận động Quân đội cho đến khi đảo chánh 1-11-63 bùng nổ tại Saigon. Rồi cuối cùng ông từ tạ binh chủng này không một lời nói để đi vào cõi thiên thu trong ngày chính biến quân đội.

Trường hợp sự thăng quan tiến chức cùng cái chết Đại tá Tung đều âm thầm, bí mật, ít ai biết đến bề trái

của nó. Có thể nói rằng dưới chế độ Ngô đình Diệm, Đại tá Tung là người bước vào danh vọng rất đặc biệt, có một không hai.

Và sự đặc biệt đó, Đại tá Tung đã trả lại cái chết xứng đáng là người «ăn cây nào rào cây ấy». Đó là một điều vinh dự, bất khuất của một sĩ quan vậy.

Theo những cựu nhân viên làm việc dưới quyền Đại tá Tung đều cho rằng ông ta là một người tốt, một sĩ quan gương mẫu và có tài chỉ huy. Ông Tung mẫu người đứng đắn khiêm nhượng, được lòng các sĩ quan và nhân viên trong Lực Lượng Đặc Biệt.

Theo ông Nguyễn Thiện Dzai, cựu Đại úy, nguyên nhân viên tình báo cao cấp trông coi trại Lê văn Duyệt (nơi giam cầm các sư sãi trong cách mạng 1-11-63) thì Đại tá Tung ít có bạn bè. Người bạn duy nhất của ông là Tướng Tôn Thất Đính Tư lệnh quân đoàn II.

Mỗi lần Tướng Đính từ quân đoàn II về Sài Gòn đều cho Đại tá Tung biết. Ngày hôm đó dù bận rộn công việc đến đâu, Đại tá Tung cũng lên phi trường đón ông Đính. Nếu quá đa đoan hoặc sợ TT Diệm gọi bất ngờ, Đại tá Tung thường ở lại văn phòng đợi chờ Tướng Đính đến. Tướng Đính và Đại tá Tung thường đi ăn uống với nhau. Có khi ở nhà Đại tá Tung và có lúc ở các

nhà hàng nổi tiếng trong Thủ đô. Ngoài ra Đại tá Tung còn từ chối những buổi tiệc được hàng cấp tướng, cấp tá mời. Nguyên do có một lần Đại tá Tung đi ăn tiệc, Tổng thống Diệm gọi ông nhưng không gặp. TT Diệm bực bội, cho rằng Đại tá Tung lo ăn chơi, bỏ bê công việc. Hôm sau TT Diệm la rầy Đại tá Tung. Từ đó Đại tá Tung không đi ăn tiệc nữa. Ông chỉ đi với người bạn thân là tướng Đinh mà thôi. Và trước khi đi đều cho người nhà và nhân viên biết địa điểm để phòng hờ khi TT Diệm gọi thì đến báo cho ông ngay.

Tính tình Đại tá Lê quang Tung ôn hòa, nhỏ nhẹ. Ông làm việc rất chăm chỉ, có sáng kiến làm cho các cố vấn phải nể nang. Bản chất ít nói, nên lắm người cho Đại tá Tung thâm thúy. Do đó khi đảo chánh 1-11-63 khởi sự, tất cả tướng lãnh chọn mục tiêu thanh toán đầu tiên là Đại tá Lê quang Tung Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt.

Đối với TT Diệm, ông Tung tỏ ra thái độ trung thành triệt để mỗi khi nói về TT, ông Tung coi bộ kính trọng vượt mức. Sự trung thành, tôn kính đó đúng với lòng thật của ông ta chứ không phải đầu môi chót lưỡi để cầu danh lợi.

Riêng với ông cố vấn Ngô đình Nhu, Đại tá Tung đặt mình vào cộng sự viên đắc lực. Đại tá Tung thường đàm luận với ông Nhu trong việc chỉnh trang Lực Lượng

Đặc Biệt đi đến như lục lượng Nhảy Dù nhưng phải tinh vi, khoa học hơn. Thường nhật Đại tá Tung đều vào dinh gặp ông Nhu mà không bỏ sót một ngày nào kể từ khi ông điều khiển tư lệnh đặc biệt và quân ủy Cán lao trong quân đội.

Ông cố vấn Ngô đình Nhu rất biệt đãi Đại tá Tung trong đó có sự nể nang tình bạn hơn là một nhơn viên cấp dưới thừa hành công việc. Nhân viên phủ Tổng thống làm việc bên cạnh ông Nhu, bà Nhu rất lấy làm ngạc nhiên khi thấy ông Nhu nói cười vui vẻ khi Đại tá Tung vào gặp ông ta. Đó là điều hiếm có trong cuộc đời được gọi là cô đơn chính trị của ông Nhu.

Bà Nhu cũng như chồng, kính mến Đại tá Tung. Có lẽ sự trầm tĩnh, chịu khó làm việc, học hỏi của Đại tá Tung đã hợp với tâm tình vợ chồng ông Nhu, nên mới được trọng dụng như vậy. Bà Nhu thường yêu cầu Đại tá Tung giúp đỡ vài ba công chuyện trong Phong trào Liên đới Phụ nữ hoặc hỏi han về sự tổ chức bán quân sự cho Thanh nữ Cộng Hòa ở Thị Nghè, suối Lồ ồ. Có lần bà Nhu nhận được một bức thư của một phụ nữ với lời lẽ thống thiết. Bức thư đó than phiền đói khổ, không có công ăn việc làm, xin bà cố vấn kiếm cho một việc làm ra tiền giúp gia đình.



Bà Nhu đã cho nhân viên mang bức thư đó qua văn phòng Đại tá Tung và bà không quên viết vài dòng chữ trên tấm carte với đại ý xin Đại tá Tung tìm giúp công việc cho người phụ nữ đó trong cơ quan của ông.

Trong bức thư bà Nhu viết là bà không có quyền hạn tuyển nhân viên, văn phòng bà cũng đủ người. Chỉ có Đại tá Tung mới thân nhận nhân viên dân chính. Sự ngớ ngẩn của bà Nhu thấy rõ nhưng những nhân viên trung thành với chế độ như Đại tá Tung thì cho việc làm của bà Nhu là một hành động đáng quý.

Câu chuyện tìm việc ở trên làm cho Đại tá Tung mỉm cười. Ông đã đem bức thư của người phụ nữ tìm việc và bức thư của bà cố vấn cho nhân viên xem. Ai cũng bật cười và lạ lùng trước thái độ của bà Nhu.

Tuy làm việc ở Sài Gòn nhưng Đại tá Tung cũng liên lạc thường xuyên với ông Cố vấn Chỉ đạo miền Trung Ngô đình Cẩn. Thái độ của ông Tung đối với cậu Cẩn khác hẳn với ông Diệm, ông Nhu. Đại tá Tung biết ông Cẩn là người thừa hưởng «tháp ngà» để dung thân.

Đầu óc thủ cựu, thứ quan lại «cha truyền con nối» đời sống du dú trong cảnh vườn, chầu kiểng nên Đại tá Tung phải biết hòa mình với một người nhà quê có của, có tiền, học đòi thói văn minh thành thị. Tỉnh

thoảng được dịp công tác tại Huế, Đại tá Tung thường đến thăm ông Cẩn. Ông cố vấn chỉ đạo miền Trung hỏi han việc làm của Đại tá Tung ở Saigon.

Và ông Cẩn trách vợ chồng ông Nhu khá nhiều trước mặt Đại tá Tung. Đó là thời gian sau ngày hai phi công Phạm phú Quốc và Nguyễn văn Cử dội bom dinh Độc Lập làm cho cánh trái sụp đổ, ông Cẩn cũng yêu cầu Đại tá Tung thận trọng đừng đụng chạm đến nhân viên mật vụ miền Trung đang hoạt động tại Saigon.

Đại tá Tung trả lời là ông không thuộc vào lãnh vực đó nhưng sẽ căn dặn «anh em» những lời của Cậu. Ông Cẩn nói với Đại tá Tung như vậy vì có sự đụng chạm giữa mật vụ đặc biệt miền Trung và mật vụ của ông ở Saigon. Chính Đại tá Tung hiểu rõ điểm ấy vì ông đã nghe nhiều người nói rằng ông Cẩn rất giận ông về điều này.

Và câu chuyện đã đến tai Tổng Thống Diệm rồi mới giàn xếp êm đẹp. Cái êm đẹp này có vẻ bề ngoài mà thôi, còn bề trong ông Cẩn vẫn cứ chửi rủa suốt ngày khi nhận báo cáo của Mật vụ miền Trung hoạt động ở Saigon bị hạn chế.

Người ta cho ông Tung làm việc cho đảng và vô tình khuyến khích các sĩ quan cao cấp tham gia chính trị. Đó

là một điều tối kỵ đưa quân đội vào phe phái này, phe phái khác mà người ta thường gọi là gia nhập đảng.

Trong thời gian đảm nhận chức Đại tá Tung giữ Quân Ủy Tung, mức tiến Cần Lao Quân Đội đã giảm khá lớn. Có nhiều sĩ quan đã Cần Lao mà không chịu sinh hoạt tập thể. Vì thế ông Nhu hằng ngày thúc đẩy ông Tung phải hoạt động mạnh. Chính ông Tung luôn luôn theo lệnh đó, nhưng thất bại rõ rệt. Cần lao hầu như hết hiệu nghiệm trong quân đội.

Dù rằng cũng có sĩ quan tham gia nhưng cốt ý làm vừa lòng ông Nhu để kiếm chức Tư lệnh Sư đoàn, Tỉnh trưởng, Quận trưởng, mà không có một ý thức chính trị nào cả. Ung thối đó lan tràn mà Đại tá Tung không thể ngăn chặn được. Vì Cần Lao dưới mắt Đại tá Tung cần lượng hơn cần phẩm để báo cáo với ông Ngô đình Nhu mà thôi.

Từ ngày chỉ huy Lực Lượng Đặc Biệt, Đại Tá Tung đã thành công được nhiều công tác bí mật. Như gửi quân ra Bắc, lập căn cứ du kích dọc theo biên giới Lào Việt (mạn Thanh Hóa) và miền Trung du Bắc Việt. Khi Đại tá Tung trở về thiên thu thì những cơ sở này cũng theo gió nước mây ngàn chôn vùi. Đó là một điều làm cho Cộng sản Bắc Việt mãn nguyện.

Đại tá Tung đã thành công trong quân đội, nhưng ông đã nhầm lẫn thất bại trong việc gia nhập đảng Cần lao mà ông là Quân ủy cuối cùng, vào những năm bệ rạc của chế độ Ngô đình Diệm.

Ông Tung mắc kẹt ở chức vụ Quân ủy của đảng Cần lao trong quân đội. Vì sa lầy vào Cần Lao, ông Tung đã trở thành công cụ của ông Ngô Đình Nhu. Những việc làm không tưởng của ông Nhu qua lãnh vực Cần Lao đã làm cho ông Tung bị vết xấu trong quân đội.

Vết hoen trong đời Đại tá Tung là do ở chức vụ Quân ủy Cần Lao. Vì Quân ủy canh cánh bên mình, Đại tá Tung phải gò bó trong khuôn khổ. Ông ngại ngùng giao dịch với cấp sĩ quan ngang hàng. Nhưng nhờ ở đức tính mềm dẻo, chứa đựng sự chịu khó bên trong, nên dù giữ chức Quân ủy, dư luận quân đội vẫn cho ông là thứ Cần Lao hạng nhẹ. Nghĩa là ông đang hờ hững với Cần Lao.

Thật vậy, sau cách mạng 1-11-63 thành công, nhắc nhở đến Đại tá Tung người ta chỉ đề cập đến chức vụ chỉ huy Lực Lượng Đặc Biệt có công lớn thả Biệt kích ra Bắc mà thôi. Và việc ông gia nhập Cần Lao đến chức Quân Ủy chẳng qua vì cái thế trong một chế độ được coi là huy hoàng nhất ở NAM VIỆT NAM kể từ năm 1954 tới nay.

Hom nay dù Đại tá Tung chết (?) hoặc sống (?) bụi thời gian đã chôn vùi tháp ngà của một chế độ. Một chế độ mà Đại tá Tung đã được tin dùng đến mức tối đa của lòng người thì thiên thu vĩnh viễn cũng thỏa mãn lắm rồi, dù ông để lại nỗi đau đớn lớn cho vợ con ở chốn trần gian.

Cái chết của Đại tá Tung thi hài mất biệt là một điều bí mật lạ lùng làm bội tăng sự thắc mắc. Vì dù sao cuộc cách mạng 1-11-63 dựa vào chính nghĩa Phật giáo rất sáng sủa và thực tế thì cái chết kia không đúng nghĩa mà lại phải mây mù như thế.

Đại Tá Lê quang Tung chết hay sống, tất cả mờ ám, bí mật cho thân nhân vì Tư lệnh Đặc Biệt này. Chết hoặc sống của Đại tá Tung chính những nhân vật then chốt làm cách mạng 1-11-63 cũng không biết rõ từng chi tiết. Cố nhiên Đại tá Tung là người của chế độ cũ phải thanh trừng trong một cuộc cách mạng, Nhưng giết Đại tá Tung là sai lầm lớn lao.

Ông Tung là người của chế độ Ngô đình Diệm nhưng tư cách của ông phụng sự quân đội, đất nước. Ông Tung đáng bị cầm tù hơn là thủ tiêu âm thầm như thế. Đại tá Tung mất đi để lại một Lực Lượng Đặc Biệt quan trọng ở miền Nam cũng như trên đất Bắc Cộng Sản.

Khi nghe ông bị giết, một lính Bắc Bình (Biệt kích đi Bắc) đào ngũ hoặc kéo nhau vào rừng ly khai. Nhưng dưới thời Nguyễn Khánh một số đơn vị này trở về hợp tác với chính phủ và được lệnh khoan hồng. Và cũng kể từ đó binh chủng của nguyên Đại tá Lê quang Tung không được đặc ân như dưới thời Ngô đình Diệm.

Ngoài ra những cơ sở trên đất Bắc của Lực Lượng Đặc Biệt tan rã. Một số gián điệp Biệt Kích ra đầu thú với chính quyền Cộng Sản Hà Nội. Một số vượt biên giới qua Lào qua Thái Lan. Một số chết trong rừng thiêng nước độc. Nguyên do, họ đã mất lòng tin, vì vị chỉ huy của họ, Đại tá Tung bị giết.

Cái chết của Đại tá Tung đúng giữa ngày cách mạng 1-11-63. Người Mỹ đã dự trù một cuộc đảo chánh đó để hạ bệ chế độ Ngô đình Diệm đang đi ngược chính sách Mỹ qua đầu óc «chính trị tháp ngà cô đơn» của Ngô đình Nhu. Người Mỹ xấu xí Henry Cabot Lodge hỗ trợ cho Hội đồng quân nhân cách mạng mà không tiên liệu đến những cái chết đem lại tai hại cho đất nước này.

Đối với những viên chức cao cấp, đáng ra người Mỹ phải tiên liệu các nhân sự «điên cuồng cách mạng» làm tiêu tan tài nguyên quốc gia mà trong đó bao quát cả về nhân lực. Đại tá Tung là một nhân lực đáng kể. Nhưng số phận ông hẩm hiu hơn các viên chức cao cấp khác

của chế độ Ngô đình Diệm.

Những nhân vật chế độ cũ đáng chết thì người Mỹ và Hội đồng QNCM lại tha thứ. Việc làm tặc trách đó đã vô tình đẩy lùi cuộc cách mạng. Và cuộc cách mạng đó đã làm cho Tướng Trần văn Đôn gần đây đã tuyên bố : «1-11-63 là một ngày biến động».

Một trong những lãnh tụ cách mạng 1-11-63 đã thốt lên như vậy thì những cái chết trong Cách mạng đó quả là phí vậy.

Nếu đúng 1-11-63 là biến động lịch sử thì Đại tá Tung bị giết là do ở sự ganh tị, bè phái.

Lực Lượng Đặc Biệt được thành lập là do sáng kiến của Hoa kỳ. Ngân sách đài thọ do CIA cung cấp. Mặt trận gián điệp, du kích trên đất Bắc do Lực Lượng Đặc Biệt thực hiện. Ông Ngô đình Nhu chấp nhận mặt trận đó hầu thu ngắn thời gian giải phóng đất Bắc đem lại vinh quang cho chế độ Ngô đình Diệm. Ông Nhu đồng ý trên nguyên tắc những cơ cấu tổ chức do những cố vấn Hoa kỳ đã từng được CIA huấn luyện vạch ra.

Đại tá Lê quang Tung được chỉ huy lực lượng này trên danh nghĩa. Nhưng ông đã đóng góp tài sức ngang hàng với người Hoa Kỳ mặc dầu ông Tung chưa hề xuất

thân từ một trường điệp báo nào ở VN cũng như trên thế giới.

Ông là một nhà quân sự hành chánh, nhưng nhờ ở thông minh, tinh vi, học hỏi. Chẳng bao lâu ông Tung lại điều khiển các cố vấn Hoa kỳ trong các chương trình hoạt động gián điệp khắp cả Bắc Trung Nam. Từ hững hờ đến trọng dụng Đại tá Tung. Ông Tung cũng là người đầu tiên nhìn thấy chiếc máy bay gián điệp U2 có người lái và không người lái. Người Hoa kỳ đã đưa ông Tung ra hạm đội thứ 7 bỏ neo ở Thái Bình Dương dọc theo bờ biển VN để quan sát loại máy bay này. Ông Tung đã dự nhiều buổi thuyết trình ở đó và nhìn tận mắt những hình ảnh do máy bay U2 chụp được các cơ quan quân sự của Cộng sản Hà nội trên đất Bắc.

Đại tá Tung hết sức thán phục loại máy bay gián điệp này. Các nhân viên tình báo ở đó cho ông Tung biết, những hình ảnh rõ ràng này là máy bay chụp ở cao độ mà mắt trần không trông thấy.

Nhờ ở U2 những cuộc thả lính biệt kích (Dân sự chiến đấu) không bị phát giác. Mọi công tác thành công mỹ mãn do công lớn ở con chim sắt gián điệp U2.

Người Hoa kỳ tín nhiệm, tin tưởng ở Đại tá Tung như thế. Ông đã nhìn thấy được U2 một khí giới mới lạ



nhất của Hoa kỳ trong chiến tranh gián điệp mà thế giới Cộng Sản không khám phá bất ngờ được.

Đại tá Tung đã làm phúc trình cận kề lên Tổng Thống Diệm và Ngô đình Nhu trong cuộc viếng thăm Hạm đội thứ 7. Ông mô tả U2 rất cận kề làm cho ông Nhu, ông Diệm tin tưởng vô biên. Vì vậy trong thời gian này lính biệt kích gọi ra Bắc liên tiếp, không ngừng.

Đại tá Tung, một sĩ quan tình báo quan trọng như vậy mà vẫn không được bảo đảm khi tiếng súng cách mạng 1-11-63 khai hỏa trong thủ đô Saigon. Dù rằng người Mỹ lo sợ Đại tá Tung tiết lộ giờ đảo chánh với ông Nhu. Người Mỹ phải tiên liệu được số mạng của ông để khỏi dang dở chương trình hoạt động của lực lượng Đặc biệt. Nhất là những đường dây gián điệp đang trú ngụ bên kia vĩ tuyến 17.

Giờ thứ 25 với mức độ đảo chánh đến độ quyết liệt như thế nào đi nữa người Mỹ vẫn có thể bảo đảm được số phận của Đại tá Tung. Nhưng ông đã bị bỏ rơi. Bỏ rơi một cách oan uổng đến độ mất tích, chết sống trong bí mật. Cho nên phải nói rằng làm việc với người Mỹ không có nghĩa được họ bảo trợ. Lối vắt chanh bỏ vỏ đối với người Mỹ là điều thường tình. Người ý thức chính trị phải tiên liệu điều đó để bảo đảm cho chế độ, cho chính cá nhân mình.

Phân tích như thế để khai sáng trường hợp Đại tá Tung và không lấy gì bản khoản thái độ người Mỹ nhất là lối làm việc tập đoàn của họ. Đại tá Tung không còn trên cõi đời này, chết giữa tiếng súng cách mạng là con tốt thí cho chế độ Ngô đình Diệm vậy.

## Trường Hợp Đại Tá Hồ Tấn Quyền

**Đ**ại tá Hồ tấn Quyền là vị tư lệnh Hải Quân thứ hai của Việt Nam kể từ khi người Pháp trao trả binh chủng này cho Quân đội Việt Nam. Trước Đại tá Hồ tấn Quyền là Đại tá Lê quang Mỹ đứng đầu Hải Quân.

Sau hiệp định Genève, ông Diệm trở thành Thủ Tướng và thay đổi vị Tư lệnh Hải quân Lê quang Mỹ. Ông Diệm cử Trung tá Hồ Tấn Quyền lên thay thế Đại Tá Lê quang Mỹ về Đại học quân sự ngồi chơi xơi nước.

Ông Diệm cho rằng đại tá Mỹ là người của Pháp để lại, không có tài. Binh chủng này cũng phải thay thế nhiều chiến hạm và lôi giang đỉnh do Hoa Kỳ viện trợ, ông Mỹ không đủ khả năng điều khiển. Trung tá Hồ tấn Quyền là lớp sĩ quan trẻ, thế hệ mới, từng du học Hải Quân Hoa Kỳ hơn nữa ông ta lại là người miền Trung. Tổng thống nghĩ rằng cần cù, chăm làm việc hơn nên ông cử Quyền thay thế.

Thực ra dưới chế độ Ngô đình Diệm sự đề cử giữ chức tư lệnh là tìm người thân tín. Đại tá Mỹ thường có những thái độ bất cần trong chế độ mới. Ông là lớp người của tướng Hình, Tướng Vện nên coi thường cấp

sĩ quan mới. Vì thế chế độ Diệm coi Đại tá Mỹ thân Tây, có ý nghĩ chống chế độ.

Đại tá Mỹ bị yểm trừ suốt từ đầu chí cuối chế độ Ngô đình Diệm. Có lẽ ông Mỹ là một vị sĩ quan cao cấp của Pháp để lại đã bị phủ Tổng Thống đề ý tới và cho ông ta ngồi châu rìa suốt 9 năm.

Cố nhiên là Đại tá Mỹ bất mãn đến tột độ nhưng vào thời chế độ Diệm quá vững mạnh nên Đại tá Mỹ đành thúc thủ chịu trận qua ngày tháng đen bạc dần trôi. Theo các sĩ quan binh sĩ ở Đại học quân sự trú ngụ trên đường Võ Tánh, Quận Tân Bình Gia định, Đại tá Mỹ là một sĩ quan cô đơn nhất, hằng ngày ông dạy các sĩ quan theo Đại học quân sự. Theo danh nghĩa vậy nhưng ở trường này phần đông là sĩ quan Bộ Binh nên chẳng ai hỏi han đến chuyên môn Hải Quân. Cho nên Đại tá Mỹ chẳng làm một việc gì cả. Ngoại trừ vào trường cho có mặt kéo sợ bị báo cáo đến tai ông Diệm và ông Nhu. Gặp phải giai đoạn trừ, Đại Tá Mỹ bầm lòng và ngậm đắng nuốt cay mà không dám chống đối lại.

Có một sĩ quan phục vụ ở Đại học quân sự thời bấy giờ kể lại rằng, Đại Tá Mỹ rất thủ phận. Ông không đòi hỏi một điều kiện nào ưu tiên cho bản thân sĩ quan cấp tá của ông cả.

Đại tá Mỹ không được cấp xe, ông dùng một chiếc xe riêng hiệu Belair di chuyển trong việc đi đến trường hàng ngày. Có lần ông vào Tổng Tham Mưu, xe hết xăng trong đó. Ông đón xe nhà binh kiểm tí xăng mà không chiếc nào dừng cả. Dù rằng trên vai ông đeo lon Đại tá cũ mềm. Nhưng cuối cùng một chiếc xe Jeep ngừng lại viên sĩ quan chào ông, kính thưa Đại tá cần gì anh ta giúp đỡ. Đại tá Mỹ trả lời, anh giúp cho ít xăng vì đồng hồ xăng xe ông hư nên không biết dự trữ. Và ông nói với viên sĩ quan đừng gọi Đại tá nữa. Cứ gọi anh em cho xong việc.

Câu chuyện nhỏ này đủ chứng tỏ Đại tá Mỹ bất mãn đến độ nào mà lường được. Dưới thời Ngô đình Diệm nguyên Đại tá Tư lệnh Không Quân Trần Văn Hổ cũng gặp trường hợp đau khổ như Đại tá Mỹ. Song Đại tá Hổ có chức phận Tổng Thư ký Bộ Quốc Phòng. Nên bên ngoài trông dễ chịu hơn Đại tá Mỹ nguyên Tư lệnh Hải quân rất nhiều.

Trung tá Hồ tấn Quyền vinh thăng Đại tá vào năm 1958. Tổng Thống Diệm đặt tin tưởng vào Hải Quân canh tân mau chóng để theo đà kịp tiến của xứ sở có hàng ngàn cây số bờ biển. Và chính Đại tá Quyền là vị sĩ quan Hải Quân khởi xướng thành lập lực lượng giang thuyền kiểm soát sông lạch và hải phận VN.

Lực lượng giang thuyền mới hoạt động ít lâu chưa mang đến một kết quả mong muốn thì cách mạng 1-11-63 bùng nổ, Đại tá Hồ tấn Quyền bị giết.

Đại tá Hồ tấn Quyền bị giết trước tiếng súng khai hỏa đảo chánh 1-11-63. Cái chết của Đại tá Quyền được dàn cảnh, xếp đặt chu đáo. Giết được Đại tá Quyền không dễ dàng như dư luận hồi bấy giờ đồn đãi. Đáng ra Đại tá Quyền cùng chung trường hợp với Đại tá Lê quang Tung trong khung cảnh Tổng tham mưu. Nhưng không hiểu vì nguyên nhân nào đó, Đại tá Quyền không tham dự buổi họp cuối tuần của các tướng tá thường xảy ra ở Tổng Tham mưu.

Đại tá Hồ tấn Quyền không đi họp ở Tổng Tham Mưu là mối trở ngại cho Hội Đồng Tướng Lãnh thanh toán vị chỉ huy trung thành với chế độ Diệm. Nên Tổng Tham Mưu các Tướng lãnh đã dự trù thủ tiêu Đại tá Hồ tấn Quyền. Giờ thủ tiêu định đoạt vào sáng 1-11-63, nghĩa là trước giờ đảo chánh.

Đại tá Quyền vốn thích đi ăn uống ở Thủ Đức. Hội đồng tướng lãnh được mách điều đó. Nên Hội đồng đã bắt liên lạc với một cấp tá trong bộ tham mưu khá thân thiết với Đại tá Quyền. Và khuyến dụ sĩ quan cấp tá này theo đảo chánh. Vị sĩ quan này trước kia đã từng là cộng sự viên của cựu tư lệnh Hải quân Lê quang Mỹ.

Khi thấy Đại tá Mỹ tham gia đảo chánh nên vị sĩ quan cấp tá này không ngần ngại nhận công tác đưa Đại tá Quyền vào trận thủ tiêu.

Viên sĩ quan nhận lãnh nhiệm vụ bí mật của Hội Đồng Tướng lãnh là cấp tốc đưa Đại tá Quyền ra khỏi Saigon càng xa càng hay. Viên sĩ quan đó đã mời Đại tá Quyền đi ăn nhậu ở Thủ Đức. Ban đầu Đại tá Quyền từ chối, viện lẽ sáng Chủ nhật thường TT Diệm gọi ông vào dinh. Nếu vắng mặt sợ bị rầy la. Viên sĩ quan cấp tá khẩn khoản và cho Đại tá Quyền biết có nhiều anh em trong bộ tư lệnh cùng đi. Đại tá Quyền không chịu lòng anh em thì cuộc đi Thủ Đức không vui vẻ.

Đại tá Quyền nể lời, không từ chối được. Nên sáng đó vị sĩ quan đến đón ông Quyền đi Thủ Đức. Đại tá Quyền dùng xe của ông mang hiệu Citroen 15 mã lực. Loại xe này dưới chế độ Ngô đình Diệm cấp phát cho sĩ quan Tư Lệnh, Giám đốc và hàng Tướng lãnh.

Trước khi ra đi Đại tá Quyền không cho vợ con ông biết là đi đâu ? Thường tình sáng chủ nhật Đại tá Quyền chơi quần vợt ở sân bộ Tư Lệnh Hải Quân.

Vì thế vợ con ông tin rằng, Đại tá Quyền sẽ đến đó mà không hỏi han gì cả.

Đại tá Quyền lên xe với viên sĩ quan cấp tá. Sáng đó ông không cho phép sĩ quan tùy viên tháp tùng. Xe ra xa lộ trực chỉ Thủ Đức.

Khi xe ông gần đến hăng xi măng Hà Tiên thì vị sĩ quan nói rõ cho ông biết là đảo chánh sẽ xảy ra vào buổi trưa. Vị sĩ quan yêu cầu ông hợp tác với Hội đồng Tướng lãnh lật đổ chế độ Ngô đình Diệm.

Đại tá Hồ tấn Quyền vừa nghe viên sĩ quan trình bày như vậy hốt hoảng phản đối. Đại tá Quyền liền bảo viên sĩ quan quay xe về Saigon không thể đi Thủ Đức được nữa. Nhưng viên sĩ quan dường như không để ý đến lời yêu cầu của Đại tá Quyền. Viên sĩ quan tay cầm tay lái, chân đạp bàn ga cho xe chạy với tốc độ nhanh hơn.

Trong lúc ấy, đằng sau chiếc xe Traction của Đại tá Quyền, một chiếc xe du lịch theo bén gót mà Đại tá Quyền không hay biết gì cả. Trong chiếc xe du lịch này có ba người đàn ông, đều là sĩ quan Hải Quân.

Viên sĩ quan lái xe cho Đại tá Quyền khuyến cáo ông là tổ chức cách mạng rất quy mô. Đại tá không thể nào bíu lấy ông Diệm trong tình thế quân đội chống lại chế độ. Đại tá Quyền một mực trung thành với Tổng Thống Ngô đình Diệm. Hai người trên xe Traction cãi lý với nhau mãi. Viên sĩ quan thấy dấu hiệu không thể thuyết



phục được Đại tá Quyền. Vì ông ta quá trung thành với chế độ Ngô đình Diệm. Viên sĩ quan liền hành động...

Trước phút hành động đó, Đại tá Quyền tỏ thái độ nóng giận đến cực độ. Ông xỉ vả viên sĩ quan là kẻ phản bội. Phản bội chế độ và phản bội ngay cả ông, người đã từng nâng đỡ viên sĩ quan ấy rất nhiều.

Lòng tự ái nổi dậy, viên sĩ quan quyết thanh toán Đại tá Quyền mà không một chút e dè, ái ngại. Viên sĩ quan liền đưa tay ra ngoài khung cửa xe làm dấu hiệu bí mật. Chiếc xe du lịch ở đằng sau chở ba người sĩ quan Hải quân vượt qua. Chính Đại tá Quyền còn đưa mắt nhìn chiếc xe ấy.

Bên trong 3 người đàn ông đều mặc thường phục. Nhưng Đại tá Quyền nhận diện một người. Có lẽ vì nguyên do đó Đại tá Quyền biết sắp có chuyện xảy ra, lúng túng vô cùng.

Đại tá Quyền quay về phía viên sĩ quan đang cầm lái xe hơi.

- Anh tổ chức giết tôi phải không ?

Viên sĩ quan không đáp lại. Đại tá Quyền nói tiếp :

- Anh phản bội tôi.

Viên sĩ quan mặt đành lại. Chiếc Traction giảm tốc lực rồi bắt thần cặp vào bờ một khoảng đất trống trên xa lộ Biên Hòa. Trước đó vài thước chiếc xe du lịch đã đậu sẵn. Viên sĩ quan lái xe ra lệnh cho Đại tá Quyền bước ra ngoài.

Đại tá Quyền không bằng lòng thái độ lộng quyền của nhóm sĩ quan Hải quân này. Dầu sao ông cũng là cấp chỉ huy họ. Trong tình trạng đó Đại tá Quyền nóng giận. Chính cái nóng giận không phải chỗ của ông đã gây thêm sự quả quyết của nhóm sĩ quan cấp dưới phải giết ông. Vì họ không biết làm gì hơn bằng tiếng gọi của cách mạng.

Nhóm sĩ quan Hải quân mục đích chiêu dụ Đại tá Quyền hơn là thủ tiêu ông ta. Nhưng Đại tá Quyền một mực lên án những kẻ phản bội lại với chính quyền Ngô đình Diệm. Ông mạt sát những sĩ quan gài bẫy ông đi Thủ Đức là hành động đê hèn. Ông còn cho các sĩ quan này biết, là đừng nghe theo lời phe đảo chánh mà phải lụy vào thân như trường hợp các quân nhân vụ đảo chánh hụt 11-11-60.

Đại tá Quyền ương ngạnh chống lại đám sĩ quan Hải quân được lệnh chiêu hàng ông. Các sĩ quan này cãi cò một hồi với Đại tá Quyền, rồi bắt thần nổ súng, Đại tá Quyền trúng đạn, máu chảy đầm đìa trên thân thể, thấm

vào nệm xe ở bên tay lái.

Đại tá Quyền ngã mình về phía sau, đầu gục về phía bên trái. Thêm một phát đạn nữa bồi vào thân thể Đại tá Quyền. Vị Tư Lệnh Hải quân dưới thời Ngô đình Diệm tắt thở hẳn. Lúc đó kim đồng hồ chỉ 10g kém 15 ngày 1-11-63.

Đại tá Quyền ra người thiên cổ. Nhóm sĩ quan Hải quân đưa chiếc xe Traction mang thi hài Đại tá Quyền vào một quãng xa phía bên trong xa lộ. Họ phòng hờ những khám phá của nhà chức trách trước giờ đảo chánh. Xong xuôi, nhóm sĩ quan Hải quân trở về Saigon.

Họ đã báo cáo với Hội Đồng Tướng Lãnh là trường hợp bất khả kháng mới giết Đại tá Quyền. Ông ta phản đối quyết liệt và nhất quyết chống lại Hội đồng tướng lãnh lật đổ chế độ Diệm. Đại tá Quyền chết đi, dinh Gia-Long cũng không hay biết gì. Mãi đến 14g30 ngày 1-11-63, TT Diệm ẩn mình dưới hầm bí mật mới nhận được tin đau lòng đó.

Đại tá Quyền là người trung thành và tha thiết với chế độ Ngô đình Diệm, chính đơn vị ông đã hạ được chiếc máy bay của phi công Phạm phú Quốc bỏ bom dinh Độc Lập với mục đích giết trọn gia đình họ Ngô.

Ngày 27-2-62 Hải quân bắn hạ máy bay của 2 phi công Phạm phú Quốc và Nguyễn văn Cử oanh tạc dinh Độc Lập. Đại tá Hồ tấn Quyền được Tổng Thống Diệm gọi vào dinh với những lời khen ngợi không ngớt. Tổng Thống chỉ thị cho tướng Khánh hợp tác với Đại tá Quyền gấp rút tổ chức ngày «Quân dân đoàn kết». Địa điểm hành lễ tại Bến Bạch Đằng trước mặt bộ Tư Lệnh Hải Quân, Tổng Thống Diệm nhấn mạnh với tướng Khánh và Đại tá Quyền lấy binh chủng Hải Quân làm nòng cốt trong buổi lễ ấy. Đó là một vinh dự cho Đại tá Hồ tấn Quyền Tư Lệnh Hải Quân trước mặt Tổng Thống Ngô đình Diệm.

Từ đó song song với việc tối tân hóa kỹ thuật không quân Tổng Thống Diệm ra lệnh cho ông Nguyễn đình Thuần phụ tá Bộ Trưởng Quốc Phòng phải đưa Hải quân ngang hàng Không quân trong lãnh vực đó.

Ngày 26-10-62 lần đầu tiên lễ Quốc Khánh tổ chức tại Bến Bạch Đằng. Tổng Thống Diệm duyệt Bộ binh, Không quân sau đó lên thủy động cơ duyệt tàu Hải quân bỏ neo hàng một giữa sông Sài gòn. Đây là lần đầu tiên Tổng Thống Diệm đi tàu thủy duyệt binh các chiến hạm trong lễ Quốc Khánh đã được tổ chức kể từ khi ông ngồi ghế Tổng Thống.

Đại tá Hồ tấn Quyền hãnh diện đã tạo được uy thế Hải quân trong QLVN Cộng Hòa. Và dần dần ông đã đưa binh chủng này vào nòng cốt tin dùng của chế độ. Sự thật đúng hẳn như vậy. Kể từ ngày Hải quân hạ được máy bay «phản loạn» Phạm phú Quốc, Tổng Thống Diệm mới thấy hiệu năng của Hải Quân bên cạnh chế độ.

Từ trước, Tổng Thống Diệm tin tưởng vô năng binh chủng Dù, Lực Lượng Liên Binh phòng vệ Tổng Thống phủ. Nhưng vụ đảo chánh hụt 11-11-60 xảy ra, Tổng Thống Diệm khá chán nản tìm lực được coi là căn bản vững chắc của chế độ.

Bằng chứng trong vụ đảo chánh đó một số đơn vị dù tấn công phủ Tổng Thống. Ngược lại Liên Binh phòng vệ chống cự yếu đuối. Tổng Thống Diệm suýt từ chức giao quyền lại cho những người cầm đầu vụ 11-11-60 lãnh đạo chính phủ. Đến ngày 27-2-62 Liên Binh phòng vệ Tổng Thống phủ với hàng cao xạ phòng không, với thiết giáp, thiết vận xa phòng không mà không bắn hạ được hai chiếc Skyraider của phi công Phạm phú Quốc và phi công Nguyễn văn Cử.

Hai chiếc máy bay bỏ bom dinh Độc Lập bay độ thấp làm vang dội nền trời thủ đô Saigon. Hai chiếc máy bay đó quành đi quành lại gần 4 vòng, thế mà Liên Binh

phòng vệ Tổng Thống phủ không bắn hạ được.

Máy bay bỏ bom xuống dinh Độc Lập làm sập cánh trái (nơi cư ngụ gia đình ông Ngô đình Nhu) 2 quả không nổ rơi ngay phòng khách lớn và góc sân dinh Độc Lập.

Trong vòng bay thứ 4 của phi công Phạm phú Quốc đã bị Hải quân của Đại tá Hồ tấn Quyền bắn trúng. Phi cơ của Phạm phú Quốc mất độ cao như muốn chúc đầu đâm xuống khu đông dân cư Thị Nghè. Nhưng phi công Phạm phú Quốc với số giờ bay kinh nghiệm, đã điều khiển phi cơ đáp xuống vùng đồng ruộng xa lộ Biên Hòa. Trước khi hạ cánh phi công Phạm phú Quốc đã thả mấy quả rochet còn lại xuống đồng cỏ sinh lầy. Máy bay đáp xuống cánh đồng lúa phi công Phạm phú Quốc nhảy ra khỏi phòng lái.

Trong khi đó nhân viên An ninh quân đội, quân cảnh theo dõi máy bay bị đạn. Nên Phạm phủ Quốc bị bắt ngay trong lúc ấy. Phi công Phạm phú Quốc không hề tỏ thái độ nao núng. Ông hiên ngang đứng đợi sẵn những gì sẽ xảy ra. Quân cảnh tước khí giới Phạm phú Quốc nhưng bị ông ta phản ứng quyết liệt. Tuy nhiên với số đông nhân viên quân lực, Phi công Phạm phú Quốc phải thất thủ chịu trận. Khí giới của Phạm phú Quốc gồm hai khẩu súng lục và một con dao găm. Phạm phú Quốc bị giải về An ninh quân đội và giam tại đó để điều tra và

lấy khẩu cung.

Riêng phi công Nguyễn văn Cử thấy Phạm phú Quốc bị bắn hạ liền cất cánh bay qua Kampuchea ty nạn chính trị. Mãi đến đảo chánh 1-11-63 thành công, phi công Nguyễn văn Cử mới từ Kampuchea trở về NAM VIỆT NAM phục vụ binh chủng Không quân như ngày xưa.

Chiếc máy bay Nguyễn văn Cử cũng bị đạn cao xạ của Hải quân và Liên binh phòng vệ T.T.P khá nặng. Nên khi đến phi trường NAM-VANG máy bay của Nguyễn văn Cử đáp bằng bụng trước sự hãi hùng của nhân viên và không lực Kampuchea

Chiếc máy bay của phi công Nguyễn văn Cử gần một năm sau chính quyền Ngô đình Diệm mới được chính Phủ Sihanouk cho phép thu hồi.

Việc thu hồi chiếc máy bay đó rất ly kỳ. Vào thời đó giữa Kampuchea và VNCH tình trạng ngoại giao bế tắc qua những vụ tranh chấp biên giới. Đồng thời chính quyền Sihanouk đòi Saigon phải trao trả một vài tỉnh mà Kampuchea cho rằng trước kia thuộc lãnh thổ quốc gia này.

Chính quyền Kampuchea còn phản đối chính quyền Ngô đình Diệm đã cải địa danh những tỉnh miền Nam

như Sađéc, Sóc Trăng với mục đích xóa tan đất đai của tổ tiên xứ này trước kia. Những sự tranh chấp kéo dài và thêm vào đó Cộng Sản mượn đất Kampuchea tấn công VNCH nên tình bang giao giữa hai nước đến độ cắt đứt.

Vì thế việc thu hồi chiếc máy bay Skyraider của Nguyễn văn Cử gặp khó khăn. Trong thời gian này Hoa kỳ thay mặt VNCH bảo đảm khiếu nại và tài sản VNCH ở Kampuchea. Nhờ đó mà có mối liên lạc với chính phủ Kampuchea trong vấn đề VNCH xin mang chiếc máy bay đó về nước.

Chính phủ Kampuchea đã ngâm tẩm lời đề nghị này cho tháng ngày trôi qua. Đến lúc Kampuchea đồng ý theo một công hàm gửi cho tòa đại sứ Hoa Kỳ tại Nam vang chuyển cho bộ Ngoại giao VNCH là nước họ thỏa thuận cho phép VNCH đưa chiếc máy bay đó về nước, đồng thời cũng chấp thuận thêm cho phép chiếc máy bay Dakota do cuộc đảo chánh hụt 11-11-60 về nước luôn thể. Song chính phủ Kampuchea nhấn mạnh rằng chỉ chấp thuận 3 nhân viên 3 phi công của VNCH đến phi trường Nam Vang thu nhận 2 chiếc máy bay đó mà thôi. Những đồ nghề, khèi cụ mang theo sửa chữa máy bay cũng bị chánh phủ Kampuchea giới hạn trong 2 túi khá lớn mà thôi.



VNCH được loan báo như vậy thì mở ngay cuộc đi Kampuchia để thuê 2 chiếc máy bay đó đúng theo thể lệ của quốc gia này.

Bộ Tư lệnh Không Quân cử các chuyên viên máy bay hạng nhất và các phi công già tuổi bay đến phi trường Nam Vang quan sát hai chiếc máy bay đó.

Khi các chuyên viên đến nơi, chính phủ Kampuchia bấy giờ lại đưa điều kiện là hạn định sửa chữa trong một tuần lễ nếu quá ngày chuyên viên sẽ không được vào phi trường tiếp tục công việc nữa.

Sau khi quan sát, chuyên viên sửa chữa lo ngại với thời gian đó quá ngắn không thể cắt cánh được. Chiếc Dakota cũ kỹ qua ngày tháng dầm mưa dãi nắng. L\_ong phi cơ, phòng máy nhện giăng ồ chuột ăn vào các đồng hồ giây điện... Sàn phi cơ nục nát đóng rĩ, khó khăn khi cắt cánh.

Chiếc phi cơ của Nguyễn văn Cử tệ hại hơn. Bụng phi cơ nằm lết trên khoảng đất trống. Bên ngoài lớp sơn đã tróc và còn in dấu vết những viên đạn bắn lủng do cao xạ Liên Binh phòng vệ TTP và Hải quân Việt Nam trong ngày 27-2-1962.

Chuyên viên sửa chữa gồm 3 người bắt tay vào việc ngay từ sáng sớm đến phi trường Nam Vang. Đồ nghề sửa chữa thiếu sót rất nhiều, nhưng các chuyên viên tận tâm cố gắng để cướp thời gian quá eo hẹp.

Lúc đó, các chuyên viên nhờ sự giúp đỡ của các chuyên viên Hoa Kỳ cho mượn dụng cụ (chính phủ Kampuchea cấm những chuyên viên Hoa Kỳ lai vãng). Ngày đầu các chuyên viên nhờ tòa Đại sứ Hoa Kỳ đánh điện về Việt Nam là họ gặp nhiều trở ngại khó khăn của chính quyền Kampuchea. Như vào cửa phi trường phải đứng giờ, bị kiểm soát gắt gao về giấy tờ, đồ nghề sửa chữa phi cơ... Saigon trả lời với lời lẽ nâng cao tinh thần đám chuyên viên và ra lệnh dù thế nào đi nữa hai chiếc máy bay đó phải cất cánh vào ngày cuối tuần đúng thời hạn của chính phủ Kampuchea.

Đám chuyên viên tại phi trường Nam Vang lại tiếp tục công việc gấp rút đến nỗi các phi công cũng phải biến thành thợ máy cho các chuyên viên.

Ở Kampuchea buổi chiều, công chức, quân đội tan sở rất sớm. Cho nên đám chuyên viên làm việc đến 16g30 là phải ngừng tay ra về. Chính phủ Kampuchea không cho họ tiếp tục sửa chữa nữa, phải chờ đến sáng mai mới tiếp tục.

Làm việc khổ cực đến ngày thứ 2 thì chiếc DAKOTA sạch sẽ bên trong, máy móc được điều chỉnh, sàn phi cơ được hàn gắn. Hai chiếc cánh và đuôi đã cử động được.

Trong lúc các chuyên viên VN sửa chữa, nhân viên không lực Kampuchea không mấy tin tưởng hai chiếc máy bay đó sẽ cất cánh đúng hạn kỳ. Và họ để lộ bộ mặt mỉa mai với các chuyên viên Việt Nam.

Saigon rất quan tâm về vấn đề này. Bộ Ngoại Giao, bộ Tư Lệnh Không quân liên lạc với đám chuyên viên thường xuyên và khuyến khích cố vượt mọi nỗi khó khăn.

Qua ngày thứ 4, chuyên viên Việt Nam đánh điện về Saigon qua Tòa Đại Sứ Mỹ là họ đã sửa xong chiếc Dakota, nhưng chưa nổ máy vì sợ sự phá hoại có thể xảy ra ở phi trường Nam vang về chiếc máy bay đó.

Trọn chiều ngày thứ 4 chiếc Dakota được coi là hoàn tất. Đám chuyên viên và phi công sẽ cho nổ máy vào ngày mai và có thể được sẽ cất cánh ngay giờ phút đó.

Saigon khá vững tâm chờ đợi giờ ấy. Saigon cũng không quên nhắc nhở đám chuyên viên gấp rút sửa chữa chiếc Skyraider của Nguyễn văn Cử để cất cánh cùng ngày cho tiện.

Ngày thứ 5 đã đến. Lúc đó vào khoảng 10 giờ sáng. Hai phi công lên buồng lái chiếc Dakota. Các chuyên viên được xe đổ nhiên liệu của Hoa kỳ cung cấp. Viên truyền tin máy bay bắt đầu xử dụng máy trên Dakota. Nhưng máy truyền tin không hoạt động được. Hai phi công quyết định cho nổ máy mà không cần đến truyền tin.

Hầu như tất cả các nhân viên ngoại quốc, Kampuchea đều ngừng công việc để chứng kiến chiếc Dakota Việt Nam cất cánh.

Một động cơ chiếc Dakota bắt đầu quay. Quay được ít vòng, động cơ thiếu năng lực không đúng vòng. Chuyên viên phi công quyết định ngừng sửa chữa giây lát, đoạn mở máy tiếp tục. Một lần nữa chong chóng chuyển động. Từ độ chậm đến độ nhanh và rít lên bầu trời phi trường Nam Vang. Tiếp theo động cơ thứ 2 cũng thế. Đám chuyên viên reo mừng trong lòng. Nhưng mỗi người đều dấu kín những rục rở ấy.

Hai viên phi công quyết định cất cánh ngay. Cửa chiếc máy bay Dakota được mở, ba chuyên viên nhảy vào. Phi cơ chạy ra phi đạo, dừng lại lấy dưỡng khí. Đoạn chạy với tốc lực cất cánh lên cao trên bầu trời Nam Vang để lại đó những khổ sở cho những ngày qua.

Theo các chuyên viên sửa chữa, lúc phi cơ chạy ra phi đạo, qua cửa sổ phi cơ, họ thấy đông đảo nhân viên Kampuchea phục vụ tại phi trường Nam Vang đưa mắt theo dõi.

Đám chuyên viên lo âu vô cùng. Nhưng khi máy bay có độ cao tất cả mới yên chí. Chắc rằng người ngoại quốc, không lực Kampuchea hết lòng thần phục, vụ thâm hời chiếc máy bay Dakota này.

Chiếc Dakota lượn quanh phi trường Nam Vang một vòng, đoạn đổi đường bay, trực chỉ Nam Việt Nam.

Trên phi cơ, hai phi công điều khiển rất thận trọng. Vì rằng những máy móc sửa chữa không mấy hoàn hảo. Máy truyền tin hư hỏng, nên không thể liên lạc được Saigon. Cho nên Saigon cũng không hay biết chiếc Dakota cất cánh và sẽ hạ cánh lúc mấy giờ.

Hai phi công điều khiển chiếc Dakota, kể từ khi trên không phận KPC, không dám xếp bánh như thường lệ. Nghĩa là chân phi cơ vẫn duỗi ra ngoài không gian nên tốc độ giảm xuống rất nhiều.

Hai phi công cho biết, họ có thể xếp bánh, nhưng e ngại khi đến phi trường Tân Sơn Nhất điều khiển hai bánh xe không ra thì sẽ hư hại, mất công đêm ngày sửa

chứa ở Nam Vang. Cho nên cứ thế mà bay.

Chiếc Dakota vào không phận Nam Việt Nam thì bắt đầu trục trặc độ bay. Hai phi công quyết định không thể về Tân Sơn Nhất được. Họ cố gắng hướng dẫn phi cơ đến Biên Hòa. Đó là một điều trái với lòng mong mỏi của Bộ Tư Lệnh Không quân lúc bấy giờ. Bộ Tư Lệnh muốn chiếc phi cơ ấy đến Tân Sơn Nhất để nổ măt với đông đảo người ngoại quốc tại đây. Và vang danh chuyên viên Không lực VNCH. Nhưng chiếc máy bay Dakota với trở ngại kỹ thuật đủ sức đáp xuống phi trường Biên Hòa an lành.

Trước khi đáp xuống, chiếc Dakota bay hai vòng với độ khá cao ra hiệu. Phi trường Biên Hòa cấm ngặt những vụ lưu thông trong giây lát. Xe chữa hỏa, xe cứu thương Hồng thập tự đậu sẵn ở phi trường, phòng ngừa tai nạn xảy ra.

Chiếc Dakota trượt bánh xuống phi đạo an toàn trong những tiếng hò reo vang dội của các nhân viên, phi công Biên Hòa, đón chờ những «người hùng» trở về từ Nam Vang. Riêng về chiếc Skyraider của Ng. văn Cử quá hư hại và cũ kỹ nên không sửa chữa được. Theo nhóm chuyên viên đến phi trường Nam Vang thì chiếc Skyraider đó mục nát trầm trọng. Họ đã đề nghị với Chính phủ thầu hồi xác phi cơ về sau cũng không muộ

gì. Vì chiếc máy bay đó không thể nào tiếp tục sử dụng.

Chiếc máy bay Skyraider đã bị mất cấp nhiều bộ phận máy móc trước thời giờ chuyên viên VN đến phi trường Nam Vang.

Dưới thời Ngô đình Diệm 2 loại máy bay phỉ pháo T28 và Skyraider đều là loại phi cơ mới thích hợp chiến trường VN. Việt cộng chưa nghiên cứu kỹ càng về vận tốc, độ chúi xuống và cất cánh của 2 loại phi cơ này. Vì thế chiếc Skyraider của phi công Nguyễn văn Cử đáp xuống phi trường Nam Vang là mối ngon cho VC nghiên cứu qua sự trung gian của chánh phủ thân cộng Sihanouk.

Nguyên nhân đó, máy bay Skyraider của phi công Nguyễn văn Cử đã bị đánh cấp nhiều bộ phận. Riêng chiếc Dakota thông dụng như máy bay dân sự, nên không mất mát gì, nên sự sửa chữa dễ dàng để thu hồi về VN.

Theo các chuyên viên không quân chiếc Skyraider có thể sửa chữa cất cánh được. Nhưng chính phủ Sihanouk quá làm khó dễ chuyên viên, dụng cụ, thời gian sửa chữa v.v... nên không tài nào thu hồi chiếc máy bay đó được. Như vậy biến cố 27-2-1962, chính quyền Ngô đình Diệm mất 2 chiếc oanh tạc cơ, dinh Độc Lập sụp

đỏ, Tổng Thống Diệm phải dời văn phòng, nơi ăn chốn ở về dinh Gia Long.

Phi công Nguyễn văn Cử thoát khỏi tầm cao xạ của Liên binh phòng vệ Tổng Thống Phủ và Hải quân VN là nhờ sự mau mắn lẫn với kinh nghiệm nghề bay. Sau khi đã bỏ bom, bắn vài loạt đại liên, phi công Nguyễn văn Cử báo động với phi công Phạm phú Quốc trực chỉ Nam Vang. Nhưng phi công Phạm phú Quốc tiếc rẽ 2 quả Rocket còn lại dưới đôi cánh bay chưa xử dụng và dinh Độc lập không mấy hoàn toàn sụp đổ. Nên Phạm phú Quốc đảo lại vòng bay cuối cùng trút hết bom, rồi sẽ ra đi.

Vòng bay cuối cùng của Phạm phú Quốc quá rộng lớn đối với chu vi trọng tâm dinh Độc lập. Phạm phú Quốc điều khiển máy bay từ mạn sông Saigon (giữa Thủ Thiêm và bộ tư lệnh Hải quân) vòng lên không phận đường phố theo hướng dinh Độc lập. Rủi thay, khoảng không gian, khoảng thời gian đó đã bị Hải quân của Đại tá Hồ tấn Quyền bắn trúng. Máy bay chòng chành, mất độ cao. Phi công Phạm phú Quốc vội đổi đường bay. Vì ông thấy phi cơ muốn đâm đầu vào thành phố. Kết quả máy bay của Phạm phú Quốc rơi ở ruộng lúa bên xa lộ Biên hòa và ông ta đã bị bắt.



Phạm phú Quốc bị giữ ở An ninh Quân đội. Suốt trong thời gian bị giam cầm, TT Diệm đã ra lệnh ngầm phải đối đãi tử tế với phi công tuổi trẻ, tài ba Phạm phú Quốc. Thân nhân ông Quốc vào ra thăm viếng đều đặn cho đến ngày đảo chánh 1-11-63 ông mới được Hội đồng tướng lãnh phóng thích.

Biển cô Phạm phú Quốc và Nguyễn văn Cử đã tạo môi trường thuận lợi trên con đường binh nghiệp và công danh của Đại tá Tư lệnh Hải quân Hồ tấn Quyền.

Đại tá Quyền không những được TT Diệm thương yêu và tin dùng mà ông Cố vấn Ngô đình Nhu cũng quan tâm đến như vị Tư lệnh Lực Lượng Đặc Biệt Lê quang Tung.

Song lực lượng Hải quân thời bấy giờ đang trên đường canh tân. Nên chủ lực hóa Hải quân cho chế độ còn đòi hỏi thời gian. Đại tá Hồ tấn Quyền yêu cầu chính phủ gấp rút tuyển mộ binh sĩ, đào tạo sĩ quan. Cho xuất ngoại từ thủy thủ, hoa tiêu theo học ở HK, đồng thời huấn luyện tại chỗ những lồi đỉnh chiến hạm của HK chuyển giao cho VN, để thủy thủ và hoa tiêu vượt Thái bình Dương về căn cứ Bạch Đằng.

Trong thời Đại tá Hồ tấn Quyền, Hải quân VN đã điều khiển chiến hạm vượt biển từ HK về nước hai lần.

Cuộc tiếp đón của thân nhân sĩ quan và thủy thủ được tổ chức trọng thể ở bên Bạch Đằng. Một vài phu nhân các tướng lãnh có máu mặt trời bảy giờ đã được Đại tá Hồ tấn Quyền yêu cầu làm mẹ đỡ đầu cho các tàu chiến đó. Lễ đập chai Champagne ở mũi tàu trông chẳng khác gì công binh xưởng Hải quân đóng xong chiếc tàu đó và được hạ thủy.

Những buổi lễ được coi là «họ thủy» trong gương ngùng không thể tả được. Thế mà các phu nhân được vinh dự đập chai Champagne mặt mày hớn hở chưa từng thấy trong các buổi lễ, dù ở trong buổi lễ của bà Nhu tổ chức.

Chế độ Ngô đình Diệm cố gắng đưa binh chủng Hải quân vào thế mạnh, tối tân và hy vọng trở thành nòng cốt ủng hộ chế độ trong hiện tại và tương lai. Riêng Đại tá Quyền phải là vị sĩ quan Trung thành tuyệt đối bên cạnh chế độ Ngô đình Diệm.

Hiệu năng của Hải Quân dưới quyền Tư lệnh Đại tá Hồ tấn Quyền đã chứng minh cho Phủ Tổng Thống quan tâm, biệt đãi sau vụ hạ máy bay Phạm phú Quốc ngày 27-2-1962.

Chính Đại tá Hồ tấn Quyền lấy làm hãnh diện đã bắn hạ máy bay đánh phá dinh Độc lập. Ông lên tinh thần

khi được Tổng Thống Diệm khen tặng. Dù rằng Tổng Thống Diệm giận dữ đứng trước gạch tường đồ nát dinh Độc Lập, nơi tượng trưng uy quyền của chế độ. Tổng Thống Diệm khen tặng Đại tá Quyền nhưng cũng than phiền thời gian hạ máy bay quá chậm. Chứng tỏ binh sĩ chưa thiện xạ đúng mức. Tình trạng như vậy, nếu bị địch tấn công thủ đô bằng Không quân sẽ không phản ứng kịp và không tranh thủ được thời gian máy bay giặc đánh phá.

Hải quân Đại tá Hồ tấn Quyền được dịp trình bày non kém của binh chủng này vào thời bấy giờ. Tổng Thống Diệm liền ra lệnh cho Bộ trưởng phụ tá Quốc phòng Nguyễn đình Thuần lập chương trình cải tiến Hải quân ngang hàng quân phi của Không Lực.

Từ đó Đại tá Quyền hăng hái làm việc đến mức tối đa. Những cuộc bế giảng sinh viên sĩ quan Hải quân Nha Trang. Đại tá Quyền đệ đạt xin Tổng Thống chủ tọa. Và Tổng Thống Diệm đã làm vừa lòng Hải quân Đại tá Hồ tấn Quyền trong nhiều buổi lễ mãn khóa ấy.

Cao vọng của Đại tá Quyền nâng Hải quân lên thành binh chủng nổi tiếng đã bị đứt gánh nửa chừng. Ông bị thảm sát trong biến cố 1-11-63.

Đại tá Quyền chết, Hải quân VN chưa đúng mức tội tân hóa trong cuộc chiến tranh canh giữ sông rạch, bờ bãi, ngăn chặn các cuộc chuyển vận vũ khí của VC bằng đường thủy. Và cao vọng của ông ấy trở thành một Đô đốc không thành tựu. Tư lệnh Hải quân Hồ tấn Quyền bị giết đầu tiên trong lịch sử Hải quân quốc gia này. Cái chết của ông là vụ thảm sát mở đầu cho ngày đảo chánh 1-11-63; một cái chết âm thầm và rắc rối, bí mật nếu được khai phá tận gốc, tận rễ.

Mở đầu đảo chánh 1-11-63, sĩ quan cao cấp Hồ tấn Quyền bị thanh toán. Cách mạng đã vấy máu. Nhưng mực độ cách mạng không được hung hãn như vậy. Chúng tôi giết Đại tá Hồ tấn Quyền chỉ nhắm vào việc chặt tay chân những nhân vật trung thành cá nhân TT Diệm mà thôi.

Cái chết đó dù muốn, dù không đều liên can đến người Mỹ mà tiêu biểu là Đại sứ Henry Cabot Lodge. Người Mỹ âm thầm hỗ trợ cho Hội Đồng Tướng Lãnh thì cuộc cách mạng 1-11-63 hủy hoại một binh sĩ đã hao tổn, huống hồ một vị Tư lệnh bị giết.

Cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền gắn chặt vào ngày cách mạng 1-11-63 và nhiệm vụ của người Mỹ Ở NAM VIỆT NAM. Đại tá Hồ tấn Quyền là người vô tội đối với cách mạng. Nếu có tội chẳng nữa là do ở chế độ

Ngô đình Diệm tạo ra uy thế cá nhân ông.

Người chỉ huy một binh chủng bị giết như Đại tá Hồ tấn Quyền là không quang minh chính đại cho chính nghĩa cách mạng có thể đứng trong tương lai.

Chế độ Ngô đình Diệm tạo ra Tư lệnh Hải quân Đại tá Hồ tấn Quyền, nhưng ông đã làm được việc cho quân đội. Ông là tài nguyên nhân lực quốc gia. Ông đã du học, nghiên cứu ở Hoa Kỳ về Hải quân thì cái chết đó lãng phí sự đóng góp của dân chúng xứ này.

Cái thế được lòng dân của cách mạng 1-11-63 thể hiện rõ ràng, thì cái sống hoặc cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền đáng ra không nên đặt vấn đề. Hội Đồng Tướng Lãnh và ngay cả người Mỹ khuyết điểm chính trị ở điều đó. Cái ương ngạnh của ông ta trước giờ đảo chánh đảng được ca ngợi hơn là kết tội. Ít ra một cấp sĩ quan với truyền thống bất khuất quân đội phải tỏ tư thái như Đại tá Hồ tấn Quyền.

Người Mỹ phải chịu liên đới chủ mưu giết Đại tá Quyền. Ông là một vị Tư lệnh giữ vững thế đứng oai hùng của một quân nhân. Tư cách ấy cho riêng ông chứ không còn ở chế độ nữa. Trường hợp ấy có nhiều phương cách đối phó với ông hơn là giết với một hình thức thủ tiêu.

Cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền quá sớm sửa với tiếng súng đảo chánh 1-11-63. Hãy thử tưởng tượng, nếu cuộc cách mạng 1-11-63 thất bại, thì chế độ Ngô đình Diệm sẽ phản đối mạnh mẽ với tòa Đại sứ Hoa kỳ tại Sài Gòn. Đại sứ Henry Cabot Lodge phải nhận lãnh những lời miệt thị của của chế độ gán cho. Đồng thời ông Lodge có thể bị triệu hồi về Hoa kỳ theo lời yêu cầu chính phủ Ngô đình Diệm.

Lẽ dĩ nhiên chế độ Diệm sẽ thổi phồng hai cái chết anh hùng nhất nước của Đại tá Hồ tấn Quyền và Đại tá Lê quang Tung. Tướng Lãnh, sĩ quan, công chức, ngoại giao đoàn tham dự hai đám táng đó. Và Đại diện Hoa kỳ vẫn có mặt tại chỗ để ve vãn chế độ qua một tình thế mới.

Nhưng phản đảo chánh 1-11-63 của chế độ Diệm thất bại. Người Mỹ nhúng tay vào và chắc chắn tiên liệu đảo chánh thành công. Họ tiên liệu như thế đề khỏi phải bị ràng buộc những điều kiện ở trên.

Tầm quan trọng như vậy, nên Hoa kỳ phỏng định được nhiều cái chết của các nhân viên, sĩ quan cao cấp của chế độ Diệm. Người Mỹ dứt khoát lập trường hạ Tổng thống Diệm nên làm ngơ những cái chết tầm thường trong đảo chánh nhưng hậu quả tai hại cho hậu đảo chánh.

Dù Đại tá Quyền hay Đại tá Tung làm mất lòng dân chúng Nam Việt Nam dưới thời chế độ Diệm, nhưng lòng người V. N. bao giờ cũng quảng đại, thương tâm đến vận số của người nằm xuống dù kẻ đó là thù nghịch lúc sinh tiền. Tâm lý quần chúng Việt Nam như thế, nên không gặp được ý nghĩ của người Mỹ. Người ta nói «Đông và Tây chẳng bao giờ gặp nhau» là thế đấy !

Người Mỹ không đặt tay trực tiếp nổ súng sát hại Đại tá Quyền nhưng họ đã đứng ở hậu trường thúc đẩy. Họ đã đồng ý hợp lực cho Hội Đồng Tướng Lãnh làm đảo chánh với sự mơ màng quán xuyên tại Việt Nam thành một chế độ mới vững vàng tự do hơn chế độ Diệm. Nhưng hậu quả đã cho thấy, chế độ quân nhân trong những ngày đảo chánh 1-11-63 đã gây đổ mang đến nguy hại từ trong và ngoài cho tình hình Nam Việt Nam.

Đập đổ cái cũ, xây dựng lại một cái cũ hơn, làm lỗi hơn mà trong đó máu quân đội, sĩ quan cao cấp thấm nhòa trên tử thi là một chánh sách sai lầm to lớn. Nhưng người Mỹ đã tạo tám bi cảnh, còn lịch sử xứ này mới diễn tả sự đón đầu dân tộc một thời.

Người Mỹ và Hội Đồng Tướng Lãnh giết Đại tá Hồ tấn Quyền. Ông là nạn nhân lỗi cuốn về chính trị trong cuộc san bằng chế độ. Nhưng đối với những người ủng hộ Tổng Thống Ngô đình Diệm, những người viết sử

khách quan đều cho cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền, Tư lệnh Hải quân đã đi vào trang sử Ngô triều.

Tổng Thống Diệm cũng bị giết như Đại tá Quyền, dù thời gian khác nhau nhưng không gian là một, nên cái chết của Ông Quyền diễn theo cái chết của vị Tổng Thống. Và đời đời khi nói đến đảo chánh 1-11-63 người ta không thể quên 2 Vị Đại tá sùng ái chế độ đã chết với vị Tổng Thống của họ.

Tuy Đại tá Quyền không phải là vị chỉ huy duy nhất thực tài của Hải Quân VN, nhưng ông là vị Tư lệnh đầu tiên của binh chủng này dưới chánh thể Cộng Hòa. Ông đã góp công lớn đưa Hải quân đến chỗ hùng mạnh, dù thời gian còn dài mới thành quả giấc mộng đó. Nhưng ông Quyền đặt vào đó một chí hướng tâm huyết đời binh nghiệp. Cho nên cái chết oan uổng của ông đã làm hao mòn nhân lực tài nguyên quân đội và quốc gia nói chung.

Cái chết của Đại tá Quyền quá âm thầm, trôi dài chuỗi thời gian bao trùm lên đó; cái chết của ông đã lãng quên, trong đó người ta không lường được sự quan trọng chính trị bí ẩn. Cho nên ông Quyền trở về thiên thu mang đến sự tầm thường trước mắt dân chúng.



Sự thật cái chết của ông Quyền là kinh nghiệm quý báu cho những nhà quân sự rắp tâm bóp méo đời binh nghiệp để tham gia chính trị. Đại tá Quyền phi chánh trị, ông là một vị Tư lệnh thuần túy quân đội, nhưng vì chế độ Ngô Đình Diệm đã lôi cuốn quá mạnh mà ông không hay biết. Quan niệm chế độ Diệm coi quân đội như khí giới riêng tư để cầm quyền. Sự sai lầm khổng lồ ấy đã gây ảnh hưởng hầu hết cho các vị tư lệnh. Do đó trước đảo chánh, người Mỹ đã đặt vai trò của những cấp sĩ quan trung thành với chế độ Diệm : Chống đối phải bị thủ tiêu.

Trong buổi giao thời giữa chế độ mới và chế độ cũ, việc ám hại vị tư lệnh Hải quân Hồ tấn Quyền bị mờ nhạt. Sôi động của cách mạng trước tình hình đổi mới, dân chúng đặt tin tưởng có nhiều cải cách tiến bộ hơn chế độ cũ. Nên cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền không được đặt thành vấn đề qua sự thủ tiêu phi lý.

Nhưng cách mạng 1-11-63 thành công ở sự lật đổ chế độ Ngô đình Diệm mà thất bại xây dựng chế độ mới. Một chế độ mới, quân nhân cầm quyền, đi đến chỗ vô kỷ luật, gây thêm tình trạng xáo trộn trong nước. Đoàn thể Phật giáo và Hội Đồng Tướng Lãnh hầu như tranh nhau về cái công to lớn hạ bệ chế độ Ngô đình Diệm. Ở bên trong sự tranh chấp ngấm ngấm đó đã dẫn tới sự

kiêu căng của Tướng lãnh và sư sãi. Cho nên giai đoạn lúc bấy giờ dân chúng có câu : «Nhất Sư, nhì Tướng».

Tình hình hỗn độn kéo dài. Các tôn giáo hiềm khích nhau sau cái chết của anh em Tổng Thống Diệm. Công giáo và phật giáo dường như đứng ra hai chiến tuyến gờm nhau từng lãnh vực. Những vụ xô xát giữa Công giáo và Phật giáo ở Trường Nguyễn bá Tòng, trước nhà Thờ Đức Bà, Trường kỹ thuật Nguyễn trường Tộ...

Những nguyên cơ xung đột không lý do này lan tràn đến các chánh quyền địa phương trên toàn quốc. Ở Đà Nẵng vụ làng Xuân Bô bị đốt phá trầm trọng. Đó là hậu quả của cách mạng 1-11-63 dựa vào biến động của một tôn giáo để lật đổ một chế độ được coi là sáng lạn suốt 9 năm ở Nam Việt Nam.

Rối loạn liên tiếp, tình hình u tối đất nước đang đứng giữa tình trạng «thuyền không lái, ngựa không cương». Nên những cái chết của những người bị chết trong cách mạng thật oan uổng dưới mắt quần chúng Việt Nam (Anh em Tổng thống Diệm, Đại tá Tung, Đại tá Quyền, Đại úy Bùi ngươn Ngãi, các vụ tự thiêu, học sinh và sinh viên).

Đại tá Hồ tấn Quyền nằm trong bản phong thần những người bị giết chết. Nhiều dư luận cho rằng ông Quyền bị bắn là do ở ông. Ông đã quá lời với các sĩ quan thân cận yêu cầu ông hợp tác với Hội Đồng Tướng Lãnh, Đại tá Quyền quá tin tưởng sự vững mạnh của chế độ và uy lực riêng tư của Tổng thống Ngô đình Diệm. Điều đó dễ hiểu, ông là nhà quân sự nên không ý thức được tiềm lực cách mạng đang đợi ngày bùng nổ. Cho nên Đại tá Hồ tấn Quyền không uyển chuyển vấn đề trọng đại của các sĩ quan Hải quân đòi hỏi ở ông.

Người ta bảo rằng Đại tá Hồ tấn Quyền bị ám ảnh ngày đảo chánh hụt 11-11-60 và ngày chính biến 27-2-62 máy bay bỏ bom dinh Độc Lập. Hai ngày thất bại đó đã ăn sâu vào tâm khảm Đại tá Tư Lệnh Hải quân Hồ tấn Quyền. Trong trí ông còn say sưa dư âm Hải quân V.N. bắn hạ chiếc máy bay của Phi công Phạm Phú Quốc đem đến lòng tin cậy cho Tổng thống Diệm đối với binh chủng này.

Huy hoàng của những ngày qua vọng mãi trong đầu óc, từ chế độ cho đến Hải quân nói riêng đã làm cho Đại tá Hồ tấn Quyền mù quáng trước tình hình mỗi lúc mỗi biến đổi. Ông không tiên liệu được lòng dân ước mong thay đổi bộ mặt của chế độ. Một chế độ cũ mềm trong 9 năm trôi dài trên đất nước này. Họ muốn thay đổi cấp

kỳ, mau chóng mà không nghĩ hậu quả sẽ xảy ra như thế nào ?

Đại tá Quyền đã được chế độ tin dùng. Đại tá Quyền được Tổng thống Diệm trò chuyện như người thân thích cho nên ý chí của ông một chiều. Một chiều đó là phụng sự chế độ mà ông coi đó là xả mình vì tổ quốc.

Không những Đại tá Quyền có ý niệm đó mà hầu như các Tướng lĩnh, sĩ quan cấp tá ở Trung ương, được Tổng thống Diệm thương yêu đều không nghĩ khác biệt ông Quyền. Nguyên do đó Đại tá Quyền không đặt trọng tâm ngày 1-11-63 là ngày đảo chánh của hầu các Tướng lĩnh tham gia như lời các sĩ quan Hải quân khuyến dụ ông.

Ông là vị Tư lệnh, ông tự kiêu, hiểu biết hơn các sĩ quan phục vụ dưới quyền. Nên Đại tá Hồ tấn Quyền cho rằng có đảo chánh thì do các sĩ quan cấp úy cầm đầu hoặc do các sĩ quan cấp tá bất mãn tạo nên. Và chắc chắn sẽ đề bẹp ngay sau giờ đảo chánh để đi vào con đường đảo chánh hệt 11-11-60 do Trung tá Vương văn Đông cầm đầu.

Đại tá Hồ tấn Quyền giờ phút ở Xa lộ Biên Hòa vẫn tự cho mình là vị chỉ huy của đám sĩ quan Hải quân. Ông phản đối theo cách ra lệnh với cấp dưới. Nên ông bị bắn

một cách lãng phí cuộc đời. Và cái chết của ông đi vào bóng tối, không một lời trần trời cho những người đứng ngoài cuộc thủ tiêu này.

Khi tiếng loan từ cửa miệng dân chúng về cái chết của Đại tá Tư lệnh Hải quân Hồ Tấn Quyền, người ta ngỡ ngàng vô cùng. Vì dưới thời Ngô đình Diệm, Đại tá Quyền không mấy được dân chúng trong nước đề ý đến.

Trong vụ bắt bớ sư sãi, phong tỏa chùa chiền trong thủ đô Sài Gòn, Tư lệnh Hải quân hầu như không dính líu vào cuộc. Dù rằng binh chủng Hải quân dưới sự chỉ huy của Đại tá Quyền ứng chiến 100% chực chờ đối phó với tình thế quấy rối.

Cả nhân Đại tá Quyền và binh chủng Hải quân không hề làm mất lòng đoàn thể Phật tử. Trong vụ đấu tranh Phật giáo, tên tuổi Đại tá Hồ tấn Quyền không được nêu lên trong mọi khía cạnh. Hơn nữa Hải quân thời bấy giờ là một binh chủng yếu đuối không đáp ứng được những điều kiện mong muốn.

Cho nên được tin Đại tá Quyền bị giết ở xa lộ Biên Hòa đã trở thành vấn đề tìm hiểu vị Tư lệnh Hải quân đi vào lòng dân chúng. Thời bấy giờ dư luận cho rằng nếu Đại tá Hồ tấn Quyền không bị giết bất ngờ thì Thủy

Quân lục Chiến khó khăn hoành hành mạn Sở Thú và thành Cộng Hòa nơi chiếm cứ của Liên Binh Phòng Vệ Tổng Thống Phủ. Hải quân sẽ theo lệnh Đại tá Quyền nhổ neo các lôi đình, chiến hạm ra giữa dòng sông Sài Gòn chống cự lại Hội Đồng Quân Nhân Cách mạng để bảo vệ dinh Gia Long, Đồng thời Hải quân sẽ chặn nút những đơn vị bộ binh đổ bộ từ xa lộ qua Vọng Ông Tố, vượt sông Sài Gòn vào Thủ đô Sài Gòn. Hải quân còn là mối chuyển quân cho trường Bộ Binh Thủ Đức mà vị chỉ huy trưởng Đại tá Lam Sơn là người trung thành với chế độ. Ngoài ra Đại tá Hồ tấn Quyền dễ dàng đưa Tổng Thống Diệm vượt dinh Gia Long xuống tàu biển đi lánh nạn bí mật. Trong khi H.Đ.Q.N.C.M. quyết bắt cho kỳ được ông Diệm, ông Nhu.

Nguyên do ở trên, nên Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng và người Mỹ đã tiên liệu tầm quan trọng của Hải quân do Đại tá Hồ tấn Quyền cầm đầu. Và quyết thanh toán cứ điểm này nếu Đại tá Quyền không theo phe đảo chánh.

Luận cái chết của Đại tá Quyền như vậy, nên những người ủng hộ chế độ Diệm rất lấy làm thương tâm cho ông Quyền. Họ cho rằng cái chết đó không ích lợi gì cho cuộc cách mạng 1-11-63 mà chỉ gieo tang tóc cho gia đình Đại tá Quyền mà thôi. Nếu không giết ông

Quyền đảo chánh 1-11-63 cũng không bị lộ mục tiêu trước giờ đảo chánh (Đọc Những Bí Mật Cách Mạng 1-11-63 đã xuất bản).

Đại tá Quyền bị bắt và giam cầm tại một địa điểm nào đó, Hội đồng Tướng Lãnh khởi mang tiếng dấn lên Cách mạng đổ máu, hủy tiêu một vị Tư lệnh mà bị viện lẽ là kẻ trung thành với chế độ.

Giết Đại tá Tư lệnh Hải quân Hồ tấn Quyền nhằm vào chiến lược của quân đảo chánh hành quân vào Thủ Đô làm cho binh chủng Hải quân bị chi phối do thành phần của Hội Đồng quân nhân cách mạng len lỏi vào Bộ Tư lệnh binh chủng này.

Đứng về phần chiến lược, chiến thuật, giết Đại tá Quyền rất có lý nhưng khách quan nhận định về đảo chánh 1-11-63 quá tầm thường, không đi đến tuyệt đích cứng rắn của một cuộc cách mạng. Với phương cách đó sẽ đổ vỡ do nạn «kiêu binh Tướng lãnh». Do đó cái chết của Đại tá Quyền không làm thỏa mãn dân chúng. Vì đã hoang phí nhân sự và bước vào con đường vô nhân đạo đối với một sĩ quan cao cấp như Đại tá Hồ tấn Quyền.

Theo Nhật ký Đỗ Thọ sĩ quan tùy viên của Tổng Thống Diệm thì trong lúc cô thế ở ngôi hầm bí mật trong dinh Gia Long, nhiều ý kiến đưa ra yêu cầu ông

Diệm dùng đường thủy đi Phước Tuy để lên quân đoàn II. Nhưng sáng kiến này không được chấp nhận. Có lẽ trong giờ phút ấy Tổng thống Diệm nghĩ đến Đại tá Hồ tấn Quyền đã ra người thiên cổ. Và ông Diệm không còn tin cậy nhân vật nào ở Hải quân giúp ích ông vượt ra ngoài vòng đai Saigon.

Như vậy việc Hội đồng Tướng Lãnh chặn đứng được Đại tá Hồ tấn Quyền là cao kế, túc mưu, thành công ở chiến lược lẫn chiến thuật cắt đứt những nhân vật thân tính bên cạnh Tổng thống Diệm.

Đại tá Hồ tấn Quyền chết đi người ta mới biết rõ ông là nhân vật được chế độ Diệm tin cậy. Vì Đại tá Quyền là một nhân vật trầm lặng, một nhân vật trong quân đội không lấy sự trình diễn bên chế độ. Cho nên ông được chế độ Diệm cưng chiều mà chẳng ai biết đến.

Nhưng ngày biến cố 27-2-62 Đại tá Quyền mới lộ chân tướng một phần nào. Tuy nhiên, riêng cá nhân ông cố gắng gói gém hào quang hạ máy bay Phạm phú Quốc. Ông không bước trên con đường bóng nhoáng đó lộ hẳn bên ngoài. Nhưng Đại tá Quyền là người có tâm thức bên trong nên ông hy vọng năm sắp tới sẽ thăng chức Đề Đốc. Và chắc rằng không một nhân vật sĩ quan Hải quân nào tiến vị Tư lệnh của ông được.



Người Mỹ vô tình gây ra cái chết thương tâm của Đại tá Hồ tấn Quyền. Cá nhân Đại tá Quyền nằm xuống không còn ưu tư về vấn đề này nhưng cái chết của ông gắn liền vào cuộc đảo chánh 1-11-63. Dù rằng Đại tá Hồ tấn Quyền bị hờ hững qua nhiều năm không mấy ai phan phui ra vị Tư lệnh quá cố Hải quân dưới thời Ngô đình Diệm.

Đại Tá Hồ tấn Quyền lúc tại vị ông là một sĩ quan cao cấp dễ mến. Tính tình bất thiệp, dễ cởi mở hơn Đại tá quá cố Lê quang Tung. Ông bị ganh tị khá nhiều trong binh chủng của ông chỉ huy và trong các hàng cấp tá chung quanh Tổng thống Diệm.

Khi Đại tá Quyền được cất nhắc lên chức vụ Tư lệnh Hải quân đã bị nhiều lời lẽ đàm tiếu. Các sĩ quan trong bộ Tư lệnh Hải quân cho rằng Đại tá Quyền không đủ phong độ chỉ huy. Vì không đủ tài sức chuyên môn về Hải quân. Những lời này đã đến tai Tổng thống Diệm và ông Ngô đình Nhu. Song Tổng thống Diệm không quan tâm đến vì ông nghĩ rằng, Đại tá Quyền là Sĩ quan chịu khó, chăm chỉ làm việc thì thành công sẽ đón chờ ở cuối đường.

Sự thật tài năng của Đại tá Hồ tấn Quyền không tệ hại như một số sĩ quan cao cấp đã nghĩ. Ông thuộc vào giới sĩ quan cao cấp trẻ tuổi vào hồi bấy giờ. Ông rất được

cổ vấn Ngô đình Nhu bằng lòng vì ông Nhu chủ trương trẻ trung hóa quân đội. Ông Quyền là lớp người ông Nhu ưa thích. Vì ông Quyền rất khiêm nhường trong vấn đề chỉ huy và làm việc.

Nguyên do này mà các sĩ quan trong Bộ Tư lệnh Hải quân cho rằng Đại tá Quyền không được khâm phục mà cho rằng ông chỉ vì trung thành với ông Diệm, ông Nhu, nên được chọn giữ chức Tư lệnh. Họ cho Đại tá Quyền thuộc loại sĩ quan cò đến tay phải phát và có lẽ sự nhận định đó không sai lầm. Đại tá Quyền là người của chế độ Diệm. Tổng thống Diệm đối với Đại tá Quyền là thần tượng, ngoài ra là vị cha già của ông. Cho nên lúc nói chuyện với Tổng thống Đại tá Quyền xưng «con» với Tổng thống rất thân mật

Trong đời làm Tư lệnh Hải quân của Đại tá Hồ tấn Quyền, ông làm việc rất chu toàn. Tổng thống Diệm khen ngợi nhiều lần. Và khen ngợi nhiều nhất vào ngày Quốc Khánh 26-10-59 tổ chức tại bến Bạch Đằng khi Tổng thống duyệt Hải Quân trên sông Saigon bằng thủy động cơ, ghé đến các chiến hạm bỏ neo hàng một đón chào.

Những nhân viên thân cận nhất của Đại tá Quyền cho biết Đại tá Quyền rất nhã nhặn đối với cấp dưới. Ông say sưa làm việc kể từ ngày Hải quân bắn hạ chiếc máy

bay Phạm phú Quốc. Đại Tá Quyền ra lệnh chở chiếc máy bay đó về bộ Tư lệnh Hải quân và coi đó là một chiến lợi phẩm.

Thái độ của Đại tá Quyền đã làm cho vị sĩ quan xử lý thường vụ Tư lệnh Không quân Huỳnh hữu Hiền không mấy bằng lòng (thời gian này Tư lệnh Không Quân Đại tá Nguyễn Xuân Vinh công du Đài Loan).

Theo một số sĩ quan Hải quân tiết lộ thì sau khi đem chiếc máy bay Phạm phú Quốc về Bộ Tư Lệnh Hải quân, Đại tá Hồ tấn Quyền ra lệnh bắn thêm vào thân máy bay thêm nhiều lỗ đạn để chứng tỏ với chính quyền Ngô đình Diệm, Hải quân đã bắn chính xác nhiều lần, trước khi hạ phi cơ. Dư luận đồn tải như vậy. Nhưng sự thật Đại tá Quyền không đến nổi hành động như thế. Có lẽ những cấp sĩ quan dưới sự chỉ huy của ông muốn tận công cho chính mình hoặc gây niềm mâu thuẫn giữa Tư lệnh Hải quân và Tư lệnh Không quân.

Trong vụ 27-2-62 Tư lệnh Không quân Nguyễn xuân Vinh bị mất uy tín nhưng Đại tá Huỳnh hữu Hiền lại bị gánh trọng trách qua biến cố. Những năm cuối của chế độ Diệm không lực V.N. gặp nhiều điều xui xẻo. Đại tá Nguyễn xuân Vinh bị quả trách đầu tiên là vụ đảo chánh hụt 11-11-60. Ngày đó, Không quân mất một chiếc DAKOTA bay sang Cambodge chở luôn cả Tướng

Thái Quang Hoàng. Kế tiếp đó là vụ dội bom dinh Độc Lập 27-2-62. Đại Tá tư lệnh Không quân Nguyễn xuân Vinh bị cách chức, Đại tá Huỳnh hữu Hiền lên thay.

Binh chủng không quân với Tư lệnh Đại tá Nguyễn xuân Vinh trên đường mất lòng tin chế độ Diệm. Cơ hồ như Hải quân thay thế vào chỗ trống đó.

Được chế độ tin dùng, trong thâm tâm Đại tá Hồ tấn Quyền thừa dịp vươn lên, bằng cách làm vang dội tiếng tăm của Hải quân đã bị chìm đắm trong những ngày tháng qua. Đại tá Quyền đã thành công lớn trong điểm này, sau khi tổ chức hoàn hảo ngày «Quân dân đoàn kết».

Tàn tích đổ nát dinh Độc Lập nơi uy quyền quốc gia đã ám ảnh theo ngày tháng Tổng thống Diệm. «Ngày quân dân đoàn kết» được giao cho Tướng Nguyễn Khánh gấp rút ra mắt nhưng người tổ chức là Đại tá Hồ tấn Quyền. Tổng thống muốn trình diễn buổi lễ thật long trọng hầu xóa đi dư âm của ngày 27-2-62 trong lòng ông và cả ngay quần chúng tại Saigon cùng các tỉnh lỵ trên toàn quốc.

Tổng Thống Diệm và ông Nhu tổ chức ngày này còn nhắm vào tâm lý quân đội, trong đó có sự củng cố hàng ngũ và thể hiện uy tín của ông còn chinh phục được

quân đội.

Cũng vì thế cái lễ «Quân dân đoàn kết» này người ta mới bắt đầu thấy Đại tá Hồ tấn Quyền là một trong những sĩ quan cao cấp then chốt của chế độ.

Tuy nhiên trong cuộc đảo chánh 1-11.63 (đọc Những Bí Mật Cách Mạng 1-11-03 đã xuất bản) lực lượng đảo chánh gạt đơn vị Hải quân ra ngoài vòng trở ngại. Như vậy, những nhân vật lãnh đạo cuộc đảo chánh chỉ lo sợ Đại tá Quyền tiết lộ bí mật với chế độ mà thôi. Còn uy lực Hải quân đã do Thủy quân lực chiến chế ngự.

Cái chết của Đại tá Quyền quá sáng sủa do ở nguyên nhân ấy mà ra, theo một vài nhân vật tham gia đảo chánh cho biết là cái chết của Đại tá Quyền là trường hợp bất khả kháng, Hội đồng quân nhân Cách Mạng chịu liên đới trách nhiệm mà không chủ tâm thủ tiêu.

Một số sĩ quan Hải quân giết ông Quyền trên xa lộ xảy ra nhiều nguyên nhân. Trong những nguyên nhân đó bao gồm chính trị và hiềm khích cá nhân, địa vị. Dựa vào biến cố, số sĩ quan Hải quân đó đã giết Đại tá Quyền mà không sợ mang hậu quả tai hại cho chính bản thân từng sĩ quan ấy.

Đại tá Quyền đã mơ ước người của chế độ Ngô đình Diệm (vào thời ấy sĩ quan nào cũng thế) giấc mộng đó đã thành sự thật mà ông thấy rõ và cầm bằng trong tay sau ngày 27-2.62. Ông Quyền bước vào lãnh vực «con cái trong nhà» Ngô đình Diệm. Từ đó Đại tá Quyền thấy cái uy to lớn của chế độ mà ông nghĩ rằng những ngày tháng trong tương lai sẽ vững bền mãi. Có thể nói rằng ông Quyền mù quáng, ông như một tín đồ sùng ái một tôn giáo nào đó đến mức mê tín dị đoan.

Cho nên khi đã nằm trong chiếc máy của đảo chánh thanh trừng Đại tá Quyền vẫn hiên ngang chống lại. Đại tá Quyền tự tin ở uy thế mình trước các sĩ quan Hải quân cấp dưới. Ông không dám nghĩ rằng họ dám giết ông. Vì ông đã xả thân cho Hải quân. Ông không có một tội nào đáng giết được. Nhưng Đại tá Quyền đã quên rằng nòi lửa cách mạng đã nung đốt đám sĩ quan đó từ mấy tuần qua. Họ muốn thay đổi bộ mặt của Hải quân, của quân đội chế độ... mà Đại tá Quyền ý thức non kém về chính trị không phỏng độ được.

Điều này không phải lỗi ở Đại tá Quyền. Ông là quân nhân phi chánh trị. Chính trị không đòi hỏi ở sự dũng mãnh của một quân nhân. Chính trị chứa đựng nhiều mặt trái của nó mà binh sĩ quân nhân bao giờ cũng lấy sự kỷ luật, theo đúng chỉ huy rõ ràng, chính xác thói

quen như mặt trời bao giờ cũng mọc về phương Đông và lặn về phương Tây.

Đại tá Quyền thiếu óc tình báo, trình thám. Ông chứa đựng một trí não cứng đờ như khúc gỗ. Ông không noi gương Hàn Tín luôn tròn kẽ hàng thịt để đợi ngày hiển vinh. Cho nên ông đã bị giết. Chết một cách bở ngỡ, oan uổng cho cuộc đời ông và vợ con.

Máu đã đổ trên nệm xe, Đại tá Quyền ngừng nói theo với nhịp tim yếu ớt rồi dứt hẳn. Vị Tư lệnh Hải quân dưới thời Ngô đình Diệm đã ra người thiên cổ. Một cái chết trầm lặng trên xa lộ Biên Hòa, dù mấy phát súng khua động chát chúa nhưng không đủ sức vang dội trong cảnh tịch mịch, hoang vắng trời cao, đồng vắng, gió thổi ở vùng xa lộ.

Thi thể Đại tá Quyền để lại đó. Đám sĩ quan Hải quân trở về. Cố nhiên sự trở về này là một hình thức trốn chạy. Trốn chạy với người chết hơn là gấp rút thành quả một vụ giết người. Người sống trong chốc lát vĩnh viễn ra đi, không bao giờ trở lại. Người giết dù mang trái tim sắt cũng bồi hồi xúc động sau giờ phút giết người. Dù kẻ đó lúc còn sống là địch thủ của mình. Nhưng việc đã rồi, cần phải dấu kín tâm tư. Dấu kín mọi vấn đề. Nên cái chết của Đại tá Quyền được mô tả sai lệch do cửa miệng các sĩ quan Hải quân để chôn vùi tang chứng của

một vụ thủ tiêu.

Cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền được mô tả quá đơn sơ sau ngày cách mạng 1-11-63 thành công. Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng cơ hồ như không để ý đến. Các Tướng lãnh cho rằng chết là hết truyện. Thật ra nó không đơn giản như quan niệm đó.

Vinh quang của một chiến thắng. Hăng say trong việc phân quyền chức cao, thế lực mạnh và quên đi những cái chết quan trọng tức tưởi của hai sĩ quan cao cấp Hồ Tấn Quyền và Lê quang Tung. Ngay những Tướng lãnh then chốt cuộc đảo chánh cũng không biết rõ ràng chi tiết 2 cuộc thủ tiêu đó. Chứng tỏ những vụ giết Đại Tá Hồ tấn Quyền và Đại tá Lê quang Tung đi vào sự hiềm tị cá nhân khá nặng.

Đại tá Hồ tấn Quyền chết đi, mang theo nhiều bí mật giữa cá nhân ông với chế độ Ngô đình Diệm. Giữa cá nhân ông với cá nhân sự đảo chánh do các sĩ quan cấp dưới đã ra tay hạ sát ông.

Tuy nhiên tầm quan trọng ở cái chết của vị Sĩ quan Tư Lệnh Hải Quân bên ven xa lộ Biên Hòa vẫn liên quan đến người Mỹ xấu xí trong hậu trường chính trị Nam Việt Nam hay nói rõ hơn là bề trái cuộc đảo chánh hạ bệ chính quyền Ngô đình Diệm 1-11-63.



Một vị Tư Lệnh như Đại tá Hồ tấn Quyền vì liên can với một chế độ mà bị giết. Người ta (Mỹ lẫn Tướng lãnh) không đặt vấn đề khung cảnh, thời thế Ngô đình Diệm mà kết tội ông Hồ tấn Quyền. Nếu ông Quyền có tội thì ngay ở căn bản Hội Đồng Tướng Lãnh phải cùng chung số phận như ông. Vì những sao đeo trên cổ, những hoa mai đeo trên vai của các Tướng Lãnh đều chớm nở dưới bầu trời chế độ Diệm.

Người Mỹ đã thúc đẩy, hậu thuẫn cho Tướng tá làm đảo chánh thì người Mỹ chính là động cơ giết hai vị Đại tá cao cấp Hồ tấn Quyền và Lê quang Tung.

Trường hợp của Đại tá Hồ tấn Quyền, gia đình ông được trong thấy thi hài để âm thầm chôn liệm. Trong nghĩa trang buồn hiu, người đàn bà đệ nhất phu nhân Hải quân tiến chân chồng đến nơi an nghỉ cuối cùng. Những đau buồn thấm thía ấy biết lấy gì đo lường cho được. Gia đình Đại tá Quyền khổ sở bao nhiêu thì Tướng lãnh tổ chức liên hoan ăn mừng chiến thắng. Người Mỹ Henry Cabot Lodge dạo phố Saigon, một hình thức bình dân ra mắt công chúng.

Cá nhân bé nhỏ của Đại tá Quyền thật không đáng đề cập. Ông liệt vào phần tử thân chế độ Diệm và làm cản trở quân đảo chánh một phần nào. Tuy nhiên điều đáng nói là ông giữ chức Tư Lệnh một binh chủng, cái chết

của ông phải được phổ biến rõ ràng. Dù trong bản phổ biến đề cập đến tội trạng qua sự bóp méo sự thật.

Cách mạng bùng nổ không ai chịu trách nhiệm về những cái chết. Nhưng những cái chết phải có nhiều lẽ. Người Mỹ nhúng tay vào đảo chánh 1-11-63. Cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền nằm trong bộ máy ấy thì trọng trách người Mỹ qua cái chết đó phải như thế nào? Người Mỹ đã coi những bộ óc nhân lực của quốc gia địa phương quá thấp. Họ quan niệm sẽ đào tạo cấp chỉ huy khác dễ dàng hơn là những bộ óc thiên phú chống lại họ như T.T. Ngô đình Diệm với các cận thần của ông.

Nhưng sau cách mạng 1-11-63, trên chiến trường Nam Việt Nam, người Mỹ Cabot Lodge đã thất bại. Người Mỹ trầm lặng nắn bóp những lãnh tụ bị gãy đổ ngay từ đầu. Từ Dương văn Minh, Nguyễn Khánh, Phan khắc Sửu, Phan huy Quát, Trần văn Hương lần lượt cách biệt quần chúng. Và nạn khan hiếm nhà lãnh đạo Nam Việt càng ngày càng thấy rõ.

Người Mỹ đã coi nhân sự (ngay cả cấp lãnh đạo) quá rẻ. Họ đã đặt nặng chánh sách vạch từ Hoa thịnh Đồn để thi hành tại các quốc gia địa phương. Như chánh sách ở VN, được nằm trong chính sách Đông Nam Á của Hoa Kỳ.

Cho nên người Mỹ không nghĩ đến hậu quả cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền. Vì Hải quân có nhiều người cáng đáng lãnh nhiệm vụ thay thế Đại tá Quyền miễn rằng nằm trong hệ thống tổ chức theo lối người Mỹ.

Cố nhiên Nam Việt Nam không phải chỉ có một Hồ tấn Quyền. Hải quân Việt Nam còn vô số Hồ tấn Quyền kế tiếp. Vấn đề thay thế người chỉ huy một binh chủng không phải khó. Nam Việt Nam đầy đủ nhân sự đứng sau lưng Đại tá Hồ tấn Quyền để tiếp tục nhiệm vụ của Hải quân. Nhưng phải đặt vấn đề người thay thế rồi có bị người Mỹ vô tình âm mưu để trở thành một Đại tá Quyền thứ hai trong lịch sử quân đội Nam Việt Nam nữa không ?

Biến cố 1-11-63 một phần nào phơi trần được người Mỹ xấu xí qua hậu trường chính trị. Cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền và Đại tá Lê Quang Tung đã hiển nhiên chứng minh điều ấy.

Lỗ thủng chính trị lớn lao khi chế độ Ngô-đình Diệm cáo chung, người ta mới thấy ở sự vô lý của người Mỹ xấu xí. Đồng thời những cái chết phi tang như Đại tá Tung, Đại tá Quyền mới thấy uất ức. Đồng thời Tổng thống Diệm, ông Ngô đình Nhu cũng chết tàn nhẫn.

Về phía quân đảo chánh, anh hùng Đại úy Bùi ngươn Ngãi hy sinh khi tấn công dinh Gia Long (xem anh hùng cách mạng Bùi Ngươn Ngãi trong chương sau). Và nhiều chiến sĩ vô danh thiệt mạng trong cuộc chính biến đó. Cuối cùng những diễn biến khủng hoảng chính trị tiếp nối cho đến khi Đại tá Phạm ngọc Thảo bị chết trong vòng bí mật nhất.

Đổ lỗi vào người Mỹ chuyên viên đảo chánh Henry Cabot Lodge không phải là điều mơ hồ. Ông Lodge đã tạo cho Nam Việt Nam một thời dài rối loạn. Ông Lodge đã từng tuyên bố : «Ông thất bại trong việc cứu sống Tổng thống Diệm». Đại sứ Lodge không muốn nói trắng ra, ông thất bại rõ ràng việc hạ bệ chế độ Ngô đình Diệm.

Tổng Thống Nixon đã từng tuyên bố, người Hoa Kỳ nhầm lẫn khi lật đổ chế độ Diệm ở Nam Việt Nam để gây tình hình xáo trộn tại quốc gia này mà phải đòi hỏi thời gian dài mới hàn gắn khủng hoảng chính trị đó.

Đại tá Hồ tấn Quyền một đơn vị nhân sự chủ huy của Tổng Thống Ngô đình Diệm. Ông chết trong ngày đảo chánh và được gắn liền vào chế độ đến giờ hấp hối. Lịch sử Nam Việt Nam sau này khi nói đến cái chết của Tổng Thống Diệm chắc rằng, không quên đề cập tên tuổi Đại tá Hồ tấn Quyền Tư Lệnh Hải Quân và Đại tá

Lê quang Tung Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt.

Đại tá Hồ tấn Quyền chết công khai nhưng các chi tiết đều âm thầm dấu kín. Lúc đầu người ta tưởng ông bị bắt ở tư thất rồi bị bắn ở Bộ Tư Lệnh Hải quân rồi ở đây đoạn vắt xác ông ra xa lộ Biên Hòa. Nhưng những người thân tín của Đại tá Quyền cho biết họ nhận diện được người giết Đại tá Hồ tấn Quyền. Nhưng tuyệt nhiên không nói đến danh tánh của người cầm súng hạ sát Đại tá Hồ tấn Quyền.

Nhưng thời gian qua cái chết của Đại tá Quyền đã được nói tới khi những loại bài của báo chí khơi động lại chế độ 9 năm Ngô đình Diệm, nổi danh một thời ở Nam Việt Nam.

Đại tá Quyền và Đại tá Tung hai nhân vật của chế độ bị giết âm thầm, bao trùm bí mật đã lộ diện dưới ánh sáng mặt trời một phần lớn, dù chưa được thấu triệt khúc mắc của một vụ thủ tiêu tàn nhẫn trong lịch sử cận đại này.

Cái chết này những nhà viết sử chạy theo tìm tòi về một chế độ đã bị tàn phá và phanh phui những cái chết trong ngày 1-11-63 trong vòng bí mật.

Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu bị giết đã trở thành huyền thoại. So với cái chết nhỏ bé của Đại tá Quyền quá nhỏ nhoi. Song đặt vấn đề, những cái chết đó liên quan đến người Mỹ nên nó có tầm quan trọng trong lịch sử quốc gia Nam Việt Nam.

Người ta nghĩ rằng, nếu Đại sứ Lodge không chủ trương hạ bệ chế độ Diệm thì cái chết của Đại tá Quyền chẳng bao giờ xảy ra. Về phía quân đảo chánh cái chết của Đại tá Quyền là thanh trừng trong một cuộc cách mạng quân đội và nhân dân, Đại tá Quyền bị giết có lẽ không đặt thành vấn đề với Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng. Hơn nữa ông Diệm, ông Nhu bị giết bắt thẩn làm chấn động dư luận, nên cái chết của Đại tá Quyền bị lu mờ không mấy được nói đến.

Trong nôi lửa đảo chánh 1-11-63 với tinh thần đang lên, với sự hiềm khích của đồng bào Phật giáo với chế độ Diệm, có lẽ cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền là một định luật trong biến cố được coi là cách mạng.

Cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền được nhắc nhở như dở một chồng hồ sơ cũ, nguyên do chỉ vì cách mạng 1-11-1963 bị đổ nát, chế độ mới bấp bênh hơn chế độ cũ. Chế độ mới xô bồ, cương kỷ lung lay. Nên số phận Đại tá Hồ tấn Quyền được xem bị giết oan uổng. Cá nhân Đại tá Quyền, ông không hề có những oán thù

dưới thời Ngô đình Diệm. Ông chăm lo làm việc, xả thân cho Hải Quân Việt Nam. Ông không phải là lớp sĩ quan nặng nề phần trình diễn. Dù giữ chức Tư Lệnh Hải Quân nhưng bao giờ cũng nhún nhường, tự cho mình không phải là nhân vật quan trọng.

Trong những buổi tiếp tân, thỉnh thoảng người ta bắt gặp Đại tá Hồ tấn Quyền dự tiệc. Theo những người từng dự tiếp tân đều xác nhận Đại tá Quyền là sĩ quan mực thước, ăn nói đàng hoàng, đứng đắn. Đại tá Hồ tấn Quyền không mấy khi uống rượu mạnh. Đại tá Hồ tấn Quyền ăn nói thu hút người nghe và gây được cảm tình mau chóng.

Có người cho rằng vì những điểm đó mà Đại Tá Hồ tấn Quyền được Tổng Thống Diệm thương yêu. Cũng lắm nhân vật cho biết, sau ngày tổ chức lễ «Quân Dân Đoàn Kết», Đại tá Quyền trông vẻ hơi hách dịch một tí. Vì ông đã được Phủ Tổng Thống yêu chuộng như con cưng của chế độ. Thật ra, đó là điều hiểu nhầm về Đại tá Quyền. Ông Quyền trước sau vẫn giữ đúng nhịp độ cũ của một quân nhân. Người ta nói nhiều về Đại tá Quyền chẳng qua, sau ngày 27-2-62 ông Quyền được chú ý qua nhiều lãnh vực hiện tại hơn là trước kia.

Nhưng dù cái chết của lịch sử quân đội quốc gia này sao đi nữa cái chết của Đại tá Quyền làm gắn liền với

chế độ cũ. Một chế độ vững vàng kéo dài 9 năm ở Nam Việt Nam mà Đại tá Quyền là người được tin dùng và trọng vọng.

Đau thương một cái chết khó tưởng tượng được. Cái chết đó lại lòng bóng chính trị, liên quan đến Tướng lãnh và người Mỹ xấu xí trong hậu trường chính trị Nam V.N.

Đại tá Quyền khó khăn vượt qua những âm mưu thủ tiêu trên xa lộ Biên Hòa. Chôn đó tử thần chờ đón ông. Chắc chắn phải đến, vì âm mưu giết ông đã vạch từ trước.

Đại tá Quyền chết do chiến hữu của ông nổ súng. Nhưng ảnh hưởng chính trị thanh toán chế độ Diệm là do ở người Mỹ. Cho nên số mạng của Đại tá Quyền đã an bài từ trước mấy ngày đảo chánh 1-11-63 bùng nổ tiếng súng trong thủ đô Saigon. Đau buồn của những nhà chỉ huy ở các quốc gia chịu ảnh hưởng ngoại bang là thế đấy. Người Mỹ nhúng tay thanh toán chế độ. Một chế độ Diệm ương ngạnh với ĐS Lodge và cả chính quyền Kennedy thì nhân sự chung quanh chế độ phải bị tiêu diệt trước khi lần đến người cầm đầu chế độ.

Những ước lượng quá gần của người Mỹ đã làm xáo trộn Nam VN một giai đoạn. Giai đoạn đó đầy sóng gió



khi chế độ Diệm bất thần cáo chung. Người Mỹ cố xoay xở, tạo nên lãnh tụ mới, chỉ huy mới, nhưng phải đòi hỏi thời gian mới hoàn thành cấp tốc.

Từ Dương văn Minh qua Phan khắc Sửu, Nguyễn khánh v.v... Nam VN trải qua cơn sốt quá độ bách phân. Những âu lo triền miên trong lòng dân chúng. Và họ cảm tưởng đang đứng đợi ngọn lửa náo loạn từ quốc nội cho đến giặc CS thiêu đốt. Mất tin tưởng, tinh thần mỗi mệt, số mạng giao phó cho trời đất đưa đẩy. Phải chăng hạ chế độ Diệm là một lỗi lầm lớn lao không ?

Qua cái chết của T.T. Ngô đình Diệm, ông Ngô đình Nhu, Lê quang Tung, Hồ tấn Quyền, Bùi ngươn Ngãi, Phạm ngọc Thảo, dù soi sáng lẫn lộn chính nghĩa và tà nghĩa, người ta vẫn thấy sự hăm hiu của những nhà lãnh đạo chính trị, quân sự ở Nam Việt nam này.

Đại tá Hồ tấn Quyền chết cho chế độ cũ. Đại úy Bùi ngươn Ngãi chết cho cách mạng. Tự trung đều là cách chết, dù nó chia ra hai lối rõ rệt. Người chết cho cách mạng, rồi cách mạng không đúng mức thì cái chết đó quả là phí.

Những cái chết. Những người chết đó đều chấm dứt một đời người. Luận về chánh nghĩa ở hai khía cạnh cái chết ấy đều chứa chan. Nhưng số phận kia đã do người

Mỹ xấu xí Lodge tạo nên vậy.

Đại tá Hồ tấn Quyền được coi là chết không nguyên cơ. Nếu cách mạng 1-11-63 đạt đúng mức thì cái chết đó cũng khuây khỏa đôi chút. Vì định luật thanh toán trong một cuộc chính biến cần phải có và phải tiến. Trái ngược lại cách mạng 1-11-63 gây đổ vỡ hoàn toàn. Những nhà lãnh đạo Tướng lãnh không thực tài về chính trị. Họ đã say sưa chiến thắng xóa tan chế độ Diệm mà không nghĩ đến tương lai chánh trị nước nhà đang bỏ trống to lớn.

Đưa cái chết Đại tá Quyền ra ngoài ánh sáng là một khía cạnh khai quật cuộc đảo chánh 1-11-63 đã do người Mỹ tạo thành làm thiệt hại đến tài nguyên nhân lực quốc gia. Trong đó Đ.T. Quyền, Đại tá Tung, Đại úy Ngãi, một số binh sĩ vô danh gục ngã... đều do hậu quả chính sách lầm lẫn của chánh quyền Kennedy, lẫn những trang báo cáo dày cộm của ĐS Lodge chuyển về bộ Ngoại giao ở Hoa thịnh Đốn,

Mặc dầu Đại sứ Lodge đã báo động trước giờ đảo chánh là Hội Đồng Tướng Lãnh phải bảo đảm sanh mạng TT Diệm, nhân viên Nội các và các cấp chỉ huy (đọc Những bí mật cách mạng 1-11-63 đã xuất bản). Các Tướng lãnh chỉ huy đảo chánh đã chấp thuận. Nhưng người Mỹ không có tài tiên đoán được tâm lý

của người Á Đông. Như vậy coi như chưa thấu triệt người VN. Cho nên cái chết của Đại tá Quyền đã xảy ra ngược với lòng người Mỹ. Và người Mỹ đã thất bại ngay trước giờ đảo chánh khi nghe tiếng Đại tá Quyền ra người thiên cổ.

Đại tá Quyền bị loại ra ngoài vòng đảo chánh trên hai tiếng đồng hồ khi tiếng súng khởi sự nổ ở Liên đoàn I Truyền tin tấn công văn phòng Tư Lệnh Đặc Biệt của Đại tá Lê quang Tung bên cạnh sân banh quân đội trên đường vào phi trường dân sự Tân Sơn Nhất.

Theo những người thân với Đại tá Quyền thì cái chết của ông rất thảm thương. Đám ma của ông bình dị, trầm lặng trong bi thảm, tang gia bối rối. Bà vợ của Đại tá Quyền đau khổ vô cùng. Ông Quyền để lại sự cô đơn, bơ vơ cho vợ.

Trước mấy tháng Đại tá Quyền tại chức, ông đã cho vợ qua Nhật Bản theo học lớp sắc đẹp thẩm mỹ tại một mỹ viện tối tân ở Tokyo. Bà Quyền thành tài. Và nhờ nghề nghiệp đó bà đã làm kế sinh nhai khi Đại tá Quyền vĩnh viễn từ bỏ cuộc đời. Ông đã để lại duy nhất cho bà Quyền nghề nghiệp đó. Và hiện bà Quyền đang điều khiển một Mỹ viện khá lớn, tối tân trên đường Lê Lợi Saigon.

Cuộc đổi thay, hiểm khích một chế độ giữa Mỹ cùng với một số Tướng lãnh, đoàn thể Phật giáo đã làm cho những nhân viên sĩ quan cao cấp bên cạnh Tổng thống Diệm như Đại tá Hồ tấn Quyền phải bị giết. Ông Quyền chết như vậy coi bất đắc kỳ tử, một danh từ của người Việt Nam cho là ai oán.

Người Mỹ chịu trách nhiệm to lớn về cái chết của Đại tá Quyền đối với gia đình ông. Đồng thời Đại sứ Lodge đã nói thất bại trong việc cứu sống Tổng thống Diệm thì chính ông cũng thất bại về việc những cái chết chung quanh Tổng thống Diệm. Trong đó Đại tá Hồ tấn Quyền bị chết tiền cách mạng 1-11-63 vài tiếng đồng hồ lại càng trách nhiệm hơn.

Không những Đại tá Quyền là người trung tín của Tổng Thống Diệm, ông là Tư lệnh một binh chủng . Nên chức vụ của ông là nhân vật quan trọng của quân đội trước lòng dân, lòng quân. Cái trung tín chỉ là vỏ bề ngoài, không dính dáng đến chính trị thì giết ông Quyền hoàn toàn khinh khi một cấp chỉ huy ở quốc gia địa phương.

Những quốc gia nhược tiểu thường lọt vào phương pháp vắt chanh bỏ vỏ. Người Hoa Kỳ hay dở trò tà đạo đó. Nhưng Đại tá Quyền đứng ra không đặt vào quy ước đó mà thâm tâm người Mỹ luôn luôn hành động ở các quốc gia chịu viện trợ của họ.

Đại tá Quyền bị giết trong tình trạng mờ mịt, bí mật. Nhiều dư luận đồn dập vào cái chết đó. Nhưng bí mật hoàn toàn bao trùm trong những ngày tháng cách mạng bùng nổ. Người ta quên lãng cái chết của Đại tá Quyền là giây mỗi đoạn thời gian đi vào cuộc chinh biến, khúc quanh lịch sử 1-11-63.

Đổ dồn vào người Mỹ về cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền không phải vô lý. Tất cả đều đúng đấy, hẳn hoi phải mở xẻ từ căn nguyên do số phận của quốc gia nhược tiểu, kèm theo chiến tranh và những cuộc thanh trừng lẫn nhau về danh vọng quyền hành nội bộ.

Đại tá Hồ tấn Quyền đã chứng minh một sự đập đổ mạnh mẽ trong một cuộc biến động mà then chốt do ở người Mỹ xử dụng con dao hai lưỡi : Chế độ cũ và chế độ mới.

Dựa vào biến động 1-11-63 giết chết Đại tá Quyền cho sự kết tội thân tín của chế độ cũ, Người Mỹ cùng Hội Đồng Quân nhân Cách mạng đã tiên liệu sai một nước cờ. Nước cờ ở thế bí nên bừa bãi thực hiện để tiêu hủy một sĩ quan cao cấp Tư Lệnh Hải quân.

Ước lượng dự trù cuộc đảo chánh 1-11-63 hầu như bị sai lệch hoàn toàn. Những nhân vật của chế độ cũ đáng giết thì không bị giết. Những người không mấy chủ lực

của chế độ cũ lại bị giết. Như trường hợp Đại tá Hồ tấn Quyền.

Đại tá Quyền là vị chỉ huy quân đội, cách mạng có nhiều biện pháp hạn chế khi đã kết tội Đại tá Quyền thân chế độ cũ. Cố nhiên ông phải theo truyền thống kỷ luật quân đội trở về với cách mạng. Và chắc chắn sẽ ngồi chơi xơi nước. Dù thế cũng tránh được cho người Mỹ và H.Đ.Q.N.C.M. mang tiếng trước lịch sử qua một vụ thủ tiêu mập mờ. Nhưng người Mỹ và H.Đ.Q.N.C.M. đã không thực hiện điều đó.

HDQNCM đã giao phó cho một số sĩ quan có hiềm khích cá nhân với Đại tá Hồ tấn Quyền để lừa gạt ông đi Thủ Đức hầu có cơ hội giết trên xa lộ. Nhóm sĩ quan đó đã không ý thức chính trị, nhân sự cần thiết cho một xứ sở chậm tiến như quốc gia này. Rồi trong một phút bất bình, cái vĩa đã nổ súng giết Đại tá Hồ tấn Quyền.

Nhiệm vụ của nhóm sĩ quan giết ông Quyền đã vô tình ngăn cản bước tiến quân đội ngay trước cuộc đảo chánh sơ khởi.

Họ không biết rằng, tin Đại tá Quyền bị giết đã loan ra nhanh chóng từ các ngõ đường phố tại Thủ Đô Saigon, và dân chúng tự hỏi Đại tá Quyền có phải là nhân vật quan trọng làm cản lối cách mạng không ? Người ta cố

tìm những nét xấu của Đại tá Quyền trong lúc chế độ Diệm đương thời. Nhất là vụ đàn áp Phật giáo. Tuy nhiên dân chúng không kiểm được tì vết của Đại tá Hồ tấn Quyền đã yểm trợ chế độ Diệm chống cự phong trào Phật giáo đấu tranh.

Cho nên cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền đã đi vào mỗi thương tâm của dân chúng. Cái chết đó được bàn tán xôn xao. Vì dầu sao dưới thời Ngô đình Diệm, Đại tá Hồ tấn Quyền không nổi tiếng bằng Đại tá Lê quang Tung.

Nhờ điều kiện ấy, dân chúng mới tìm hiểu từ cá tính, cái chết của vị Tư lệnh Hải quân Hồ tấn Quyền. Nhưng vào thời bấy giờ, không một ai tìm kiếm rõ ràng chi tiết về vụ thủ tiêu ông Quyền. Người ta chỉ biết quân cách mạng giết mà thôi. Hơn nữa cách mạng một phần lớn làm bộ mặt chính trị mới mẻ, thay đổi cái cũ mà chế độ Diệm ôm khư khư 9 năm qua. Người ta tin tưởng ở chế độ mới như tấm áo vừa may xong, tốt lành hơn. Nên cái chết của Đại tá Quyền được thương tâm mà không nổi hấn trong tình thế hồi bấy giờ.

Rồi cách mạng thoáng nhanh trôi qua. Những cuộc xuống đường, gây tình trạng rối loạn tại Thủ đô Saigon. Thể chế chính quyền không rõ rệt. Giới quân nhân cầm quyền không có tài chính trị, nên dần dần đi đến chỗ đổ

vỡ và lỗ hồng chính trị càng lúc càng mở rộng.

Khúc quanh lịch sử nguy hiểm đang đặt quần chúng trên chiếc xe đồ đường đèo. Chán nản lòng dân với chế độ mới còn hơn chế độ cũ. Nhưng dư âm chế độ Diệm trở về với họ. Và bất chợt nhớ đến cái chết của Đại tá Quyền, Đại tá Tung mà tiếc nuối cho quân đội tiêu hao nhân sự rất phí.

Nhịp độ cách mạng chậm chạp không đáp ứng được nhu cầu tinh thần sôi bỏng của quần chúng ngay ở giai đoạn đầu. Cách mạng sa vào quyền hành cá nhân và phân quyền chức vụ đã làm cho những cái chết liên quan đến chế độ Diệm trở thành vấn đề với người Mỹ và HDQNCM. Trái lại những cái chết đó tăng thêm phần ngưỡng mộ chế độ cũ đã dụng nhân đúng chỗ.

Suy ngẫm về chế độ Diệm liên quan qua cái chết của ông đến vụ thủ tiêu Đại tá Hồ tấn Quyền, những dư âm ngày cũ đã dần dần phôi ra dưới ánh sáng mặt trời. Và người ta tự nghĩ giết Đại tá Hồ tấn Quyền, Đại tá Lê quang Tung có đem lại rục rờ cho cách mạng 1-11-63 không ? Những câu hỏi đó đã trả lời trong thời gian hiện tại này vậy.

Những đòi hỏi tìm ra sự thật về cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền không phải là vô ích trong lúc này. Cái chết



đó đơn sơ về một sĩ quan nhưng nó có ảnh hưởng mọi chính sách của Nam Việt Nam liên quan đến Hoa Kỳ. Một quốc gia nhân sự, nhân lực và cung cấp những nhu yếu cho Nam Việt Nam. Nói nôm na là Hoa-Kỳ viện trợ lớn lao cho Nam Việt Nam, và trái lại Nam Việt Nam hầu như bị lệ thuộc vĩ đại vào đồng bản vị Mỹ kim.

Cái chết của Đại tá Quyền là chuyện cũ. Chuyện cũ trong đảo chánh 1-11-63, nhưng còn đi xa về chính trị qua chính sách của người Mỹ ở tương lai đối với cấp lãnh đạo, cấp chỉ huy Nam Việt Nam. Đồng thời tiên liệu, phòng ngừa tránh một khúc quanh lịch sử mà có bàn tay của người Mỹ nhúng vào.

## Anh Hùng Cách Mạng Đại Úy Bùi Ngươn Ngãi

**C**hế độ cũ Ngô đình Diệm bị lật đổ, Đại tá Hồ tấn Quyền, Đại tá Lê quang Tung bị giết. Đó là sự tiêu hao của địch thủ đối với Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng.

Về phía đảo chánh, người tên tuổi thiệt mạng là Đại úy Bùi ngươn Ngãi chỉ huy thiết vận xa uy hiếp dinh Gia Long, nơi trú đóng cuối cùng đầy kiên cố của chế độ Ngô đình Diệm.

Đối với đảo chánh, Đại úy Bùi ngươn Ngãi là anh hùng cách mạng hy sinh vì chính nghĩa.

Đối với chế độ Ngô đình Diệm, Đại úy Bùi Ngươn Ngãi là phiên loạn. Đứng về phía quân đội dân chúng, cái chết của Đại úy Ngãi là thiệt hại một cấp sĩ quan thừa hành phận sự.

Người chết trở về với cát bụi. Khiếm diện trên đời là một điều đau thương chung.

Cái chết của Đại úy Ngãi sáng tỏ mọi mặt nhờ đứng hẳn về phía quân đảo chánh đánh hạ cứ điểm cuối cùng của Ngô đình Diệm. Cái chết Đại úy Ngãi, cố nhiên

không một che dấu nào dưới ánh sáng mặt trời.

Đại úy Ngãi là cấp sĩ quan thuộc binh chủng Thiết giáp. Ông chỉ huy bốn chiếc M.113 tiến vào dinh Gia Long theo lộ trình từ nhà thờ Đức Bà tràn xuống đường Nguyễn Du qua đường Pasteur.

Theo những binh sĩ bên cạnh Đại úy Ngãi lúc bấy giờ mô tả thì Đại úy Ngãi hiên ngang, lẫm liệt vô cùng. Ông đứng thẳng mình qua khỏi nắp đậy của chiếc xe tăng (TANK) dẫn đầu trong 3 chiếc M113 thẳng tiến. Trong khi đó quân bộ phòng trong dinh Gia Long bắn ra tua tủa. Lúc đó đúng 19g 45 phút ngày 1-11-63. (Giờ Tổng Thống Diệm chuẩn bị rời dinh Gia Long)

Đại úy Ngãi một trong những sĩ quan thiết giáp binh, hưởng ứng tích cực vào cuộc đảo chánh ngay những ngày bí mật. Ông thuộc chiến đoàn của Trung tá Vĩnh Lộc từ mạn Long An kéo về Thủ đô Saigon.

Dưới thời Ngô đình Diệm, Đại úy Bùi ngươn Ngãi rất bất mãn. Ông thâm niên ở cấp Đại úy lâu năm vì không theo bè phái nọ, bè phái kia vì vậy ông bị coi như bị trừ yếm. Được dịp tham gia đảo chánh, tấn công dinh Gia Long, Đại úy Ngãi hăng hái hơn ai hết.

Ông là một sĩ quan trẻ nhiệt huyết có tài dàn quân chiến trận về thiết vận xa. (Dưới đời Ngô đình Diệm mang lon Đại úy, coi như sĩ quan khá cao cấp). Ông ở binh chủng thiết giáp đã lâu năm tham gia nhiều trận đánh tại quân đoàn 3 và quân đoàn 4 và mang đến nhiều chiến thắng trong đời kinh nghiệm của ông. Vì thế quân đảo chánh chọn ông tấn công dinh Gia Long không phải bỗng nhiên mà sự cân nhắc chính xác.

Đại úy Bùi ngươn Ngãi bị trúng đạn đại liên trên đường Pasteur và Gia Long, trong khi ông đứng trên xe tăng điều động binh sĩ uy hiếp mặt tiền dinh Gia Long. Khi ông bị thương, quân lính dinh Gia long đã bắn thêm súng chống chiến xa M72 làm cho chiếc xe của Đại úy Ngãi bốc cháy.

Đại úy Ngãi hy sinh trong giờ phút dinh Gia Long sắp thất thủ lúc 5g sáng rạng ngày 2-11-63. Đại úy Ngãi từ biệt cuộc đời khi chưa thấy đảo chánh thành công. Sáng ngày 2-11-63, Đại úy Ngãi được tôn sùng làm anh hùng cách mạng 1-11-63.

Cái chết của Đại úy Bùi ngươn Ngãi tăng thêm sinh lực cho binh sĩ quyết thanh toán nhanh chóng dinh Gia Long cho bằng được. Cái chết của Đại úy Bùi Nguơn Ngãi rất chính nghĩa cho ông lúc bấy giờ. Ông chết trong giờ phút cách mạng hào khí, nhưng buồn thay Đại

ủy Ngãi không được chứng kiến đoạn đường cuối cùng gầy nát của Cách Mạng. Nếu còn sống Đại ủy Ngãi sẽ thương đau và coi như mình đã phí sức trong một cuộc hưởng ứng Cách mạng hết lòng hết sức.

Ai cũng mong người chết ngậm ngùi nơi chín suối. Người chết an lành cõi linh hồn. Người chết bình thản như đi vào giấc ngủ triền miên. Đại ủy Ngãi cùng gia đình ông ước vọng đến điều ấy hơn ai hết.

Sau cái chết của Đại ủy Ngãi, Cách mạng 1-11-63 lần theo bánh xe lịch sử. Dù Đại ủy Ngãi không còn nữa, nhưng ông là người tiên phong hiến máu mình cho Cách mạng thắng lợi. Ông đã coi thân phận cỏ dại bèo trôi, đặt mình vào hạt cát xây thành trì cách mạng.

Nhưng người quá vãng đã mũi lòng. Cách mạng thành công mà các thủ lĩnh không có tài chính trị đã làm cho cách mạng đó trở thành vô nghĩa và kết luận ngày ấy là ngày biến động mà thôi.

Đại ủy Bùi ngươn Ngãi ở tuổi vàng sẽ tức tưởi. Tức tưởi vì cách mạng đã phủ nhận công lao của ông. Vì Đại ủy Ngãi tham gia cách mạng chứ không tham gia biến động để giành quyền chia vị.

Người sống đã quên công to lớn của người đã hy sinh. Cái chết của Đại úy Ngãi quá phí cho tuổi trẻ và con đường binh nghiệp của ông.

Những mơ ước của những chiến sĩ anh hùng Bùi ngươn Ngãi đã tắt hẳn ở cuối trời cách mạng. Sự vĩnh viễn cuộc đời của ông không thanh thản quá nhiều. Nhiệm vụ đứt gánh nửa đường, những âu lo bỏ lại trần thế. Đại úy Ngãi ra đi không hẹn ngày về. Nguyên do đó ở Cách mạng 1-11-63 mà ra.

Mặc dù Đại úy Ngãi tuân theo lệnh truyền thống của cấp chỉ huy quân đội, nhưng phương cách đưa chiến xa vào uy hiếp dinh Gia Long của ông là đường lối của nhà chiến thuật, biết điều động tấn công mục tiêu. Bầu lửa chiến đấu đó đã gia tăng tinh thần ông trong chính nghĩa cách mạng xác đáng để lật đổ chế độ Ngô đình Diệm. Ông đã tử thương, trúng đạn, gục ngã trên chiến xa.

Nguyên nhân gần cái chết đó là cách mạng do Hội Đồng Quân Nhân lãnh đạo san bằng chế độ Diệm. Nhưng nguyên do xa là do biến động của Phật giáo và sự oa trử của người Mỹ nuôi dưỡng một cuộc đảo chánh chính trị để hạ bệ chế độ Diệm đang bất đồng ý kiến với Hoa kỳ ở Nam Việt Nam.

Dung dưỡng đảo chánh 1-11-63 là tai họa chính trị Nam Việt Nam trong thời gian qua. Người Mỹ đã không tiên liệu chín mùi về chính sách tương lai và từng cá nhân Tướng lãnh bất thần phá binh nếp quân đội thuần túy để làm chính trị.

Cách Mạng 1-11-63 đã gây nhiều cái chết oan uổng. Người Mỹ đã đi quá xa một cuộc cách mạng nặng phần lý tưởng. Dù cái chết Đại tá Tung, Đại tá Quyền, Đại úy Bùi ngươn Ngãi cách biệt nhiều khía cạnh. Tựu trung chỉ vì bàn tay của người Mỹ mà xảy ra trên đất nước này. Những cái chết này không đủ động đến khi cách mạng 1-11-63 thật sự đi đúng đường hướng và an cư cho dân chúng thì việc bị giết, thủ tiêu phải theo ngày tháng chôn vùi.

Trái lại Henry Cabot Lodge thất bại, trong chính sách cải tổ chế độ Ngô đình Diệm 9 năm ở Nam Việt Nam, ông Lodge được vinh dự trở thành công dân VN trong chiếc áo gấm màu đen với khăn xếp trên đầu.

Ông Lodge ra đi để lại những khó khăn cho tân Đại sứ Taylor gánh chịu tại Nam Việt Nam trong giai đoạn đó, người ta cứ ngỡ ông Lodge, tướng Taylor đều là những người «khổng lồ» của nước Mỹ. Những nhân vật oai hùng quân, bình thế chính trị và quân sự tại Nam Việt Nam. Nhưng bánh xe thời thế Nam Việt Nam đã

chồng chênh như sắp ngã xuống vực sâu. Người Mỹ đã nỗ lực chuyển cỗ xe đó và vá vúi những sai lầm của người xà ích Cabot Lodge đã một thời lĩnh đạo chính trị Nam Việt Nam.

Nỗi khắc khoải của một dân tộc yếu kém về mọi mặt đã dần thân vào ảnh hưởng Hoa kỳ đưa dần đến một cuộc cách mạng bấp bênh và viễn ảnh đen tối khi chế độ Diệm hoàn toàn sụp đổ.

Dưới chế độ Diệm, quần chúng Phật tử đã đau thương thì bước qua ngưỡng cửa của chế độ mới mất tin tưởng ở phút sơ khởi. Niềm «hoài cổ» bất chợt đến đã hồi hận bỏ rơi một chế độ huy hoàng sụp tắt.

Những dẫn dắt ấy liên quan đến cái chết gọi là Cách Mạng đổ máu của Đại úy Bùi ngươn Ngãi. Nhìn lại cách mạng trong chuỗi ngày qua thì cái chết của Đại úy Ngãi có làm cho ông thỏa mãn không ?

Chất liệu của cách mạng cũng như sự quá vãng của Đại úy Ngãi là sự thất bại thiếu hẳn mọi bề. Chất liệu đó là đường lối cách mạng, của trí não người Mỹ và tài chính trị của HDQNCM.

Hy sinh một vị Đại úy để chiến thắng một chế độ được coi là độc tài không phải quá đắt giá. Nó rất xứng



đáng và oai hùng của vị sĩ quan đầy bầu nhiệt khí. Công lao đem đến chiến thắng, Đại úy Bùi ngươn Ngãi góp công bằng máu, nước mắt và nhân mạng.

Người Mỹ đã dựa vào những lòng nhiệt huyết đó để cải trang một chế độ theo ý muốn ở miền Nam Việt Nam. Dân và quân đội Nam Việt Nam đang phản uất các vụ đàn áp Phật giáo của chế độ Diệm, nên không ngần ngại hưởng ứng cuộc đảo chánh 1-11-63 và vô tình thực hiện chính sách mới của người Mỹ trong hậu trường chính trị.

Người Mỹ đã đòi hỏi ở quốc gia địa phương nhiều điều kiện một cách thâm kín bí mật. Người dân, quân đội đã không đi sâu bên trong bức màn chính trị, trong đó có nhiều dự tính, nhiều kế hoạch thủ đoạn đã mờ mắt dân chúng bằng cách nhắm vào chế độ Diệm đang độc tài và dị đồng tôn giáo.

Người Mỹ phóng tầm tay quá xa để ủng hộ một tân lãnh tụ và một chế độ mới tại Nam Việt Nam. Nhưng người Mỹ làm lẫn lộn lòng dân, chánh đảng, chính khách và ngay cả quân đội. Vì sự nhầm lẫn ấy, người Mỹ đã gây ra tình trạng xáo trộn trên đường đi tìm thể đứng cho lãnh tụ kế vị Tổng Thống Ngô đình Diệm. Người Mỹ đã làm khổ tâm dân Nam Việt Nam phải mòn mỏi trông chờ trong thể chính trị bỏ trống từ ngày Tổng

Thông Diệm nằm xuống dưới ba tấc đất.

Tồn phí và nhân mạng xử dụng trong biến cố 1-11-63 không phải là ít. Và những cái chết của binh sĩ, sĩ quan của chế độ cũ và mới cũng đáng kể mà không một bản thống kê nào ghi rõ từng nhân mạng đó. Đại úy Bùi ngươn Ngãi được ca tụng lên hàng đầu với lý do hy sinh vì tổ quốc và anh hùng cách mạng đánh dinh Gia Long.

Cuộc Cách mạng 1-11-63 cả đôi bên đều cất tiếng hạn chế sự đổ máu, nhưng không thể tránh khỏi sự điều linh khi tiếng súng nổ qua những cuộc tấn công lẫn nhau. Tại thành Cộng Hòa, binh sĩ LBPVTTP thiệt mạng khá nhiều và bị thương cũng không ít. Tại dinh Gia Long vì cái chết của Đại úy Bùi ngươn Ngãi nổi bật lên hàng đầu, nên những cái chết khác bị lu mờ.

Không ai phủ nhận cái chết anh hùng quả cảm của Đại úy Bùi ngươn Ngãi vào lúc bấy giờ ; nhưng cuộc Cách mạng 1-11-63 càng theo thời gian trôi nhanh với sự lãnh đạo HDQNCM đi vào rối loạn, đủ làm giảm giá trị của những người hy sinh cho chính nghĩa cách mạng.

Chính trị cải cách của người Mỹ, thuật lãnh đạo các Tướng lãnh, chế độ mới đã biến trạng thời thế nổi loạn

khi Cách mạng 1-11-63 thắng lợi hoàn toàn. Về phía người Mỹ hoàn toàn tin tưởng hoàn tất tại Nam Việt Nam một chính thể tốt đẹp hơn chính quyền Ngô đình Diệm đồng thời nói lên sự ảnh hưởng lớn lao ở quốc gia này. Nghĩa là Hoa Kỳ muốn là được. Phải theo nguyện vọng chính quyền Hoa Kỳ đã bỏ công, bỏ của to lớn vào Nam Việt Nam. Về phía Tướng lãnh H.Đ.Q.N.C.M. cây tài hữu dụng. Và tưởng như việc chính trị như điều động chiến lược, chiến thuật và tài nghệ chỉ huy quân sự.

Các Tướng lãnh quan niệm cò đèn tay là phát không có điều gì là khó cả. Nhưng họ không nghĩ rằng, dưới chế độ Diệm ròng rã 9 năm. Tướng Lãnh đã bị kèm toa và được coi như «những người trong gia đình» bên cạnh vị lãnh đạo quốc gia.

Bị phong tỏa chặt chẽ đến nỗi một vài vị Tướng Lãnh yêu cầu cải tổ nội các đề giao Tướng Lãnh giữ Bộ trưởng Quốc phòng nhưng Tổng Thống Diệm không đồng ý. Cho nên Tướng Lãnh không hề hoạt động hoặc tham dự một mảy may nào chính trị dưới chế độ Diệm. Ngay các Tướng Lãnh, cấp tá, giữ chức quân ủy Cần Lao trong quân đội cũng không sinh hoạt được bao nhiêu gọi là đúng nghĩa chính trị. Sau Cách mạng 1-11-63, H.Đ.Q.N.C.M bị lúng túng chính trị. Nên Tướng

Khánh mượn ngày Chỉnh Lý kết tội các Tướng Kim, Đôn, Xuân, Đính trung lập, áp giải ra khỏi Saigon (Đọc 4 Tướng Đà Lạt đã xuất bản).

Non nớt chính trị, non nớt lãnh đạo. H.Đ.Q.N.C.M. đã làm gãy đổ Cách mạng 1-11-63 một cách oan uổng. Và các sinh linh tử sĩ trong biến cố ấy đau đớn ở vùng tiền cảnh vì nghĩ rằng sự hy sinh của mình không đúng chỗ.

Như thế cuộc lật đổ chế độ Ngô đình Diệm, HĐQNCM đã tự mình phiêu lưu với người Mỹ mà không phỏng đoán được sự tai hại nặng nề cho đất nước này.

Đại úy Bùi Nguơn Ngãi chết giữa bầu trời cách mạng. Tiếng xua quân vào dinh Gia Long của ông không còn nữa. Nhưng cách mạng không đi đến mục tiêu thì cái chết của cá nhân ông quá đắt giá cho tinh thần và nỗi đau thương gia đình của Đại úy Ngãi.

Cuộc đảo chánh 1-11-63 là một giấc mơ đẹp ngay ban đầu, nhưng đoạn sau dẫn tới sự hải hùng liên miên để cho người nằm mộng trở thành con bệnh khắc khoải, trần trọc. Cái chết của Đại úy Ngãi cũng trở thành như vậy. Suy nghĩ chính đáng như vậy làm sao không đau lòng sự qua đời của đại úy Ngãi.

Thân chiến sĩ «da ngựa bọc thây», Đại úy Ngãi xả thân cho chính nghĩa cách mạng. Mong lớn của người hùng áp ủ, ông say sưa men chiến thắng tấn công vào cứ điểm cuối cùng dinh Gia Long để đập vùi một quá khứ 9 năm quá khắt khe bó chặt toàn dân. Quan niệm như vậy làm cho máu nóng chảy cuộn cuộn trong châu thân, Đại úy Ngãi hô hào chiến xa chuyển bánh không ngừng để phá vỡ tường thành dinh Gia Long mà cách mạng cho đó là gông xiềng xích của chế độ.

Từ tạ cuộc đời trong tiếng súng nổ rền trời thủ đô Sài Gòn. Không một lời trời trần, toàn thân đầm máu đào. Ông Ngãi hiến thân cho cách mạng 1-11-63 và không thể nào cất tiếng vào đời lần thứ hai nữa.

Tiếng súng chưa ngừng hẳn, khi Đại úy Ngãi tử trận trên xe thiết giáp. Binh sĩ dưới quyền ông bàng hoàng trước cái chết đó. Họ đã dựa vào tinh thần cách mạng của Đại úy Ngãi để nung nấu tâm can binh sĩ, nên họ ồ ạt tiến vào dinh Gia Long bất chấp hiểm nghèo. Có nhiên có những chiến sĩ đã bỏ mình theo con đường vĩnh viễn cuộc đời như Đại úy Ngãi.

Đại úy Ngãi là vị sĩ quan duy nhất của quân Cách mạng 19-11-63 hy sinh trong cuộc chiến. Đau thương cho cách mạng rất lớn. Nhưng sự đau đớn ấy Cách mạng không lấy đó làm đích để trả công cho những người quả

cổ bằng cách đẩy mạnh Cách mạng đến chỗ toàn thiện, toàn mỹ, đáp ứng nguyện vọng nhân dân. Cách mạng 1-11-63 quá kiêu hãnh chiến thắng. Cách mạng đã lo phong quan tiến chức, chia quyền mà quên hẳn những sĩ quan, đoàn thể thực sự đóng góp cho ngày đảo chánh thành công. Những nguyên nhân ấy do ảnh hưởng tự tin ở người Hoa Kỳ (Hoa Kỳ là quốc gia công nhận chế độ mới trước tiên), nơi đã bí mật nòng cốt cho chế độ mới đến đài vinh quang.

Cách mạng 1-11.63 thành công. HĐQNCM đã tỏ ra bất lực. Người Mỹ chợt nhìn lại thì mới biết sai lầm. Bánh xe lịch sử của quốc gia này đã chuyển bánh. Người Mỹ vội chạy theo để bẻ lái qua một con đường khác mà họ cho là đến bến vinh quang. Đó là thời đại Nguyễn Khánh ra đời. Từ đó HĐQNCM cũng như cái chết của Đại úy cách mạng Bùi ngươn Ngãi biến dạng theo bụi mờ dĩ vãng của một giai đoạn theo tiếng gọi của người Mỹ.

Những gì của Cách mạng dần phai và như tiêu tan dưới thời tướng Nguyễn Khánh. Cách mạng chỉ còn dư âm thoáng qua trong trí người đã từng lãnh đạo và đối với dân chúng như một bản nhạc buồn ray rứt.

Dĩ vãng đã qua không còn níu lại được nữa. Thời gian ngắn rục rở trong tâm trí những Tướng lãnh đứng

đầu. Cuộc Cách mạng 1-11-63 chỉ là giấc mơ thần tiên chóng qua. Bây giờ nhớ lại thuở vàng son, cơ hội hiếm có cầm lại quyền hành. Những Tướng lĩnh chủ xướng không khỏi bồi hồi thương tiếc. Thương tiếc cho chính mình, chứ cái chết của anh hùng cách mạng Bùi ngươn Ngãi đã về với gió bụi mây ngàn, đâu còn nhớ nữa. Lòng con người ta bao giờ cũng có lòng ích kỷ, một lãnh tụ, một quốc trưởng, một Tổng Thống không phải là Thánh Thần. Chính cố Tổng Thống Ngô đình Diệm đã nói : «Tôi không phải là Thánh Thần, Tôi thức khuya dậy sớm để làm việc» ... (Đề bài thi Trung học đệ nhất cấp năm 1958).

Cái chết của Đại úy Bùi ngươn Ngãi sáng tỏ như ban ngày. Báo chí đã mô tả từ đầu đến cuối về sự tử thương của anh hùng cách mạng này.

Thời thế ngày nay đã biến đổi như cơn gió lốc. Nhìn lại ngày biến động 1-11-63, phải nói là một cơn ác mộng. Chuối ngày được gọi là Cách mạng lật đổ chế độ Diệm đưa đến cho dân chúng khủng hoảng mọi bề trên đất nước. Nhờ ở quá khứ đó, người ta nhớ lại cái chết của Đại úy Bùi ngươn Ngãi là sự hy sinh cho một tập đoàn nông nổi chính trị. Và đi sâu thêm nữa, Đại úy Ngãi đã hy sinh một cách phí nhân mạng, phí đời binh nghiệp và đem lại nỗi đau đớn nhất cho những người

thân của ông.

Hiện tại nhìn về quá khứ, chứng minh một giai đoạn mà người Mỹ và H.Đ.Q.N.C.M đã phung phí chính trị, nhân lực trong một quốc gia chậm tiến lại còn mang họa chiến tranh.

Từ dẫm nát ấy, rồi dần dần bình trị đến ngày nay, là kinh nghiệm quý báu cho những vị cầm quyền, tại quyền và nắm quyền trong tương lai.

Nhìn lại những cái chết đã qua, phân định đâu là sự thật, đâu là chân lý, đâu là chính nghĩa rất minh bạch dưới mắt quần chúng ngày nay.

Trung thực mà nói, Đại úy Ngải quả là anh hùng Cách mạng, nhưng công lao của ông bị mờ hẳn vì HĐQNCM đã gặp «nạn» chỉnh lý 30-1-1964 do Tướng Nguyễn Khánh thao túng. (đọc ẩn khuất chỉnh lý trong 4 Tướng Đà Lạt đã xuất bản thành sách).

Nhưng không phải đó là nguyên cớ không chứng tỏ sự bất tài của HĐQNCM. Nhóm Tướng lãnh đạo chánh làm tiêu tan sự nghiệp Cách mạng của họ. Vì không có tài về chính trị chỉ biết chiến thắng bằng vũ lực mà quên cái trí trong việc kinh bang tế thế.



Tình trạng đó không những suy sụp cho HĐQNCM (sau chỉnh lý đổi thành HĐQĐCM) mà cho những người chết lẫn người sống trên toàn cõi quốc gia đang ở giai đoạn chiến tranh sóng gió từ bên ngoài lẫn bên trong (Cộng Sản và nội chiến).

Có thể nói rằng HĐQNCM đã gây tình trạng «đất bằng nổi sóng». Và chính nguyên do ấy được gọi là «gieo gió gặt bão». Lịch sử bao giờ cũng tồn tại vĩnh viễn, ghi chép biến cố 1-11-63, thì những việc làm của HĐQNCM cùng người Mỹ ở đất nước này sẽ là nhân vật chính đã thúc đẩy buông thả qua các cái chết của Đại tá Quyền, Đại tá Tung và ngay cả Đại úy Bùi ngươn Ngãi là người đứng về phía cách mạng đấu tranh.

Cách mạng 1-11-63 khởi đi từ đầu voi, đuôi chuột, vô tình nhục tử người quá vãng Bùi ngươn Ngãi. Ông được phong làm người hùng quá cố nhưng phải trả một giá quá cao về hào khí Cách mạng của ông.

Những vị lãnh đạo Cách mạng còn sống trong biến cố đó đã thừa hưởng công lao của Đại úy Bùi ngươn Ngãi nhưng không biết bảo tồn và vô tình phụ ơn người trở về cát bụi.

Lỗi lẫn trong một cuộc cách mạng là thiệt hại cho người chết. Người chết là hết, nhưng nếu tin ở phần linh hồn

thì người chết mong mỗi người sống đạt đến ý nguyện. Nhưng cách mạng 1-11-63 hoàn toàn gây đổ thì người chết có lẽ không thanh thản được.

Cái chết của Đại úy Bùi ngươn Ngãi chỉ vang khoảng khắc thời gian ngắn. Cũng như hào quang chiến thắng của HDQNCM bùng sáng mãnh liệt rồi tắt hẳn, và cơ hồ như chẳng bao giờ hy vọng phát quang thêm một lần nữa.

Thật vậy HDQNCM đã đi vào bụi thời gian. Dĩ vãng ngày cách mạng 1-11-63 là dư âm vọng lại trong tâm tư Tướng Lãnh tham gia và đối với dân là cơn gió thần sầu mang lại cảnh điêu linh. Riêng về đoàn thể Phật giáo đảo chánh 1-11-63 là cứu cánh vươn lên, nhưng đã đi quá đà quật khởi nên cũng không tránh khỏi đổ vỡ (2 Viện Hóa Đạo; tạo các bộ trưởng dưới thời Nguyễn Khánh, thất bại đấu tranh dưới thời Thiệu-Kỳ) để chấm dứt một giai đoạn lấn áp những nhà lãnh đạo mới.

Trong thế bất buộc, những nhà lãnh đạo sau cách mạng 1-11-63 đã «nuông chiều» đoàn thể Phật giáo một cách thái quá, vì họ nghĩ rằng cách mạng 1-11-63 Phật giáo có công lớn nhất. Quan niệm đó đã làm cho Phật giáo càng ngày càng lạm màu sắc chính trị và dễ dàng khuynh đảo nhà cầm quyền bằng cách dựa vào Phật giáo đồ mộ đạo.

Cho nên vào thời bấy giờ (sau cách mạng) đoàn thể Phật giáo cơ hồ như một thứ siêu chính phủ hoặc đứng trên nhà cầm quyền một nấc thang. Đó là điều nguy cơ quốc gia. Vì màu sắc tôn giáo đi vào thuật lãnh đạo chính trị.

Mất tôn tư trật tự như vậy, nên về phía Công giáo gây lại thế đứng. Cái thế đứng đó đã gây đổ khi chế độ Diệm đổ tan. Nay họ chỉnh đốn lại và coi Phật giáo là đối tượng.

Xã hội Việt Nam mạnh nha «chiến tranh tôn giáo lạnh», Vì thế dân chúng hồi bấy giờ có câu : «Nhất Tướng, nhì Sư, tam Cha, tứ...»

Những sự tranh chấp đó kéo dài, hầu như không thể dập tắt, đến nỗi dân chúng đi đến chỗ chán nản. Lớp trí thức bắt đầu xa lánh đoàn thể Phật giáo, Công giáo và cả chính quyền nữa. Họ viện lẽ Tôn giáo đã đi quá xa ra ngoài chùa chiền và nhà thờ. Còn chính quyền bất lực không có thuật lãnh đạo.

Đến năm 1967 dưới thời Ủy ban Lãnh đạo quốc gia, và Ủy ban Hành pháp Trung ương, Tướng Thiệu Tướng Kỳ đã đánh một ván bài xã lảng đối với Phật giáo bằng cách đàn áp những bàn thờ xuống đường các tỉnh miền Trung do Viện Hóa Đạo Ấn Quang lãnh đạo.

Hành động của Tướng Thiệu, Kỳ rất nguy hiểm mà các quan sát viên chính trị Việt Nam cho rằng hành động phi chính trị. Nhưng trái lại Tướng Thiệu, Tướng Kỳ đã thành công và mở đầu một giai đoạn Phật giáo nhường bước chính quyền.

Những rắc rối thời cuộc do sự thắng lợi kiêu hãnh mà ra, tất cả đều quên đi công lao đẫm máu của Đại úy Bùi ngươn Ngãi đã bỏ mình cho cách mạng.

Từ Tướng lãnh đến Phật giáo đã vô tình coi sự chết của Đại úy Bùi ngươn Ngãi quá nhỏ bé cơ hồ như nghĩ rằng cái chết đó là một nhiệm vụ tất nhiên phải có thực hiện để những người sau hưởng được bầu không khí cách mạng.

Người quá cố Bùi ngươn Ngãi không còn biết gì để than vãn, những người sống thừa hưởng cách mạng qua «gia bảo» cái chết đó. Trong thăm lặn đám tang Bùi ngươn Ngãi, rồi những lời ca ngợi tôn sùng người hùng. Nhưng thời gian thấm thoát thoi đưa, những gì của bụi trần đều trả lại hoàn toàn tay trắng trong cái chết anh hùng Bùi ngươn Ngãi. Định luật thiên tạo như vậy không một ai trên đời này tránh khỏi. Nhưng Đại úy Ngãi ra đi coi như bất chợt mà chính ông cũng không ngờ được. Đứng về thiên mệnh Đại úy Bùi ngươn Ngãi không tài nào cãi lại số trời. Số mệnh ông phải hăng hái

vì cách mạng để từ tạ cuộc đời mà ông chẳng bao giờ ước muốn.

Cách mạng 1-11-63 với nhiều hậu thuẫn mạnh mẽ xô đẩy Đại úy Ngãi vào cái chết. Chết cho cách mạng nhưng vẫn bị thương vô cùng. Bi thảm sâu xa của cái chết Đại úy Ngãi là sau khi cách mạng thành công mà không đứng vững. Những Tướng lĩnh chủ trương ngày biến động, hoặc vì tình cảm, hoặc vì quyền lợi... Vô tình viễn ảnh đen tối của cách mạng đợi chờ cuối đường. Và viễn ảnh đó đã mở đầu thời kỳ nổi loạn. Xã hội hầu như ngoài vòng pháp luật. Đó là giai đoạn Nguyễn Khánh cầm đầu.

HDQNCN vô tình hoang phí cái chết đáng thương của Bùi ngươn Ngãi. Đã hoang phí như vậy thì cách mạng trở thành vô nghĩa. Chủ đích của cách mạng là đập đổ chế độ cũ, xây dựng lại một chế độ mới hoàn bị tốt đẹp hơn. Nhưng HDQNCM đã không có tài chính trị, mặc dầu đầy tài thao lược.

Tuy nhiên cái trí vẫn là then chốt để xây dựng cách mạng đến bến vinh quang. HDQNCM đã khiếm khuyết khá lớn, làm cho những anh linh hy sinh vì biến cố 1-11-63 không được yên ổn phần hồn qua bên kia thế giới. Trong phần đó cố Đại úy Bùi ngươn Ngãi là người hăng hái với cách mạng đã bị phí lãng không còn nhắc

nhỏ.

Chết là hết, tội lỗi rửa sạch và để lại trần gian những gì mà thế giới linh hồn không cần đến. Đó là thể xác cùng hỉ, nộ, ái, ố và cả cách mạng trần thế. Duy có người sống phải tiếp nối nhiệm vụ của người chết mà thừa hưởng những gì của người chết để lại. Nhất là việc đã ca tụng người chết là anh hùng cách mạng cho Đại úy Bùi ngươn Ngãi.

Trong cách mạng 1-11-63 tiếp nối, những người quá cố, hy sinh vì cách mạng đâm ra suy tư về cái chết của Đại úy Ngãi. Những lời ca ngợi Đại úy Ngãi phút chốc tan loãng như đám mây bạc trôi về cuối trời tạo thành những hình hài quái gở. H.Đ.Q.N.C.M. đã tạo nên cái bất nghĩa đưa đẩy một cuộc cách mạng mà không có tài lãnh đạo.

Ngọn gió cách mạng bỗng nhiên ngừng thổi và trở thành trận cuồng phong lôi cuốn mất tan những thủ lĩnh cách mạng. Người ta đồn tải rằng, đó là chính sách của người Mỹ thử lửa với Tướng lãnh qua Chính trị. Vì các Tướng lãnh đã thôi thúc người Mỹ thực hiện đảo chánh lật đổ chế độ Ngô đình Diệm để mở ra một kỷ nguyên cho lịch sử đất nước này.

Kết cuộc, người Mỹ đã thấy rõ sức tài của nhóm Tướng lãnh đảo chánh 1-11-63, nên mới nảy sinh ra những đổi thay cấp lãnh đạo và Nam Việt Nam trải qua cơn sốt chính trị một thời.

Cách mạng 1-11-63 càng đi xa, càng gây thêm tình trạng hỗn quan, hỗn quân, nên giữa tháng 11-63 đã thấy tình trạng chia rẽ trong nội bộ Hội đồng Q.N.C.M.

Người Mỹ lúc bấy giờ mới tỉnh cơn ảo tưởng gây dựng một chế độ mới hoàn hảo gấp bội chế độ Diệm. Nhưng đã muộn rồi, họ phóng tay thực thi thêm những kế hoạch mới để gỡ gạc thất bại trước mắt. Còn nước còn tát là chính sách vá vú của người Mỹ vào thời bấy giờ.

Cho nên người Mỹ giúp một số Tướng mở thêm một cuộc phiêu lưu «tái đảo chánh» sau đúng một tháng ngày cách mạng thành công. Vì say men chiến thắng H.Đ.Q.N.C.M. không trở tay kịp với âm mưu đó. Tướng Dương văn Minh thủ lãnh cách mạng ngậm ngùi nhìn các Tướng đồng chí : Đôn, Xuân, Kim, Đính, bị áp giải ra khỏi Sài gòn (Độc 4 Tướng Đà Lạt đã xuất bản thành sách).

Cuộc «Tái đảo chánh» được gọi là chỉnh lý. Danh từ này được đặt ra vì cuộc lật đổ H.Đ.Q.N.C.M. quá dễ

dàng, không một tiếng súng nổ, không một người chết. Và dân chúng nhìn từ bên ngoài cho rằng biến động này quá trầm lặng, nhanh chóng, không đổ máu nên phải dùng danh từ chính lý như là một cuộc thanh lọc nội bộ.

Nhưng thật ra HĐQNCM đã biến đổi ngay cả nó, cùng các nhân sự Tướng lãnh. Và Hội đồng ấy được cải danh Hội đồng quân dân cách mạng.

Thủ tướng trọng ngày «Tái đảo chánh» được HĐQNCM biết trước một tiếng đồng hồ hoặc các cấp chỉ huy dưới tay HĐ này tin tưởng triệt để thì cuộc nổ súng giữa hai bên không kém cuộc đánh thành Cộng Hòa và dinh Gia Long của chế độ Diệm.

Khi đã đụng chạm lớn thì không thể tránh được đổ máu. Phía bên Cách mạng 1-11-63 sẽ có nhiều anh hùng Bùi nguồn Ngãi nữa. Và bên tái đảo chánh cũng có những anh hùng hy sinh trong cuộc cách mạng mới. Kết quả chiến thắng sẽ về phía nào ?

Tuy nhiên cuộc chạm trán không xảy ra. «Tái đảo chánh» hay chính lý đều là lý do để hát thể đứng của những thủ lĩnh cấp Tướng ngày 1-11-63 trên chính trường Nam Việt Nam.



Tái đảo chánh đã thành công, một giai đoạn mới diễn biến những chế độ quân nhân vẫn còn, chính sách người Mỹ cũng không mang lại hiệu năng. Vì họ đang trên đường tạo lãnh tụ và đó là bài học xứng đáng cho người Mỹ là tạo một lãnh tụ theo người Mỹ rất khó khăn trên đất nước này, đồng thời giảm được sự tự kiêu của một quốc gia tư bản nhất thế giới về việc «có tiền mua tiên cũng được».

Từ cách mạng 1-11-63 đến «Tái đảo chánh» 30-1-64, người Mỹ càng ngày càng dần bước phiêu lưu trong lỗ trống khủng hoảng chính trị Nam Việt Nam. Có lẽ vì lỗ tay, nên người Mỹ càng vùng lên cấp cứu con bệnh «lạm thuốc». Trị bệnh lồi người Mỹ dù có thoát khỏi, con bệnh cũng phải ê chề, mệt mỏi và tưởng mình chết đi sống lại trong chuỗi ngày mắc bệnh.

Người Mỹ tự cho mình gây dựng cho một lãnh tụ rất dễ ở Nam Việt Nam (chính TT Diệm được Mỹ hỗ trợ từ 1954) Họ tự kiêu tạo được Ngô đình Diệm thì sau cách mạng 1-11-63 rồi đến chính lý họ vẫn không kiếm được Ngô đình Diệm thứ hai nữa.

Còn những lãnh tụ người Mỹ tạo sau cách mạng 1-11-63 là một thứ kim quý thời trang. Nếu không muốn nói là món nữ trang giả, chỉ đùa mài một thời gian là mất ánh sáng.

Tạo một lãnh tụ dưới mắt người Mỹ đối với các quốc gia nhược tiểu chịu ảnh hưởng viện trợ của nước họ quá thô sơ. Người Mỹ tự cho họ già dặn chính trị và trưởng thành kỳ cựu trong dân chủ. Nên các nước chịu viện trợ Hoa kỳ thường xảy ra đảo chánh để Hoa Kỳ dựa vào thời thế tạo anh hùng lãnh tụ địa phương. Đồng thời Hoa kỳ tự kiêu đã từng tạo lãnh tụ thân Tây phương của các quốc gia chịu ảnh hưởng Cộng sản. Trường hợp này CIA đã thành công ở vài nước Châu Phi, Châu Á. Đó là Dahomey, Trung phi và Nam Dương...

Người Mỹ rất tin tưởng sự hành động bí mật của CIA và những phúc trình của cơ quan này là giềng mối cho Hoa kỳ chọn lãnh tụ mới khi một biến đổi chính trị nào tự họ tạo ra.

Đảo chánh 1-11-63, HĐQNCM yêu cầu người Mỹ Henry Cabot Lodge hỗ trợ lật đổ chế độ Diệm đang đàn áp Phật giáo đồ. Người Mỹ đã có phương tiện đổi thay một thể chế «ương ngạnh» với chính sách Hoa Kỳ phát khởi từ năm 1960 (sau vụ đảo chánh hụt 11-11-60). Nói như thế Hoa kỳ đã không chấp nhận chế độ từ lâu nhưng phải nắn nà chờ đợi phương tiện chính đáng. Cái khôn của người Mỹ ở chỗ đó mà HĐQNCM không để ý đến mà phải cử tướng lãnh đến cầu cạnh giúp hậu thuẫn bí mật triệt hạ chế độ Diệm.

Đảo chánh 1.11.64 diễn ra trước mắt người Mỹ và HDQNCM qua những cái chết hoàn toàn trái ngược. Theo HDQNCM thì cái chết của Đại úy Bùi ngườn Ngãi cho đến cái chết Đại tá Tung, Đại tá Quyền, cuối cùng là hai anh em Tổng thống Diệm đều ngoài ý muốn, ngoài chủ đích của một cuộc cách mạng tránh đổ máu.

Đó là một nguyên cớ để nói. Trong thực tế, chiều sâu chính trị, HDQNCM và người Mỹ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những cái chết đó, dù chính nghĩa hay tà nghĩa.

Đại úy Ngãi là vị sĩ quan đứng về phía cách mạng. Đại úy Ngãi là người chỉ huy trực tiếp thiết giáp tấn công dinh Gia Long. Ông là người chết sau Đại tá Tung, Đại tá Quyền nhưng lại chết trước giờ khắc Tổng thống Diệm đi vào cõi Thiên Chúa.

Số mệnh Đại úy Ngãi đứng giữa cái chết của Đại tá Tung, Đại tá Quyền và anh em Tổng thống Diệm. Đó là muốn định về thời gian nhưng không gian là một và cái chết đồng qui lại một chỗ dù cách mạng hay độc tài.

Bàn tay sắt bọc nhung của người Mỹ Henry Cabot Lodge khuynh đảo chế độ Diệm và dặt dờ trước mắt HDQNCM mà nhân sự Tướng lãnh cho rằng đó là hậu thuẫn nền móng vững chắc gây dựng chế độ mới.

Hậu cách mạng 1-11-63 đổ vỡ hoàn toàn làm cho dân chúng nghĩ rằng cái chết của Đại úy Ngãi là còn thiêu thân trước ánh đèn. Nghĩ như thế là nhẫn tâm cho con người đầy tâm huyết của Đại úy Ngãi. Nhưng thử nghĩ còn gì hơn để kết luận như vậy.

Tiền cách mạng 1-11-63, người Mỹ đã ủng hộ lập chế độ Diệm đến chỗ huy hoàng (thời kỳ cường thịnh 1958). Trong thời kỳ đó cũng có những vụ thủ tiêu những lãnh tụ quốc gia. Nhưng dân chúng chỉ biết nguyên nhân do ở chế độ Diệm thanh trừng các chính khách, đảng phái đối lập. Đó là nguyên nhân gần. Còn nguyên nhân xa vẫn do ở người Mỹ. Người Mỹ quá ủng hộ chế độ Diệm, nên mới xảy ra sự kiêu căng của chế độ làm hao tổn nhân vật ái quốc trong nước.

Sau cách mạng (1 ngày), lại người Mỹ bước một quãng đường trôi nổi chính trị tại Nam Việt Nam và họ được coi như giềng mối qua cái chết của hai anh em Tổng thống Ngô đình Diệm.

Cái chết của Đại úy Bùi ngươn Ngãi được cách mạng ca ngợi là người hùng. Người hùng sung sướng, toại nguyện ngậm cười nơi chính suối. Dân chúng coi Đại úy Ngãi đã bỏ công lớn cho chính nghĩa cách mạng. Và cách mạng còn đòi hỏi nhiều điều kiện như thế nữa để đi đến thành công.

Xương máu đóng góp cho cách mạng dù đắt giá đến đâu cũng phải xông pha cởi gông xiềng xích. Nhưng khổ thay cách mạng 1-11-63 không đi đúng mức. Hội đồng QNCM chỉ tồn tại non 1 tháng rồi gãy đổ. Tình hình rẽ qua một đoạn đường mới với Tướng Nguyễn Khánh và cách mạng 1-11-63 thoáng đi như sương mù dưới ánh sáng chói lọi mặt trời.

Niềm cay đắng của những cái chết trong cách mạng 1-11-63 nổi dậy trong trí nhớ mọi giới đồng bào, Đại tá Quyền, Đại tá Tung chống cách mạng, Đại úy Ngải người của cách mạng. Tất cả đều chết. Cái chết rẽ hai lối đường nhưng cùng về thiên cổ cùng nhau. Nguyên nhân những cái chết đó đều anh hùng theo nghĩa riêng của nó. Đồng thời mang lại sự quyết liệt trong một vụ biến động chính trị và ai cũng biết «chủ nhân ông» vụ này là người Mỹ vậy.

Chết là hết. Căm thù, danh vọng của cái người chết không mang theo. Người sống nhất là những tướng lãnh chủ mưu cách mạng 1-11-63 nhìn lại quá khứ cách mạng tháng 11, không khỏi ngậm ngùi khi mình đã phóng một chiếc dáo không có định hướng hoặc phóng đi mà không tiên liệu đạt tới mục tiêu nào. Đó là lỗi lầm về những cái chết vô lý, đầy thương tâm ấy.

Vũng sâu chính trị năm 1963 đòi hỏi sự đo lường khi nhúng tay vào cách mạng. Một đoàn thể Phật giáo duy nhất đã khuynh đảo chế độ. Đa số Tướng lãnh Nam Việt Nam đều theo đạo Phật. Cho nên cái cảm tình riêng nghiêng nặng về Phật giáo đồ đang bị chế độ đàn áp. Tâm tư con người thúc đẩy. Tướng lãnh đòi hỏi ở người Mỹ ủng hộ họ đứng lên chống chế độ Diệm bằng cách đảo chánh. (Sau đảo chánh luôn luôn được gọi là Cách Mạng).

Như thế Tướng lãnh hạ chế độ Diệm bắt đầu bằng xúc động. Xúc động đó gây cảm động, đau thương trước sự sai bị đánh đập, giam cầm. Như thế phần tình cảm (dù lý trí hữu lý) đã thắng thế phần chính trị trong đầu óc Tướng lãnh.

Từ tình cảm đó gây cho họ có chính trị mà không ý thức được chính trị. Chính nhân sự đảo chánh đã tự đánh lừa mình mà vô tình không quan tâm đến.

Bằng chứng Tướng lãnh thiếu hẳn phần chính trị sâu sắc để cho ngày Chính Lý ra đời. Người Mỹ lại ủng hộ nhân vật mới. Và đau thương duy nhất đọng lại cho HDQNCM qua cái chết của Đại úy Ngãi mà cách mạng 1-11-63 tôn sùng thần tượng quá vãng vào cõi hư vô.

Từ năm 1954, người Mỹ thật sự nhúng tay trực tiếp

vào Việt Nam qua các tài khóa viện trợ do quốc hội Hoa Kỳ chấp thuận. Càng ngày viện trợ càng lớn để đáp ứng đúng mức nhu cầu chiến tranh leo thang ở quốc gia này.

Cố nhiên người Mỹ nóng ruột với những số tiền viện trợ khổng lồ đó, nên mới xảy ra những vụ áp lực cải cách chính phủ mà dưới mắt người Hoa Kỳ cho là đoàn kết, tự do. Nhiều lúc sự đòi hỏi thái quá làm cho chính quyền quốc gia địa phương phải dè dặt và tự hỏi, phải chăng người Mỹ đang nhúng tay vào nội bộ xứ sở ?

Người Á Châu đầy tự ái và mặc cảm, nên thường chống lại Hoa Kỳ, rồi đi rộng ra đến «chánh sách bài Mỹ» một cách bất chợt và vô lý.

Trường hợp này đã diễn ra tại Nam Việt Nam dưới chế độ Ngô đình Diệm mà ngày 1-11-63 là cứu cánh của Mỹ xóa bỏ một chế độ. Mở đầu trang sử mới cho chế độ quân nhân diễn tiến trong thời gian hoàn toàn đổ vỡ.

Những nguyên nhân xa như vậy đã đưa đến cái chết của Đại úy Bùi ngươn Ngãi lệ thuộc vào guồng máy đảo chánh đi vào hư vô. Đại úy Ngãi xả thân như vậy vì ông là một quân nhân thuần túy, lớp sĩ quan trẻ, cấp tiến xã hội nhưng mục tiêu giải vây quân đội đang bị như «công bộc» sau lưng chế độ. Cho nên Đại úy Ngãi

quên thân mình phục vụ đại sự đến thành công.

Cứ điểm cuối cùng dinh Gia Long sắp thất thủ thì Đại úy Ngãi trúng đạn gục ngã. Số mệnh an bài trong một cuộc biến động, Đại úy Ngãi dính liền với cách mạng 1-11-63 với những lời ca ngợi lúc ban đầu của người cầm đầu chiến thắng chế độ Ngô đình Diệm.

Công lớn của Đại úy Bùi ngươn Ngãi chóng tan như khói lam chiều. Chỉ vì cách mạng 1-11-63 không được các tay thủ lĩnh bảo vệ tài sản to tát ấy. Đại úy Ngãi về với cây cỏ đã đành vậy mà tên tuổi cũng theo gió ngàn bay đi, chẳng qua cách mạng 1-11-63 gãy đổ nửa chừng. Và lỗi tiền cách mạng tắc nghẽn, dù rằng chế độ quân nhân chuyển tiếp, nhưng những vị lãnh đạo này cơ hồ rẽ con đường khác theo hoàn cảnh chính trị đất nước.

Người đi, đi mãi không bao giờ trở lại. Đó là số mệnh con người vào cõi hư vô, Đại úy Ngãi đã chọn con đường đó trên huyết lộ vào dinh Gia Long phá vỡ thành trì cuối cùng chế độ Diệm. Ông ra đi không ngoảnh lại nhìn cách mạng cũng như người thân. Những cách mạng gãy đổ về sau không còn vấn đề với người chết nữa. Nhưng nhiệm vụ của HDQNCM phải giữ trọn niềm tin cho người sống lẫn người chết vì chính nghĩa cao quý.



Ngay ở bản thân Đại úy Ngăi đã lầm lẫn. Ông không phân tích được cách mạng và truất quyền. Ông không nghĩ đến sự mâu thuẫn giữa chế độ Diệm và người Mỹ. Ông không lường được những sự phong tỏa quyền uy mỗi cá nhân Tướng lãnh do chế độ Diệm kèm kẹp. Và cuối cùng Đại úy Ngăi không ngờ rằng những chiến binh tấn công chế độ Diệm là mưu đồ mới của các Tướng Lãnh.

Vì thế không lấy làm ngạc nhiên nhóm Tướng lãnh đảo chánh 1-11-63 đã chuẩn bị 6 chiếc máy bay đi ngoại quốc nếu lật đổ chế độ Diệm thất bại. Đường bay thoát thân định đoạt là Saigon-Bangkok. Lính nạn chọn Bangkok (Thái Lan) một quốc gia đặt ngoại giao với VNCH mà không lo âu phải chằng các Tướng Lãnh dựa vào sự sắp đặt, bảo đảm của người Mỹ Cabot Lodge tại Saigon.

Những lầm lẫn của Đại úy Ngăi dầu sao cũng không lấy gì làm trọng đại. Một cấp sĩ quan như ông thừa hành phận sự do cấp trên ra lệnh là điều thường tình. Nhưng đứng vào địa vị một người khác không say sưa cách mạng thì có lẽ một cái chết không thể xảy ra trước tiền đình Gia Long.

Cái chết của Đại úy Ngải cô đơn trong cách mạng. Các cấp chỉ huy trực tiếp cũng như gián tiếp chỉ có Đại úy Ngải hy sinh vì cách mạng mà thôi. Con chim lẻ đàn Bùi ngươn Ngải cô đơn hiu quạnh về chốn thiên thu. Cách mạng ca ngợi chưa tròn một tháng thì chính lý ra đòi làm cho cái chết của Bùi ngươn Ngải càng thêm hoang vắng.

Cố nhiên những lúc nhàn rồi, nhìn lại quãng thời gian oanh liệt, những «con hùm xám» đảo chánh nay đã sa cơ cảm thấy thương tiếc thuở vàng son phút chốc vượt khỏi tầm tay một cách đột ngột vô lý. Và đôi lúc cũng chạnh lòng nghĩ đến người quá vãng Bùi ngươn Ngải, anh hùng cách mạng không hưởng được một ân huệ chính đáng nào của cách mạng, ngoài sự tôn sùng theo nghi lễ của một chiến sĩ hy sinh.

Người chết dù thế nào đi nữa, cũng làm cho lòng người sống xúc động, hướng gì Đại úy Ngải là cấp sĩ quan đổ máu cho cách mạng thành công thì chắc rằng khó phai nhạt trong lòng những thủ lĩnh đảo chánh.

Nhưng đau đớn thay, ngày huy hoàng của HĐQNCM như cánh chim bay nhanh biến dạng cuối chân trời gặp phải cơn giông tố bị gãy cánh. Dư âm ngày cũ bồi hồi trong lòng các cấp thủ lĩnh đó. Nhưng khó có dịp cướp lại được, để anh hùng Bùi ngươn Ngải thanh thản trở lại

chôn thiên thu.

Thời gian trôi qua rồi. Người quá vãng Bùi ngươn Ngãi, anh hùng cách mạng tan nát với cỏ cây, không bao giờ cất tiếng vọng vào đời một lần thứ hai được. Những khổ tâm đau đớn của Đại úy Ngãi, HDQNCM phải chịu trước lịch sử đã nhúng tay lãnh đạo một cuộc cách mạng không đi đến nơi đến chốn. Lỗi lầm nặng nề ấy là do ở sự thiếu chính trị và quá tin tưởng ở người Mỹ mà ra.

Tin ở người ngoài mà không tin ở ta. Không tin ở ta tức là thất bại, HDQNCM, nếu bị kết tội nặng nề trong biến động 1-11-63 thì phải căn cứ vào sự tranh giành quyền hành, nạn phe phái và cuối cùng là người Mỹ nhúng tay thúc đẩy các thủ lãnh này.

Chế độ Ngô đình Diệm khi những năm cuối cùng gò bó từ quân cho đến dân mà thời đó gọi là chế độ độc tài, gia đình trị. Chế độ đó đã lầm lỗi lầm. Nhưng về sự tôn ti trật tự nhân dân vẫn thứ tự, nếu không muốn nói là một chính thể nề nếp nhất ở Nam Việt Nam. Không một chế độ nào trên thế giới hoàn hảo cả. Lịch sử thế giới đã chứng minh từ những chế độ huy hoàng thời Trung cổ La-Hy đến Phát xít, Tư Bản, Cộng sản đều không đáp ứng được nguyện vọng của con người. May ra cái thời ăn lông ở lỗ, khai thiên lập địa, con người quá gần với

thiên nhiên, thiên phú mới toại nguyện. Toại nguyện ấy là con người thời bấy giờ không đòi hỏi nhu cầu từ tinh thần đến vật chất. Cho nên kết tội chế độ Diêm, đàn áp Phật giáo, dị đồng tôn giáo ở Nam Việt Nam không phải là điều vô cớ. Nhưng khi đã lật đổ chế độ Diêm, những nhân vật thừa hành lãnh đạo phải tiên liệu những nhiệm vụ tương lai thay thế chế độ Diêm mà tình thế sáng lạn hơn. Nhưng HĐQNCM làm chính trị theo đà «mượn đầu heo nấu cháo». Đầu heo đó là Phật giáo và nồi cháo là người Mỹ.

Đồng thời HĐQNCM quan niệm «cờ đến tay phải phát». Thiển ý như vậy trong cuộc cách mạng lịch sử không thể nào tránh được hố suy sụp. Sự suy sụp của HĐQNCM lôi kéo nhân dân vào con đường xáo trộn không ngừng. Và truyện đó đã xảy ra trong năm 1963 đến nay vẫn còn vọng dư âm. (1971)

Những nguyên nhân xa và gần đó thúc giục dân chúng nhớ đến ác mộng 1-11-63 mà trong đó các vụ thủ tiêu âm thầm cho đến cái chết rõ ràng của Đại úy Bùi ngươn Ngãi trong hào khi đánh vào dinh Gia Long để chiếm cho bằng được.

Đại úy Ngãi trả công đời binh nghiệp cho cách mạng 1-11-63, ông chỉ mang vào thân được hai chữ anh hùng mà thôi. Nếu nói phũ phàng thì ó chẳng qua là một

chiếc bánh vẽ không lồ.

Trong thế giới vô hình, trong cõi chết âm u, ở đó là Niết bàn, Thiên đàng hoặc địa ngục, Đại úy Ngãi vẫn là chiến sĩ u uất đã bị lọt vào guồng máy cách mạng mà cách mạng đó là «nửa chừng xuân» vậy.

Làm cách mạng rủi may cho số phận. Cho nên Hội đồng Tướng lĩnh đã chuẩn bị một cuộc tị nạn chu đáo, nếu thất bại đảo chánh 1-11-63 đứng trước chế độ Diệm. Nhưng đến quá chiều ngày tình hình phía bên đảo chánh thắng thế. Cứ điểm cuối cùng dinh Gia Long chỉ đợi chờ thất bại, đầu hàng. Trong sự đợi chờ đó là giờ phút Đại úy Bùi ngươn Ngãi tiến thiết giáp xa uy hiếp cứ điểm này. Và ông ra đi do tầm đạn dinh Gia Long bắn trúng.

Sự gục ngã của Đại úy Ngãi cũng là sự may rủi như việc làm cách mạng của Hội đồng Tướng lĩnh đã Cách mạng 1-11-63 thành công từ phút ban đầu. Thành công ở đây nhắm vào việc hạ bệ chế độ Diệm mà thôi. Nên Đại úy Ngãi bị chết cũng hiển hách, khuây khỏa phần lớn trong sôi nổi của cách mạng.

Người chết vĩnh viễn ra đi, thế là xong phận sự trang trải bụi đời một kiếp. HDQNCM đẩy đưa Đại úy Ngãi vào cái chết đó và đã ca ngợi ông thì phải xây dựng

thêm cách mạng đúng mức đòi hỏi của dân chúng kéo không miệng đòi, lịch sử kết tội HDQNCM đã coi rẻ sinh mạng chiến sĩ để mưu đồ vinh hiển riêng tư.

Cái chết của Đại úy Ngãi được người ta nhớ đến vì phong trào hoài niệm Tổng Thống Diệm bộc phát mạnh mẽ trong 2 năm qua. Đại úy Ngãi chết và được nói đến vì cái chết này quá liên quan đến ngày đảo chánh 1-11-63. Một sĩ quan đảo chánh bỏ mình trong biến cố và biến cố đó đã thành công thì cái chết đó có tầm quan trọng lớn.

Nay Đại úy Bùi ngươn Ngãi đã ra người thiên cổ. Cách mạng 1-11-63 cũng đã giở một trang sử mới. Các Tướng lãnh trong HDQNCM trải qua cơn sóng gió thăng trầm. Dư âm ngày cũ chóng trôi, chóng tàn. Thời cuộc đùn đẩy như vậy thì dù có tài ba đến đâu, HDQNCM cũng không tạo được thời gian. Thời gian huy hoàng bay mất và cái chết của Đại úy Bùi ngươn Ngãi cuốn theo bụi thời gian.

## Bất Đắc Chí : Đại Tá Phạm Ngọc Thảo

Ông Phạm ngọc Thảo sinh năm 1922 là một sĩ quan VC hồi chánh dưới thời Ngô đình Diệm. Ông Thảo về vùng quốc gia không được trọng dụng suốt 2 năm đầu. Ông dự định xoay qua nghề buôn bán ở mạn Biên Hòa Thủ Đức. Ông thường lui tới bác sĩ Trần kim Tuyến Giám đốc Sở Nghiên cứu Chánh trị Phủ Tổng Thống dưới quyền điều khiển của ông cố vấn Ngô đình Nhu.

Bác sĩ Tuyến tiến cử ông Thảo với ông Ngô đình Nhu và mong muốn ông Thảo làm việc cho Sở Nghiên cứu chính trị. Nhưng ông Ngô đình Nhu lơ là mãi và dường như không quan tâm đến hồi chánh viên Phạm ngọc Thảo. Mặc dầu khi về vùng quốc gia, ông Thảo đã cung cấp một số tin tức tình báo quan trọng những hoạt động của VC trong Đô Thành Saigon - Chợ lớn Gia Định và vùng tỉnh Kiến Hòa.

Mãi đến thời kỳ Tổng Thống Diệm thay đổi một loạt các tỉnh trưởng trên toàn quốc, ông Nhu mới đồng hóa sĩ quan quân đội cho ông Phạm ngọc Thảo với cấp bậc Thiếu Tá và bổ nhiệm giữ chức Tỉnh trưởng Kiến Hòa.

Dưới thời Tổng thống Diệm, tỉnh Kiến Hòa là vùng VC hoạt động mạnh mẽ nhất. Ông Thảo đã từng giữ chức Tiểu đoàn trưởng VC nằm vùng hoạt động tại tỉnh này. Ông Thảo đã cầm quân đánh phá vùng này và đã có lần đụng độ với một Đại đội VNCH do Đại tá Dương văn Đức chỉ huy (nay là cựu Trung Tướng).

Trận này được mô tả đẫm máu quyết liệt. Nguyên do này là một phần thúc đẩy Tướng Dương văn Đức lúc giữ Tư lệnh quân đoàn 4 kéo quân về Thủ Đô «Phô trương với Tướng Khánh và kết tội Tướng Khánh nuôi dưỡng VC trong Phủ Thủ Tướng (Đại tá Thảo phát ngôn nhân của Tướng Khánh - năm 1965)

Nhận chức Tỉnh trưởng Kiến Hòa với cấp bậc sĩ quan đồng hóa. Thiếu tá Phạm Ngọc Thảo làm việc rất hăng say và chẳng mấy chốc nổi tiếng.

Ông Phạm Ngọc Thảo từ lúc là cán bộ Cộng sản nằm vùng lâu năm đã thông thuộc địa dư tỉnh Kiến Hòa. Đồng thời ông am hiểu chiến lược, chiến thuật của Việt Cộng và các địa điểm nuôi quân của địch trong vùng này, nên Phạm ngọc Thảo đã bình định một phần lớn tỉnh Kiến Hòa.

Từ ngày Phạm ngọc Thảo giữ chức Tỉnh Trưởng tỉnh này đã làm cho VC điêu đứng. Phủ Tổng Thống khen



Phạm ngọc Thảo vô cùng. Và một thời gian sau Thảo được ông Ngô đình Nhu đề bạt lên cấp bậc Trung Tá.

Trong thời kỳ giữ chức Tỉnh Trưởng Kiến Hòa, ông đã bị tướng Huỳnh văn Cao Tư lệnh quân đoàn 4 ghét bỏ. Tướng Cao cho rằng Phạm ngọc Thảo là CS nằm vùng, VC không khuấy phá Kiến Hòa là Thảo để yên ổn cho VC hoạt động âm thầm, nên VC không đại gì khuấy phá ông Thảo.

Tướng Huỳnh văn Cao ghét Thảo ra mặt. Đã có lần Tướng Cao trình bày với TT Diệm và ông Ngô đình Nhu là phải loại bỏ Thảo ra ngoài cấp chỉ huy chánh phủ. Ông Nhu không bằng lòng thái độ của Tướng Cao. Ông Nhu đã có lần nói : «Đứa nào làm việc với tao, tao cũng cảm hóa được. Thành ra Tướng Cao cụt hứng chống đối Phạm ngọc Thảo. Nhưng trong thâm tâm tướng Cao hiềm khích Thảo càng ngày càng trầm trọng. Trong cuốn Lòng Ái Quốc của Tướng Cao, ông viết : mỗi khi ông Thảo đến thăm đồn bót nào xong là VC đánh phá đồn bót ấy.

Trong những người quen biết thân với Phạm ngọc Thảo thì cho rằng Tướng Cao ghét bỏ Thảo là một điều quá đáng. Trong sự ghét bỏ đó còn có sự ganh tị của tướng Cao Tướng. Cao được TT Diệm và ông Nhu thương yêu như «con cái trong nhà». Tướng Cao muốn

giành riêng cho mình những «âu yếm» đó. Nên khi thấy TT Diệm cũng như ông Nhu biệt đãi Thảo thì đem lòng hờn giận, căm thù.

Nghĩ về Tướng Cao như thế, không phải là điều giả tưởng. Vì người ta xét, Thảo không làm một nguyên cớ nào cho Tướng Cao ghét giận đến như thế.

Những việc làm của Thảo dưới thời Ngô đình Diệm đã cung cấp cho chính phủ như một nhân viên tình báo chống chiến lược Việt Cộng hơn là một ông Trung tá đứng đầu tỉnh.

Thảo thuộc vào lớp sĩ quan cấp tiến. Những năm cuối cùng của chế độ Diệm, Thảo thường than thở là chế độ quá cũ không đáp ứng nguyện vọng dân chúng. Từ đó Thảo đâm ra cực đoan. Trong đám bạn bè, Thảo thường tâm sự ao ước một xã hội hoàn toàn đổi thay. Một ảo mộng lý tưởng mỗi ngày mỗi khuếch tán trong trí Thảo.

Sau cách mạng 1-11-63 Thảo trở thành cấp sĩ quan với cấp bậc Đại tá. Ông là một trong chi nhánh của cuộc đảo chánh hạ đổ chế độ Ngô đình Diệm. Đại tá Thảo đã tổ chức đảo chánh vào trung tuần tháng 9 năm 1963 với bác sĩ Trần kim Tuyên. Giai đoạn này bác sĩ Tuyên bị ông Ngô đình Nhu cất chức Giám đốc sở Nghiên Cứu chính trị Phủ Tổng Thống.

Ông Tuyền được cử giữ chức Đại sứ tại Le Caire. Nhưng ông Tuyền đi Hồng Kông rồi qua Thái Lan ở lại đó mà không đến Thủ Đô Ai Cập của Tổng Thống Nasser.

Thảo kết hợp với bác sĩ Tuyền làm đảo chánh nhưng khi ông Tuyền rời Sài Gòn, Thảo cũng cảm thấy cô đơn lắm. Tuy nhiên Thảo cũng cố gắng làm tròn nhiệm vụ và bắt đầu liên lạc với bác sĩ Tuyền qua liên lạc Hồng Kông Thái Lan.

Về sau cận ngày 1-11-63 Thảo bắt liên lạc với nhóm Tướng Trần văn Đôn và Đại tá Đỗ Mậu đang dự định đảo chánh, Thảo yên chí gia nhập. Nên đảo chánh 1-11-63 Thảo cũng bỏ vào đó công lao khá lớn.

Những năm cuối cùng của chế độ Diệm, Thảo không mấy được tin dùng, mằm mống chán nản từ đó làm Thảo đâm ra chống chế độ. Và cố nhiên Thảo dựa vào phong trào Phật giáo đấu tranh một biến động đưa đến cách mạng 1-11-63.

Sau ngày đảo chánh 1-11-63 thành công, Đại tá Phạm ngọc Thảo trở thành một sĩ quan quá khích. Bất mãn chế độ Diệm, nhưng Thảo không đồng ý sự giết ông Diệm và ông Nhu. Thảo cho hành động đó là thất đức. Hơn nữa HDQNCM không thực thi đúng cách mạng

làm cho Đại tá Thảo chán nản, nên sau ngày chỉnh lý 30-1-64 Thảo theo Tướng Nguyễn Khánh mong thực hiện cao vọng chính trị lẫn binh nghiệp trong đời mình.

Theo một vài Tướng lãnh tham gia HĐQNCM hồi bấy giờ cho rằng, Thảo không được trọng dụng vì người ta nghi ngờ ông ta có óc Cộng Sản (một hình thức nằm vùng) Thảo bực mình vì thấy mình có công với Cách Mạng mà bị hờ hững, nên tìm cách chống với Hội đồng QNCM.

Dịp may đến cho Thảo là Tướng Khánh Tướng Thi được Tướng Khiêm hậu thuẫn mở một giai đoạn mới. Giai đoạn mới đó là chỉnh lý, một hình thức «Tái đảo chánh» không một tiếng súng nổ trong Saigon (đọc 4 Tướng ĐÀ LẠT đã xuất bản thành sách).

Thảo về với Tướng Khánh và giữ chức phát ngôn viên cho Phủ Thủ Tướng. Trong các cuộc họp báo sau ngày chỉnh lý, người ta thấy Đại tá Thảo dịch ra Anh ngữ những lời tuyên bố của Tướng Khánh cho báo chí ngoài nước. Lúc bấy giờ nhiều Tướng Tá đã cho Tướng Khánh biết Thảo là tên phản bội; ăn cháo đá bát nguy hiểm gian hùng. (Quan niệm lưỡng mục bất đồng hiện rõ trên khuôn mặt). Tướng Nguyễn Khánh không quan tâm đến những lời xuyên tạc dị nghị đó. Vì Tướng Khánh tự hào mình là người biết dụng nhân. Tướng

Khánh đã nhiều lần khen Đại tá Thảo là vị sĩ quan có tài nhưng là con ngựa chứng.

Nhiều Tướng lĩnh, các sĩ quan cấp tá đã kết tội ngâm Tướng Nguyễn Khánh đã nuôi Cộng Sản trong Phủ Thủ Tướng. Những chuyện này đã đến tai Nguyễn Khánh nhưng không mấy lung lạc ý chí cương quyết dùng Phạm ngọc Thảo. Tuy Khánh cũng đã từng nói, Thảo chỉ là người giai đoạn mà thôi. Khánh dùng Thảo để khai thác tài năng, và những sáng tạo mà Thảo sẵn có.

Trong lúc đó Phạm ngọc Thảo rất lo lắng Tướng Khánh dùng thủ đoạn diệt trừ mình. Cho nên Thảo đêm ngày đứng ngồi không yên trong những công việc ở Phủ Thủ Tướng. Theo những người công giáo thân thiết bạn bè đồng chí với Thảo thì ông chuẩn bị cướp chính quyền bằng cách hạ bệ Khánh cho bằng được rồi công chuyện đi đến đâu thì đến.

Thời gian này tuy làm việc dưới quyền Tướng Khánh nhưng Thảo chê bai Khánh đủ điều. Thảo nói Khánh thủ đoạn, gây chia rẽ giữa Phật giáo và Công giáo. Khánh oa trữ sinh viên, mua chuộc Tướng lĩnh vùng, Sư đoàn. Khánh tham nhũng cùng với Tướng Nguyễn Cao tự Albert Cao chuyển ngân ra ngoại quốc hàng trăm triệu Đô la. Khánh mua nhà ở Balê, Tây ban Nha, Thụy sĩ v.v... Nên không thể để Khánh ngồi ở chức vị

Thủ Tướng và Tổng Tư lệnh quân đội được.

Thảo liên lạc với các Tướng lãnh có đầu óc chống Khánh mà thiên về phía Công giáo và các chính khách. Thảo hợp lực với Tướng LVP và giáo sư Nguyễn bảo Kiêm làm đảo chánh loại trừ Tướng Khánh.

Cuộc đảo chánh của Thảo không mấy nỗ bùng sâu rộng. Dinh Thủ Tướng trên đường Thống Nhất Nguyễn bình Khiêm bị quân đội bao vây. Bến Bạch Đằng thuộc bộ Tư lệnh Hải quân cũng bị phong tỏa. Vì ở đây là Tư dinh của Khánh trú ngụ bên cạnh.

Trong lúc ấy Thảo dùng xe thiết giáp mở nắp đứng lộ mình ra phía ngoài chỉ huy quân sĩ tiến từ dinh Thủ Tướng xuống đường Cường Để vào tư dinh của Nguyễn Khánh để bắt Khánh cho kỳ được.

Một số chánh khách họp ở tòa Tỉnh Trưởng Gia Định (vị Tỉnh trưởng bị quản thúc), bàn kế hoạch lập chế độ mới.

Theo dư luận thời bấy giờ, trong buổi họp ấy có vài nhân vật đưa lời đề nghị đánh điện yêu cầu bà Nhu về nước nhưng bị phản đối quyết liệt. Rồi buổi họp ấy trở thành bất đồng ý kiến, chia rẽ.

Tại Đài phát thanh Saigon, tiếng kêu gọi của quân đảo chánh yêu cầu đồng bào thủ đô bình tĩnh. Sau đó những lời kết tội Tướng Khánh quân phiệt.

Trong khi ấy, Tướng Nguyễn Khánh đang đi kinh lý Vũng Rô chứng kiến cảnh người nhái vớt một số vũ khí trong chiếc tàu Việt Cộng bị không quân và Hải quân đánh chìm khi phát giác xâm nhập bờ biển Việt Nam.

Khánh nghe tin Sài Gòn đảo chánh, liền lên máy bay về Đà Lạt kêu gọi quân đội và dân chúng đập tan cuộc đảo chánh của Phạm Ngọc Thảo và Tướng L.V.P.

Ở Sài Gòn, Thảo bị chống đối do một số lớn quân binh chủng như Dù, Hải quân và Không quân. Thảo thất bại và tại đảo.

Từ đó dấu vết Thảo mất hẳn. Và người ta không còn nhắc nhở đến Đại tá Phạm Ngọc Thảo nữa. Theo tiếng đồn vào thời bấy giờ, Thảo đã theo Việt Cộng, nhưng chỉ mơ hồ không lấy gì làm chắc chắn.

Cũng có dư luận cho Thảo đang sống với đồng bào công giáo di cư mạn Hồ Nai, Tam Hiệp (Biên Hòa). Thời gian lảng lảng trôi qua cho đến thời Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương được tin quân đội phục kích ở ven rừng vùng Biên Hòa đã

bắn giết được Thảo.

Trước khi Thảo chết tòa án mặt trận đã kết án tử hình khiếm diện. Như thế cuộc đời Thảo chấm dứt. Chấm dứt hoàn toàn bí mật. Người ta tự hỏi con người Thảo là Quốc gia hay Cộng sản ?

Đại tá Phạm ngọc Thảo, chết xa xôi sau cách mạng 1-11-63. Nhưng người Mỹ Hội đồng QNCM đã đưa Thảo vào guồng máy diễn biến cách mạng và những xáo trộn tưởng như triền miên trên quốc gia, xứ sở này.

Cái thời hỗn quan, hỗn quân đã tạo ra những nhà cực đoan, nổi loạn bất thần như Đại tá Phạm ngọc Thảo. Ông Thảo không bằng lòng với số phận mình kể từ dưới thời Ngô đình Diệm đến khi ông vĩnh biệt cuộc đời. Một con người bất đắc chí cho chính mình, cho xã hội và ngay cả cuộc đời binh nghiệp của mình.

Những xô bồ, phức tạp đã có sẵn trong con người đủ tài đủ sức của Phạm ngọc Thảo. Cho nên Thảo không bao giờ bằng lòng số phận đã yên bày từ muôn ngàn kiếp trước. Từ một hồi chánh viên, qua chức vụ Thiếu tá, rồi Trung tá giữ chức vụ Tỉnh trưởng Kiến Hòa đến tham gia đảo chánh, hưởng ứng chính lý trở nên người thân bên cạnh quyền Nguyễn Khánh, Thảo chưa thỏa mãn hoàn toàn vì Thảo nghĩ, ông còn phải đi xa trong



việc cấp tiến cải tạo xã hội lẫn quân đội đang mỗi ngày mỗi lý tưởng tinh thần ông.

Phạm ngọc Thảo là một sĩ quan giỏi từ hành chánh đến quân sự. Thảo am hiểu từ vấn đề cộng sản đến nội tình quốc gia Nam Việt Nam nên luôn luôn không chán chừ cướp lấy một cơ hội nào để thực hiện lý tưởng cao đẹp của mình.

Sau ngày 1-11-63, Thảo đã mang bộ mặt mới. Trên bộ mặt ấy đượm màu sắc chính trị hơn là một sĩ quan đồng hóa dưới thời Ngô đình Diệm.

Đại tá Phạm ngọc Thảo quá ảo mộng lý tưởng nên trở thành một nhân vật cực đoan. Chính cái cực đoan đó đã dẫn Thảo đến đoạn đường cùng mà ông cho rằng đã đáp được lý tưởng cho mình và cả toàn dân chấp nhận. Vì thế Phạm ngọc Thảo đã tính sai một con cờ về việc lật đổ Tướng Nguyễn Khánh.

Việc làm này ông Thảo nghĩ rằng toàn dân toàn quân sẽ ủng hộ tán thành. Nhưng ông không ngờ rằng những ngày làm việc bên Tướng Khánh đã làm Thảo chóa mắt hào quang công danh và sự nghiệp. Thảo cho rằng thời thế tạo được Khánh thì Thảo này còn hơn ở Khánh qua thời thế này Thảo đã hành động, nhưng cấp Đại tá của Thảo đã bị lẽ đàn trước các vị Tướng lãnh Tư lệnh.

Thảo bị chống đối dù các Tư lệnh binh chủng đang tìm cơ hội hạ bệ Khánh vào một cơ hội thuận tiện.

Thảo thất bại hoàn toàn với mình (Không biết người biết ta). Thái độ tự cao tự đại, lý tưởng vụt tắt ở Thảo khi ông chung đụng với một số chính khách họp bàn hành động hậu thuẫn cho biến cố lật đổ Tướng Khánh. Buổi họp này diễn ra khi một số quân của Thảo và Tướng LVP chiếm một vài cơ sở quan trọng trong Thủ Đô. Các chính khách này tưởng chuyện đã ngon xơi nên hùng hổ bàn luận từ việc này qua việc khác.

Những chánh khách này là những người hỗn tạp qua nhiều xu hướng đảng phái. Nên buổi họp hỗ trợ của Thảo không đi đến đâu mà các khách này còn đòi giữ chức này chức nọ. Cuối cùng cãi vã lẫn nhau bên ngoài Thảo đang trên đường thất bại. Thảo và Tướng LVP rút quân và tại đào.

Thảo chạy một đường, Tướng LVP đi một nẻo. Ý tưởng cao gặp nhau và cũng dễ dàng chia ra làm 2 lối rẽ rết.

Lật đổ Tướng Khánh của Thảo không thành công nhưng những Tướng lãnh đã từng chống Thảo là tiếp nối việc hạ bệ Khánh. Các Tướng này đã đi trên con đường của Thảo đã đi qua. Nhưng Thảo gặp cô đơn

thiên lý, trái lại các Tướng này hợp quân và dễ dàng lật đổ Khánh không một chông gai cản trở.

Thảo đã không gặp thời vận tốt. Thảo không còn may mắn như dưới thời Ngô đình Diệm nữa. Nguyên do Thảo không chung cuộc vui cho chính đời mình. Thảo đã có thái độ làm cho Tướng tá ghét bỏ, hiềm khích. Vì Thảo luôn luôn tự cho mình có tài hơn họ. Thảo chê bai tướng lãnh thậm tệ.

Vô tình Thảo đi vào con đường trơ trọi của khách lữ hành. Làm chính trị cô đơn là điều tai hại nhất. Thảo đã không biết kết hợp. Như thế có tài mà không có óc lãnh tụ cũng vất đi. Thảo dần thân vào một giai đoạn khủng hoảng để tìm cao vọng thì quả là con dao hai lưỡi mà Thảo đang xử dụng vậy.

Đại tá Phạm ngọc Thảo bị ảnh hưởng của cách mạng 1-11-63 rất lớn. Mong của ông muốn đạt đến một chỗ đứng chính trị nổi danh trên toàn cõi Nam Việt Nam. Trong đó một phần nào do ở sự HĐQNCM và người Mỹ bỏ rơi ông. Vì công lao cách mạng 1-11-63, Thảo đã đảm trách, tham dự công lao lớn.

Tuy nhiên trong việc hạ bệ Tướng Khánh, ông Thảo đã bước lên quảng đường phiêu lưu, phiêu lưu chính cả ông và đưa quân đội, nhân dân thêm phần hỗn loạn.

Đại tá Phạm ngọc Thảo tạo thời thế đúng lúc, song nhân sinh chưa phải chỗ. Đồng thời Thảo lật Khánh trong hoàn cảnh quá hấp tấp mà không kết hợp một số Tướng lĩnh có thực quyền. Vì vậy lật đổ Khánh bị thất bại, nguyên do tại cá nhân Thảo mà ra. Cho nên Thảo là con tốt thí thời cuộc, dù rằng ông đã mở đường đến giai đoạn Tướng Thi, Tướng Kỳ, hạ bệ Tướng Khánh.

Con đường thất bại của Thảo chẳng khác gì Tướng Dương văn Đức. Lúc bấy giờ các Tướng lĩnh rất muốn lật đổ Khánh nhưng phải đợi chờ thời gian. Thời gian đó đã được Tướng Đức, Đại tá Thảo dọn đường, nên tiến đến thành công dễ dàng. Còn Đại tá Thảo bị chôn vùi công lao, đào tẩu nay đây mai đó, mong một ngày trở lại vinh hiển, song cuộc đời ông đã hẩm hiu, không nổi lại một thời gian nào cả.

Sau vụ đảo chánh thất bại của Thảo, Tướng Thiệu, Tướng Kỳ đã nắm trọn được quyền binh trong nước. Có thể nói rằng trong thời Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, Tướng Thiệu, Kỳ đã quân bình được quân đội để đập tan những dọa dẫm đảo chánh. Cho nên đảo chánh là một kế hoạch lật đổ chính quyền được coi cổ điển. Và thật sự các Tướng tá cũng không lấy đó làm cứu cánh tiến thân nữa. Nghĩa là chán ngán làm đảo chánh.

Vụ lật đổ Tướng Khánh là biến cố cuối cùng về quân lực cho đến nay (1971). Luật đào thải tình thế tiến qua một lãnh vực khác. Vì thế những cuộc xuống đường của Phật giáo dễ bị đập tan. Thần tượng Thích Trí Quang bị đổ vỡ dưới thời Tướng Loan giữ chức Tổng giám đốc Cảnh sát, Công an. Và đoàn thể Phật giáo xuống nấc trước chính quyền và lòng tin của quần chúng từ đây.

Thời cơ đã không chấp nhận số mạng Thảo, nên bị điều đứng trong đảo chánh cô đơn. Trong ngày đó, Thảo uy phong lâm liệt, ngồi thiết giáp lưng bắt Khánh và những Tướng tá thân cận của Khánh. Nhưng Thảo không đủ quân, không được dân chúng ủng hộ nên không thể nào bao bọc một cuộc đảo chánh qua hình thức chính lý như ngày 30-1-64 được.

Đại tá Thảo đã không tiên liệu «rút cây động đến rừng». Nghĩa là loại Nguyễn Khánh thì dầu muốn dầu không, một số Tướng lãnh bên cạnh Khánh như Nguyễn chánh Thi, Nguyễn cao Kỳ phải có phản ứng chống trả. Mặc dù trong thâm tâm 2 tướng này đã ấp ủ niềm chống Khánh ra khỏi quân lực và chính trường miền Nam.

Đồng thời cuộc họp của các chính khách «ăn có» tại tòa Tỉnh Trưởng Gia Định đã làm hư công lao của Đại tá Thảo bằng những lời lẽ tôn sùng người này, người nọ và chia nhau quyền hành mà đảo chánh đang đứng

trước ba ngã đường.

Đại tá Thảo đi đến thất bại. Thất bại một cách ê chề. Chắc rằng trong những ngày bôn đào, Thảo nhớ lại hoài tiếc công lao của mình đã trở nên bèo trôi, bọt bễ đại dương. Một phút cực đoan ôm mộng cải tạo chính trị lý tưởng, quân lực và xã hội, Thảo phải sống quăng đời trốn tránh ở các vùng xóm đạo mạn Biên Hòa Tam Hiệp. Trong thời gian đó Thảo vẫn tiếp tục hoạt động nhưng những hoạt động thâm lén ấy Thảo dễ bị kết tội là Cộng sản.

Thảo Cộng sản hay không điều này chưa sáng tỏ. Nhưng những công việc Thảo làm kể từ ngày bỏ hàng ngũ Cộng sản về với Cộng đồng quốc gia chưa thấy Thảo làm lợi cho phía bên kia.

Khi Thảo chết (tin bị bắn chết tại cánh rừng mạn Phước Tân Biên Hòa) bị kết tội là Cộng sản. Dư luận không mấy quan tâm đến vì dầu sao Thảo cũng ra người thiên cổ. Trong những ngày bôn đào Đại tá Thảo được mấy Cha xứ họ đạo bảo trợ, có lần Thảo nhắn tin tìm đường liên lạc với Tướng Lâm Văn Phát, giáo sư Nguyễn Bảo Kiêm và những nhân vật đã từng hoạt động với ông trong vụ lật đổ Tướng Khánh. Nhưng Thảo không thành công mà phải sống trốn tránh cô đơn.

Đã có lần Phạm ngọc Thảo nhắn tin, nếu các ông nghi ngờ tôi là Cộng Sản thì tôi đề cho các ông giết tự nhiên. Song tiếng cầu cứu ấy vọng vào sa mạc đơn côi với Thảo.

Theo những người công giáo gặp mặt Thảo trong những ngày trốn tránh cho biết, Thảo rất bình tĩnh, chứng tỏ tư thái của một người làm chính trị. Thảo đứng vững trước những cuộc chính quyền lũng bắt. Có lần Thảo đi giữa ban ngày trong Thủ Đô Saigon một cách tự nhiên. Đó là chuỗi ngày ngăn Thảo núp lánh ở nhà thờ H.S. Nhiều khi Thảo ẩn trốn vào những ngôi nhà gần bót cảnh sát, chính quyền ít để ý ít khám xét.

Một thời gian sau, Thảo sang lánh nạn bên cầu Nhị Thiên Đường thuộc vùng Bình An. Theo những người biết chuyện cho rằng Thảo di chuyển lung tung là vì đàn bà mà ra. Thảo có rất nhiều người yêu. Các người đàn bà này yêu Thảo lắm nhưng Thảo có yêu không thì không được rõ.

Có lần Thảo muốn từ giã khu Bình An về vùng Biên Hòa, Hồ Nai, Tam Hiệp mà không biết làm thế nào ? Thảo liên lạc mãi với các cha xứ và được trả lời rất nguy hiểm vì phải qua nhiều trạm xét giấy.

Nhưng vào một buổi trưa một người đàn bà đến Bình An bàn luận với Thảo chốc lát, người ta thấy Thảo ra xe với người đàn bà đó. Xe chuyển bánh nhằm hướng Saigon. Chiều hôm đó Thảo có mặt ở vùng Biên Hòa.

Thảo sống nhờ các họ Đạo Thiên Chúa giáo, nên hàng ngày yên ổn ở vùng này. Thời gian tàn lụi qua. Một hôm cha xứ bảo với Thảo có một vị Thiếu tá đại diện chính quyền muốn gặp Thảo để yêu cầu Thảo hợp tác với chính quyền. Thảo nghe thế tránh mặt vì Thảo nghĩ rằng chính quyền gài bẫy bắt Thảo. Thế là Thảo dời chỗ ở thêm thời gian nữa. Nhưng chính quyền hồi bấy giờ đã kết tội Thảo là Cộng sản nên theo dõi ngày đêm. Vì sự thật thà của cha xứ chính quyền khám phá được ra vùng Thảo ẩn trốn.

Vào một buổi sáng vào khoảng 6 giờ sáng Thảo bị bắt ở dòng Phước Sơn. Đoạn bị bắt ở rừng Phước Tân.

Nhưng trong lúc đó Thảo chưa chết, liền lấy sức bỏ chạy vào một ngôi nhà thường dân trong vùng Bến Gỗ. Thảo còn đủ trí tuệ để viết một lá thư nhỏ nhờ giáo dân gửi cho Cha xứ. Dòng chữ của Thảo viết :

«Thầy Jacques bị nạn». Cha xứ nhận giấy biết ngay là Thảo. Và thanh niên giáo dân sốt sắng cầm thư là nghĩ rằng Thảo là thầy dòng.



Thật ra trong thời kỳ ẩn trốn, Thảo mang tên là Thầy Jacques. Nhờ ám hiệu đó mà nhận được tin Thảo bị nạn. Cha xứ đến nơi. Thảo vẫn nói năng được mọi điều. Cha xứ đưa Thảo về họ đạo và bị chính quyền bao vây bắt Thảo. Thảo bị đưa về cơ quan an ninh quân đội Sài Gòn điều tra. Tối hôm đó giữa khuya, Thảo qua đời. Không hiểu Thảo chết vì bị đạn hay nguyên nhân nào ?!

Theo những người hiểu chuyện, cho rằng Đại Tá Thảo bị theo dõi triền miên là do những người yêu ông mà ra. Những người đàn bà yêu thương ông đã liên lạc từ người này đến người nọ để tìm cho ra chỗ cư ngụ của Thảo cho bằng được. Mỗi lần tiếp xúc với Thảo, những người đàn bà này tiếp tế lương thực, vật dụng, tiền bạc cho Thảo chi tiêu.

Đại tá Thảo vốn không biết hút thuốc lá, không uống rượu nên lúc nào ông cũng bị suy nghĩ phương cách trốn tránh và hoạt động của mình.

Thảo được một vị linh mục đặt cho cái tên Jacques. Tên này chỉ có mấy Cha xứ vùng Hồ Nai, Tân Hiệp. Phước Tân mới được biết đến.

Trong thời gian đó, Thảo di chuyển luôn luôn. Lắm khi Thảo về Sài Gòn ăn bữa cơm trưa, cơm tối, thả bộ trên một vài con đường chính trong thủ đô. Đại tá Thảo

dừng dung như vậy, nên chính quyền thời đó không ngờ Thảo gan dạ coi thường sự tại đạo của mình.

Thời gian bị thương ở Bến Gỗ gần cánh rừng Phước Tân, Thảo được Cha xức băng bó vết thương. Và chắc chắn Thảo không thể chết được. Trong lúc đó Thảo nói, người ta nghi ngờ Thảo Cộng Sản. Nếu ai nghi ngờ thì trong dịp này hãy giết Thảo.

Lời nói ấy được coi là lời nói cuối cùng của Thảo tại một xứ đạo công giáo. Và chính Thảo cũng là người công giáo thì cũng tin tưởng vậy.

Một người thân của Thảo đã kể rằng, khi lánh nạn ở nhà thờ H.S Sài Gòn, Thảo nằm cả ngày trong phòng đọc sách mà không đi ra một giờ phút nào. Rồi đến một hôm, Thảo nói với vị Linh mục thương yêu Thảo nhất rằng, Cha cho phép con ra ngoài một tí, vị Linh mục đồng ý nhưng cũng để mắt trong chừng coi Thảo đi đâu. Vì vị Linh mục lo sợ Thảo ra đường đi lung tung nguy hiểm lắm.

Thảo đi ra, đoạn vào nhà thờ. Thảo quỳ trước bàn thờ cầu nguyện rất lâu. Giờ phút cầu nguyện trôi qua trên khuôn mặt Thảo trông vẻ thanh thoi vô cùng. Thảo trở vào phòng, vị Linh mục vờ hỏi Thảo, đi đâu về. Thảo trả lời đi ra ngoài hóng mát. Thảo đáp lại không suy

ngĩ. Chứng tỏ Thảo là người không đem sự đạo đức lờ mờ mấy vị linh mục đang tận tình giúp đỡ ông.

Thảo có nhiều đức tính mà những người quen biết Thảo trong thời gian bôn đào, cho là xứng đáng là người làm chính trị. Trên khuôn mặt Thảo luôn luôn tỏ vẻ bộ mặt bình tĩnh. Nếu vui vẻ được Thảo vẫn bông đùa tự nhiên như một sĩ quan đang tại vị.

Việc Thảo bị bắt, bị giết bị đàn bà liên lạc là kinh nghiệm quý báu cho các vị Cha xứ bao bọc cho Tướng LVP sau này. Các Cha xứ tránh việc Tướng LVP bị tình trạng như Thảo nên tuyệt đối hạn chế những người thân liên lạc với ông L.V.P. Ngay cả vợ Tướng LVP lắm lúc không biết chồng mình sống chết thế nào và trú ẩn ở đâu.

Tình cảnh của những nhân vật lật đổ Tướng Khánh, bước đầu như thế, song trường hợp Phạm ngọc Thảo hằm hiu vì ông bị kết tội thành phần thân Cộng Sản. Cho nên chính quyền quyết bắt cho kỳ được Phạm ngọc Thảo.

Phạm ngọc Thảo hưởng ứng đảo chánh 1-11-63 thành công, con đường đó dẫn dắt Thảo đến chính trị cực đoan làm cho Thảo bị kết tội hoạt động trở lại cho Cộng Sản. Thảo bị liệt vào thành phần nguy hiểm phải tiêu diệt

gấp rút. Nền bóng tử thần quanh quẩn bên Thảo.

Theo những người bên cạnh Thảo, Thảo biết rõ điều đó hơn ai hết. Nguyên nhân đó, Thảo đã quyết gỡ tội bằng cách xác định mình là người không Cộng sản. Nhưng chẳng có ai tin tưởng điều đó và Thảo ra đi vĩnh viễn về nước Chúa. Ở đó không còn có sự nghi ngờ...

Đại tá Phạm ngọc Thảo ra người thiên cổ, sau một giai đoạn trốn tránh cơ quan chính quyền truy nã gắt gao. Dù bôn đào tại Sài Gòn và những vùng phụ cận, Đại tá Thảo thật sự sống ngoài vòng pháp luật vào thời bấy giờ. Những âu lo, đành rằng phải có nhưng không mấy khi bộc lộ trên khuôn mặt Thảo.

Ai đã từng gặp Thảo trong giai đoạn này đều công nhận Thảo rất bình tĩnh, coi nhẹ sự theo dõi của chính quyền và dường như thấy ở Thảo không phải là một người đang trốn chạy bản án tử hình của Tòa Án Mặt Trận Saigon. Cũng lắm người khen Thảo đầy đủ phong độ của một nhân vật chính trị. Tuy nhiên Thảo vẫn mắc phải lỗi lầm. Lỗi lầm đó là đàn bà. Đàn bà theo Thảo như hình với bóng. Đó là một phần đưa ra ánh sáng những nơi Thảo thường qua lại hoặc ở những nơi Thảo ẩn trốn.

Cuộc đời Thảo khá bí mật. Thảo không giải tỏa được chính mình. Một con người từ bên kia chiến tuyến trở về vùng quốc gia, Thảo không gột rửa được những điều kiện «đảng viên Cộng sản». Thảo trở về quốc gia trong nhiều sự khó hiểu, mang mối nghi ngờ lớn cho Tướng lãnh, chánh khách từ đời Ngô đình Diệm cho đến Dương văn Minh Cách mạng và cuối cùng Nguyễn Khánh chính lý.

Sự ngờ vực Đại tá Thảo là nội tuyến, nội công Cộng sản không phải là điều vô lý. Tại sao như vậy ? Phải nói rằng, tại Thảo vô tình gây nên. Sự gây nên đó, Thảo không ngờ đã ăn sâu cội rễ ngay từ dưới thời Thảo ủng hộ chế độ Diệm, rồi chống chế độ Diệm để bước vào khung trời cách mạng mà Thảo là nhân sự tham gia tích cực.

Những sự đau đớn của một con người không ai hiểu là một điều khổ tâm lớn lao. Thảo triền miên trong việc ấy, mà chính ông không thể ngờ được. Khung cảnh chật chẽ dưới thời Ngô đình Diệm đã đóng Thảo vào bốn bức tường. Tiếng nói của ông Tỉnh Trưởng Kiến Hòa, Phạm ngọc Thảo không vang dội, nhưng dân chúng nghĩ rằng đó là tiếng nói chính quyền. Thảo không đi ra ngoài khuôn khổ của mình, nên cái cực đoan chưa thể hiện với Thảo dưới chế độ này, dù rằng đang tiềm tàng

trong tâm nảo, đợi ngày bộc phát.

Cách mạng 1-11-63 thành công, những hỗn độn tiếp diễn, mỗi Tướng lãnh vùng lên như các Tiểu vương một cõi. Nên Thảo ảnh hưởng vào sự kiêu căng trong chế độ quân nhân. Thảo bắt đầu phóng mình vào hoạt động chính trị công khai. Trước kia Thảo khâm phục ông Cố vấn Ngô đình Nhu, khi ông này chết đi (2-11-63), cơ hồ Thảo không còn thấy ai giỏi dang chính trị. Hướng nhìn đó đã làm cho Thảo tự tạo con đường chánh khách, thủ lĩnh trong giai đoạn mới.

Thảo tự cho rằng, một số Tướng lãnh ý thức chính trị kém, tác phong không mấy đứng đắn hơn Thảo, thế mà họ cũng lật đổ được một thể chế. Huống hồ Thảo là một sĩ quan chính trị khá, giỏi và có tài mưu đồ.

Nghĩ như vậy, nên Thảo ngấm ngấm ra tay, Thảo bị hất ra khỏi guồng máy cách mạng 1-11-63. Thảo đau đớn lắm. Vì các Tướng lãnh không biết xử dụng nhân sự như Thảo. Nguyên nhân ấy, Thảo âm thầm bước qua một con đường cách mạng mới bằng cách đeo đuổi Nguyễn Khánh. Ngày chính lý ra đời 30-1-64, Thảo được trọng dụng, Thảo giữ chức phát ngôn viên bên cạnh chính phủ Nguyễn Khánh. Thật ra Thảo là phát ngôn viên cho Tướng Khánh thì đúng hơn.

Thảo vào làm việc ở Phủ Thủ Tướng làm cho dư luận Tướng tá xôn xao. Qua những hoạt động của Thảo sau cách mạng 1-11-63 đã có nhiều đồn đãi Thảo có đầu óc Cộng Sản rõ rệt. Nghi ngờ mỗi ngày mỗi lan rộng và các Tướng tá nhắm vào Thảo để đợi chờ khuyến cáo Tướng Khánh nuôi ong tay áo.

Cho nên những vụ biểu tình dân sự, Tướng Dương văn Đức «Phô trương lực lượng» cũng chỉ nhắm vào Đại tá Phạm ngọc Thảo qua sự hạ bệ Tướng Nguyễn Khánh. Nhưng những rối loạn đó đã bị Nguyễn Khánh dập tan. Rồi Nguyễn Khánh cũng bị rời khỏi cao vọng chính trị do những Tướng đã từng ủng hộ ông trong vụ thanh trừng lớn để đưa lớp Tướng trẻ lên hàng đầu trong quân lực V.N.C.H.

Cách mạng 1-11-63 gây nên cảnh một sĩ quan cấp Tá cấp Tướng có uy thế đều có thể đứng đầu một cuộc đảo chánh nếu muốn thực hiện. Rồi ngày chính lý 30-1-64 cấu tạo phức tạp, dù bên ngoài Tướng Nguyễn Khánh được coi là người cầm đầu và Đại tá Nguyễn chánh Thi viên sĩ quan phụ tá đắc lực cho ông ta, đã gây thêm cảnh đe dọa đảo chánh hoặc chính lý có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Cái chết của Đại tá Phạm ngọc Thảo xa cách đảo chánh 1-11-63 và chính lý 30-1-64, nhưng vẫn bị lệ thuộc vào guồng máy trong tâm não những quân nhân, chính khách muốn tạo thời thế. Chính Đại tá Thảo bị ảnh hưởng xa vào sự kiện ấy nên Thảo tiến thêm một đoạn đường cực đoan mà Thảo ôm ấp kể từ ngày làm việc dưới chế độ Ngô đình Diệm.

Đại tá Thảo không phải là người thao túng. Đầu óc Thảo muốn cải cách lớn, chứ không phải quần quai chuyển mình của quân đội và xã hội lạ lùng sau đảo chánh 1-11-63. In hằn dấu vết trong trí một con đường lý tưởng. Con đường rộng rãi thênh thang, huy hoàng nên Thảo dấn thân vào con đường chính trị lý tưởng bằng cách xây dựng lại tất cả cơ cấu xã hội như sơ khởi. Lý tưởng quá đáng đó trở thành giấc mơ lãnh tụ nhen nhúm mãi trong trí Thảo. Thời cơ Thảo cho đã đến để hành động. Thời cơ ấy là lòng dân, lòng quân ngấm ngấm chán ghét thủ đoạn của Tướng Nguyễn Khánh. Đại tá Thảo ra tay. Nhưng Thảo không nghĩ rằng giai đoạn bấy giờ mỗi một Tướng Lãnh đều có một cao vọng riêng rẽ. Vị Tướng nào cũng muốn mình trở thành then chốt trên bàn cờ chính trị Việt Nam. Trí óc Thảo phôi phai cải cách từ dưới đời Ngô đình Diệm đã cũ mèn mà Thảo không hay biết. Dầu sao cuộc đời chính trị của Thảo bị đóng khung với bên kia bức màn tre một giai



đoạn rồi bị kiểm tỏa qua chế độ Diệm. Nay, bí tức đó bỗng nhiên bộc phát mạnh mẽ sau đảo chánh 1-11-63 nên nó mất mạch lạc rất nhiều.

Còn mấy Tướng trẻ, thời thế tạo anh hùng là những «vùng trí óc mới». Một giải đất chính trị trưởng thành chế độ mới, giai đoạn mới, dù phải bước chập chững, nhưng có tư tưởng dứt khoát, để đập tan những ai dẫm chân vào thế đứng của họ. Vì thế Đại tá Phạm ngọc Thảo đã không nhìn thẳng vào đám Tướng trẻ đang lên mà phải thất bại chua cay để sống ngoài vòng pháp luật cho đến khi bị bắn gần cánh rừng Phước Tân, Bến Gỗ - Biên Hòa.

Vào thời đó Tướng Thiệu, Tướng Kỳ, Tướng Loan truy tầm Phạm ngọc Thảo gắt gao. Những trực lộ, trạm kiểm soát xuất nhập, Thủ đô Saigon đều được mật lệnh canh chừng Phạm ngọc Thảo đi qua. Nhưng Thảo đã khôn khéo thoát ra ngoài màn lưới bao vây đo một cách tài tình.

Từ ngày rời bỏ khu Bình An (bên kia cầu Nhị Thiên Đường) về vùng Biên Hòa, Thảo không còn vờn víu vào Thủ đô Sài Gòn, mặc dầu Thảo rất thèm những buổi chiều bóng, những lúc thả bộ trên đường Tự Do, đường Lê Lợi. Thảo du dú ở đấy và chịu những lời căn dặn của các cha xứ khuyên can không nên đi xa ra khỏi xứ đạo.

Thảo rất nghe lời. Song cũng có lúc Thảo phá luật lệ để thả bộ lang thang. Trong những buổi lang thang đó được gọi là đi hóng mát. Thảo suy nghĩ mông lung rồi vượt ra khỏi vùng «trốn ản» mà không hay biết. Vì thế Thảo mới bị theo dõi và bị bắt mà Thảo không ngờ trước được.

Ấm ảnh của một cấp sĩ quan giỏi, am hiểu chính trị, quân sự đã dần vật Thảo suốt chuỗi ngày bôn đào. Nhiều lúc Thảo trầm ngâm hằng giờ. Những lúc đó chắc rằng Thảo đang lo ngại tương lai và ôn lại thời dĩ vãng đã qua.

Vốn là con người không hút thuốc, không uống rượu, nên Thảo giải khuây trong những trang sách đủ loại, những trang báo vừa mới xuất bản. Ngày ngày không một thay đổi, nên gây cho Thảo không khí nhàm chán mà những ai tại đảo «bị kết tội phạm quốc gia» đều như thế cả.

Tuy nhiên sắc thái bên ngoài, Thảo không lộ trên khuôn mặt những dần vật đó. Thảo tự nhiên, bình tĩnh hầu như không lo lắng điều gì.

Đại tá Phạm ngọc Thảo chết trong thời thế phai nhạt cách mạng 1-11-63, trong tâm tư quân dân chính ở Nam Việt Nam. Cái chết của Thảo dầu sao cũng vẫn ảnh

hưởng lớn lao ở cuộc cách mạng đó.

Người Mỹ dù vô tình hoặc chủ tâm thành hình Cách mạng 1-11-1963 thì được coi vẫn liên đới đến cái chết của Đại tá Phạm ngọc Thảo.

Đại tá Thảo là người tiên phong đứng lên chống Nguyễn Khánh ra mặt, bằng một cuộc biến động nhân sự quân đội. Thảo thất bại, song đem lại một ý thức mới cho người Mỹ đang ủng hộ Tướng Khánh qua những lời cam kết của đại sứ Lodge. Tướng Taylor, Bộ trưởng Quốc phòng Mc Namara, Tướng Taylor cũng như đại sứ Lodge đã từng hô to «VN muôn năm», trong giai đoạn đó, khẩu hiệu ấy được coi là ủng hộ cá nhân Tướng Khánh cầm quyền hơn là thấy Nam VN đang quần quai trong khúc quanh nguy hiểm thời thế.

Đại tá Thảo đứng dậy lật đổ Khánh mà quên khuấy người Mỹ đang «vun xới» cho Khánh. Giai đoạn ấy, người Mỹ cố gắng xoa dịu lỗi lầm biến cố 1-11-63 do Tướng Dương văn Minh lãnh đạo. Họ đang tạo lãnh tụ mới. Lãnh tụ này là Tướng Nguyễn Khánh nguyên Tư Lệnh Quân Đoàn 2, Tư Lệnh Quân Đoàn 1.

Được tạo trong một tình hình, thời thế tạo anh hùng, Nguyễn Khánh đã đi quá xa bằng cách tin tưởng tài chính trị quân sự của mình, nên tạo nên cảnh bất mãn

trong lòng quân dân ở xứ này. Đại tá Phạm ngọc Thảo làm việc bên cạnh Khánh đã thấy rõ điều đó nên hành động lật đổ.

Thảo hành động đúng lúc nhưng lại không đúng cơ sở ở Tướng lãnh và người Mỹ. Thảo quên rằng thời thế lúc bấy giờ các Tướng Lãnh đều «anh hùng một cõi». Sự khâm phục lẫn nhau đã không có, thì Thảo là một sĩ quan cấp tá làm sao mà thành công trong khi nhiều Tướng Lãnh, sĩ quan đang rắp tâm thanh trừng Thảo ra khỏi ảnh hưởng chính trị và quân đội.

Trong một xứ được gọi là đoàn kết cộng đồng quốc gia thì việc Thảo hạ bệ Khánh sẽ được tha sau khi thật sự Khánh bị loại trừ. Nhưng vào thời thế bấy giờ Thảo bị kết tội Cộng sản thì Thảo lật đổ chính quyền Khánh đã mang đến sự ngờ vực lớn lao hơn. Cố nhiên Tướng Lãnh và nhất là người Mỹ không bao giờ để cho Thảo thành công được.

Hiểm họa «Cộng sản nằm vùng Phạm ngọc Thảo» đã in hằn dấu vết từ ngày dưới chế độ Ngô đình Diệm qua sự tố giác của Tướng Huỳnh văn Cao đã in sâu thành kiến trong trí của hầu hết Tướng Lãnh. Cho nên khi Thảo lật đổ Khánh, các Tướng chống Cộng trẻ tuổi như Nguyễn cao Kỳ, Nguyễn chánh Thi không thể bó tay chịu thua. Các Tướng này phản ứng mau lẹ mà bên

ngoài quần chúng nghĩ rằng các Tướng này vốn ủng hộ Tướng Khánh nên phải hành động để giữ thế đứng địa vị lâu dài. Nhưng sự thật các Tướng này đã chán ngán sự lộng quyền, phe phái của Tướng Khánh lắm rồi.

Vì thế giờ hành động của Đại tá Phạm ngọc Thảo mạnh mẽ đến đâu cũng bị đập tan. Nguyên do số lớn Tướng Lãnh hờ hững và người Mỹ đang ở trong lập trường chính sách VN muôn năm.

Đại tá Phạm ngọc Thảo tìm con đường nuốt hận bồn đào và sống chuối ngày lẫn trốn đợi dịp tạo cơ đồ mới. Song đời sống trần gian đã đặt sẵn cho ông trong hành trang ra đi vĩnh viễn.

Thảo phải từ giã tất cả để về bên kia thế giới. Thảo mang theo thâm kín của mình, dù đã có lần ông tha thiết với các nhân vật hợp tác, lật đổ Khánh rằng, nếu tôi là Cộng Sản thì cứ giết tôi đi, chúng ta hãy cùng nhau ngồi lại mà hoạt động đại sự. Thảo chết đi cũng mang theo nhiều hồ sơ bí mật. Trong những bí mật có cả đời tư riêng rẽ Thảo mà chắc nó có giá trị phần nào của nguyên nhân về người bất đắc chí.

Cơn đau đớn của người bất đắc chí, cố nhiên tràn đầy. Đại tá Phạm ngọc Thảo tưởng chỉ lớn mình khởi sắc theo cách mạng 1-11-63, nhưng sau cái chết của Tổng

Thông Diệm, Thảo đã thấy chế độ mới mất thăng bằng rõ rệt trong sự hợp quần.

Dưới chế độ Ngô đình Diệm Thảo chán một, thì sau cách mạng 1963 tâm trạng Thảo chán chường gấp bội. Nên Thảo đêm ngày ôm ấp mộng đẹp cho chính mình và ngay cả một sự cứu vãn chế độ mới đang đứng trên bờ vực thẳm. Thảo liền dấn thân vào một hoạt động bí mật đang sửa soạn thành hình. Tổ chức bí mật đó là Tướng Trần Thiện Khiêm lãnh đạo và người hành động là Tướng Nguyễn Khánh tư lệnh quân đoàn 1 cùng với sĩ quan phụ tá của Khánh là Đại tá Nguyễn chánh Thi. Nhưng Đại tá Phạm ngọc Thảo quá ham say chính trị để đoạt mộng lý tưởng của mình mà không ngờ bước thêm một bước lầm lỗi bên cạnh Tướng Nguyễn Khánh đầy mưu chước thủ đoạn.

Tướng Nguyễn Khánh biết Thảo có tài nên sử dụng, nhưng luôn luôn canh chừng đường đi nước bước của Thảo. Người theo dõi Thảo là Chuẩn Tướng Nguyễn Cao (tự Albert Cao) Thảo không hay biết gì cả và cứ ngỡ rằng Khánh thật tâm, thật lòng với mình.

Ngày 19-2-1965 đánh dấu ngày bùng lên cuộc đời chính trị, quân sự của Đại tá Phạm ngọc Thảo để rồi tắt hẳn. Cũng chính ngày đó Trương Khánh đang vui tươi khi quân lực V.N.C.H. bắn chìm chiếc tàu thủy của Bắc

Việt tiếp tế cho Việt Cộng tại Vũng Rô (Trung phần).

Quân lực tịch thu 2.000 súng Mauser, 1.000 trung liên, hơn 100 Carbine, 2 đại liên, 15 tiểu liên 1 đại bác 57 ly, hơn 1000 lựu đạn, hơn 100.000 súng trường và nhiều loại đạn cùng chất nổ. Các vũ khí đều do Trung Cộng chế tạo. Tướng Khánh đã mời Ủy hội Quốc tế kiểm soát đình chiến đến nơi chứng kiến. Nhưng nụ cười sung sướng vụt tắt trên môi Khánh vào lúc 12g30 khi được tin Saigon xảy ra đảo chánh.

Tướng Khánh vội lên Đà Lạt, rồi về Sài Gòn. Nhưng phi trường Tân sơn Nhất bị đóng cửa vì có tin đảo chánh đã chiếm một số cơ sở. Tướng Khánh liền về Ba Xuyên gọi là đi lánh nạn theo dõi thời thế.

Trên đài phát thanh Ba Xuyên, Đại Tướng Nguyễn Khánh truyền lệnh cho các binh sĩ bị lôi cuốn vào cuộc nổi dậy của Đại tá Phạm ngọc Thảo hãy trở về đơn vị. Trong khi đó (lúc 12g30) Đại tá Phạm ngọc Thảo chỉ huy một số binh sĩ và chiến xa chiếm đóng trại Lê văn Duyệt, Đài phát thanh, bến Bạch Đằng. Đồng thời vào buổi chiều 19-2-1965, một số đoàn thể thuộc Lực Lượng Bảo Vệ Dân Tộc nổi dậy chống Tướng Nguyễn Khánh để lập một chính quyền dân sự.

Tình hình Thủ đô Saigon yên tĩnh, song càng về chiều càng nặng nề không khí. Các Tướng Lãnh họp tại Bộ Tư Lệnh Không Quân và rời khỏi Saigon. Trong khi đó một vài chiến xa xâm nhập vào phi trường, nhưng các phi cơ cất cánh về Biên Hòa kịp thời. Suốt trong ngày hôm ấy Tướng Tư lệnh Không quân Nguyễn Cao Kỳ bay L.19 trên vòm Thủ Đô xem xét tình hình.

Tại Huế, Lực lượng Sinh viên học sinh tranh đấu lên án trên đài phát thanh Lực Lượng Bảo Vệ Dân Tộc và những phản tử Cần Lao.

Ngày 20-2-1955 từ sáng sớm, lúc 1 giờ đêm, Thượng tọa Thích Tâm Châu đang ở Nha Trang lên tiếng trên đài phát thanh này kêu gọi Phật tử ủng hộ Hội Đồng Quân Lực.

Những phản ứng cấp kỳ đó đã làm cho Đại tá Phạm ngọc Thảo bất lợi rất nhiều và đi đến chỗ tai hại. Sáng sớm 20-2-1965 lúc 6g30, mặt trời sắp ló dạng chân trời Thủ đô Saigon thì lực lượng Nhảy Dù, Thiết giáp tái chiếm những nơi đảo chánh Phạm ngọc Thảo đang trấn giữ từ hôm trước. Không một tiếng súng xảy ra và Thủ Đô vẫn sống trong yên lặng, dù dân chúng đang phập phồng lo âu.



Tướng Nguyễn chánh Thi được cử chức Tư Lệnh Giải Phóng Thủ Đô. Vị Tướng này ra lệnh trong 24 giờ cho Phạm ngọc Thảo và 13 sĩ quan khác phải ra trình diện chính quyền.

Cũng trong buổi sáng đó, Hội Đồng Quân Lực mở cuộc họp báo để trình bày tình hình tổng quát và vụ biến cố vừa qua. Trong cuộc họp báo đó, Tướng Nguyễn cao Kỳ cho biết, ông đã ra lệnh cho nhóm đảo chánh rút lui khỏi căn cứ không quân, nếu không sẽ bị oanh tạc. Và quân đảo chánh đã tuân theo. Sau đó Hội Đồng Quân Lực nhóm riêng để quyết định thay thế Đại tướng Nguyễn Khánh trong chức vụ Tổng Tư Lệnh Quân Đội.

Như vậy Tướng Nguyễn Khánh bị hạ bệ từ mâm mống Đại tá Phạm ngọc Thảo. Và quân lực cho rằng tướng Khánh đã mất lòng tin tưởng cho binh sĩ. Không thể lưu Khánh lại để xảy ra những vụ như Dương văn Đức và Phạm ngọc Thảo nữa. Tướng Khánh thật sự mất uy tín.

HQQL cử Trung tướng Trần văn Minh (nay là Đại sứ VN tại Tunisie) Tham Muu Trưởng Liên Quân giữ chức Tổng tư lệnh quân lực với sắc lệnh 0045/QF/SL.

Từ đó Phạm ngọc Thảo bôn đào lánh nạn do thông cáo của Tư lệnh Lực lượng Giải phóng Thủ đô của

tướng Nguyễn chánh thi là sẽ thưởng 3.000.000đ đến 5,000,000đ cho những ai bắt sống hay giết chết những quân nhân liên can vụ đảo chánh 19-2-65.

Tư lệnh Giải phóng Thủ đô ngày 19-2-1965 Tướng Nguyễn chánh Thi đằng đằng sát khí quyết đập tan những sĩ quan liên đới đến biến động của Đại tá Thảo và Tướng LV.P. Giải thưởng đó dân chúng có cảm tưởng đang coi một tuồng hát bóng về miền Tây nước Mỹ vào năm 1870 với những chàng cao bồi sống ngoài vòng pháp luật.

Thông cáo treo giải thưởng bằng tiền mặt của vị Tư Lệnh Giải phóng Thủ đô là giải thưởng đầu tiên đối với các biến động quân sự tại Nam Việt Nam ngoại trừ những giải thưởng bằng vàng, bằng tiền đối với cán bộ Cộng Sản đã có từ trước và của T.T. Diệm đối với gia đình của tử tội Ba Cụt.

Đại tá Phạm ngọc Thảo thấy tình hình đổi thay mau chóng, dù các Tướng đã hạ bệ Nguyễn Khánh nhưng vẫn coi Thảo là người khuấy phá phải diệt trừ mau chóng. Thảo bị liệt vào thành phần nguy hiểm thiên Cộng Sản. Nguyên do Thảo dính vào phong trào Bảo Vệ Dân Tộc. Một phong trào bị kết án Cộng sản và Cần Lao hồi bấy giờ.

Cái đau buồn bất đắc chí của Thảo là thế đấy. Tâm hồn hướng thượng, cao vọng của Thảo bị đập tan ngày 19-2-1965. Thảo không ngờ việc làm của mình thất bại bại dễ dàng như vậy. Sự thiếu sót của Thảo là không phân tích các tư tưởng của những Tướng Lãnh đang lên. Thảo dọn đường cho cơ hội thanh toán đang ấp ủ trong lòng phần đông Tướng Lãnh. Nên Thảo có công mà phải mang tội. Thật ra nếu các Tướng thanh trừng Nguyễn Khánh thì Thảo không tránh được số phận. Và số phận đối với Thảo hẩm hiu hơn lần triệu so sánh cùng Nguyễn Khánh.

Theo nguồn tin hồi bấy giờ Thảo hiểu rõ điều ấy nên hành động lật đổ Nguyễn Khánh trước khi một số Tướng Lãnh trẻ ra tay. Chính Thảo cũng dự định thanh lọc hàng ngũ quân đội. Vì Thảo nghĩ rằng Tướng Kỳ, Tướng Thi... đều là những vị ủng hộ triệt để Nguyễn Khánh.

Tuy nhiên việc lật đổ Nguyễn Khánh, Thảo sẽ thoát ra ngoài sự canh chừng của Nguyễn Khánh để cướp chính quyền, nhưng Thảo vẫn ở trong vòng Tướng lãnh đã kết tội Thảo ngấm ngấm từ trước.

Thảo trốn biệt, chỉ được những người Công giáo hiểu tâm tư của Thảo, nên giúp đỡ phương tiện lánh nạn. Nhờ một số công giáo tường tận ý chí mình nên Thảo

được sống trôi dài một giai đoạn. Dù rằng giai đoạn đó rất khổ tâm, khổ trí đè nặng trên đầu óc Thảo.

Đại tá Thảo ôm cái khur khur bất đắc chí không phải sau đảo chánh 1-11-63 mà người ta còn thấy chí hướng đó nẩy nở dưới thời Ngô đình Diệm. Như vậy cao vọng của Thảo luôn luôn không làm cho Thảo thỏa mãn. Thật vậy từ quân sự đến chánh trị Thảo chưa đạt đến sự ao ước. Cho nên sau đảo chánh 1-11-63 Thảo bị liệt vào hạng nguy hiểm mà Thảo không bao giờ hay biết.

Ý chí của Thảo thường được phô trương. Ý chí đó minh bạch giời dăng, nên đáng lo ngại cho người cầm quyền không đi cùng một con đường với Thảo. Ý chí đó không lợi cho Thảo trong một giai đoạn tình hình chính trị khủng hoảng. Cho nên Thảo rắp tâm mưu đồ thì đã bị phát hiện.

Thảo lý tưởng thái quá. Thảo bước quá dài trong sự cải trang xã hội, quân đội theo lối đi thời cuộc. Vì thế Thảo bị nghi ngờ do ở các cực đoan của Thảo. Thảo xứng đáng một nhà quân sự làm chính trị, song Thảo quá cấp tốc, trong khi đó cuộc khủng hoảng nội tình cần ở sự trườn mình đi tới hơn là vượt tốc lực qua một cuộc chạy xe đua.

Chính ở đó làm cho Thảo bất đắc chí mà phải bỏn đào. Cuối cùng bị bắn trọng thương và được ghi nhận qua đời vào ngày 16-7-1965. Nghĩa là 5 tháng sau ngày lật đổ Nguyễn Khánh, Đại tá Phạm ngọc Thảo bị xóa tên trên bụi trần về nước Chúa, nơi được mô tả của kẻ trần gian : không hận thù.

Theo những nhân vật có đạo công giáo đã từng biết rõ cuộc sống nay đây mai đó của Thảo như Linh mục Lãm thì Thảo là người đáng thương và đáng khâm phục. Con người ai lại không khổ tâm khi mình bị đặt cuộc sống ngoài vòng xã hội, ngoài vòng pháp luật, khi cảm thấy chính trị ruồng rẫy. Nhưng ở Đại tá Thảo đã dấu kín được những khổ đau đó. Cho nên vẫn thấy ở Thảo nói cười tự nhiên. Nếu đi sâu vào Thảo sẽ tìm được nước mắt trong nụ cười ấy.

Thật sự phân tách cuộc đời Thảo không phải là điều dễ dàng. Ở Thảo khó mà đo lường được tâm tánh. Sự khó khăn đó, Thảo vô tình tạo nên một nhân vật quân sự lẫn chánh trị, nên dễ bị gán tội là một cán bộ Cộng sản nằm vùng. Khi Thảo tỏ rõ lập trường thì cấp tiến thái quá, cực đoan vô song. Hành động đó, người ngoài nhìn vào thấy Thảo man mát chất Cộng Sản. Và tự hỏi, con người Thảo bí mật khó mà đo lường được.

Thảo chứa đựng nhiều đòi hỏi của người ngoài nhìn vào để khám phá. Nhất là một số lớn Tướng Lãnh, chánh khách và đoàn thể. Cho nên Thảo làm việc bên Tướng Khánh là một âu lo cho những giới hoạt động chính trị có đầu óc quốc gia rõ rệt.

Những ai đã từng chứng kiến những buổi họp báo của Tướng Nguyễn Khánh, sẽ thấy Đại tá Phạm Ngọc Thảo đứng ra sắp xếp mọi việc từ khi Tướng Khánh chưa đến cho đến khi về. Để ý theo dõi Thảo thì luôn luôn thấy bộ mặt trầm ngâm của Thảo và như không một chút sợ sệt với Tướng Khánh.

Khi Thảo bị kết tội vụ 19-2-65, bị liệt thành phần nguy hiểm. Đồng thời là cấp sĩ quan xáo trộn quân đội. Cuối cùng trong đó được loan truyền Thảo hoạt động CS, Thảo chạy trốn vì nhà chức trách truy tầm. Nhưng có điều khó hiểu là lớp đoàn thể công giáo vốn chống Cộng triệt để lại giúp phương tiện cho Thảo. Đó là một điều đáng quan tâm hơn hết. Phải chăng thật sự Thảo đã thoát hẳn lột CS từ dưới thời Ngô đình Diệm, người ta chỉ nghi oan cho Thảo mà thôi ?

Nếu nói Thảo không Cộng Sản, không phải là điều vô lý. Nếu nói Thảo bị một đoàn thể lợi dụng sự suy sụp của chế độ Diệm để vươn lên thì chắc rằng hữu lý hơn. Và có lẽ Thảo cũng ưng thuận như vậy. Vì thế Thảo đã

bị nghi ngờ để dễ bề bị thanh trừng khỏi hàng ngũ quân đội và trọng tội hơn nữa là Cộng Sản.

Vấn đề Thảo Cộng Sản hay không đến nay vẫn còn mơ hồ, không được minh bạch. Nhưng cái chết của Thảo là do dây chuyền của sự đổ vỡ đảo chánh 1-11-63 thành công mà ra.

Đảo chánh 1-11-63 tạo nên xã hội Nam Việt Nam hỗn độn. Hỗn độn bề sâu nguy hiểm hơn cả cơn nội chiến giữa những ngày mới mẻ của chế độ Diệm với Bình Xuyên. Đảo chánh đó tạo lắm anh hùng thời cuộc, những Tướng lãnh một cõi «son hà» (Tư lệnh vùng) như trường hợp Tướng Nguyễn chánh Thi ở quân đoàn I. Đảo chánh ấy gây ra nhiều cái chết. Trong đó Phạm ngọc Thảo muốn tạo một thời thế cho mình. Nên mới bị theo dõi và bị bắn gục ở cánh rừng Phước Tân (Biên Hòa).

Thời của quân nhân lộng quyền thì chính Phạm ngọc Thảo cũng bị xô vào guồng máy tự cho mình là người có thể tạo được thời thế như Tường Dương văn Minh, Nguyễn Khánh. Từ những ý nghĩ đó đã nảy sinh ra ngày đảo chánh 19-2-1965 đưa Thảo vào con đường chạy trốn.

Nhưng chính đáng những nổi loạn đảo chánh, chính lý liên tiếp như vậy đều do ở người Mỹ mà ra. Người Mỹ như Henry Cabot Lodge, Taylor... đến Nam Việt Nam gây sóng gió chính trị. Lodge là nhân vật Mỹ mở màn chính biến. Nói như vậy để nhớ lại rằng ngày đảo chánh hụt 11-11-60 vì không có người Mỹ hậu thuẫn nên thất bại.

Do đó, ngày «Phô Trương Lực Lượng» của Tướng Dương văn Đức, ngày 19-2-65 của Phạm ngọc Thảo và L.V.P người Mỹ thờ ơ nên mới thất bại. Còn đảo chánh 1-11-63, Chính lý 30-1-64 người Mỹ tán thành nên mới thành công. Thành công hay thất bại đều do ở người Mỹ, vì thế những cái chết khởi đầu từ đảo chánh 1-11-63 là Đại tá Tung, Đại tá Quyền Bùi ngươn Ngải đến Tổng Thống Ngô đình Diệm, ông cố vấn Ngô đình Nhu rồi Phạm ngọc Thảo hầu như phát xuất ở người Mỹ.

Đại tá Phạm ngọc Thảo hiểu rõ quân đội chán ghét Nguyễn Khánh kể từ ngày Tướng Dương văn Đức Tư Lệnh Quân Đoàn 4 đưa quân về thủ đô «phô trương lực lượng». Nhưng Thảo không quan tâm lời của Tướng Đức là lật đổ Khánh để thanh trừng CS đang ẩn núp trong Phủ Thủ Tướng. Lời cảnh giác đó nhằm vào Thảo. Vì lúc bấy giờ có tiếng đồn, Nguyễn Khánh tin dùng Thảo như cánh tay mặt.



Theo những người quen biết Thảo thì Nguyễn Khánh chỉ lợi dụng Thảo mà thôi, Khánh không giao cho Thảo một công việc gì quan trọng cả. Thảo chỉ thừa hành những gì Khánh ra lệnh. Và đôi khi Khánh mượn bàn tay Thảo để thao túng. Cho nên một số Tướng Lãnh vào Phủ Thủ Tướng thấy như vậy đem lòng ghét bỏ Thảo.

Thảo là người khôn ngoan. Quá khôn ngoan nhiều lúc trở thành đại khờ, thiếu suy nghĩ. Thảo bước một bước rất dài với nhiều chủ tâm ác liệt. Đó là việc lật đổ tướng Nguyễn Khánh và thanh trừng một số Tướng Lãnh như Nguyễn cao Kỳ, Nguyễn chánh Thi, Nguyễn văn Thiệu, Nguyễn đức Thắng, Nguyễn bảo Trị, Vĩnh Lộc. Đại tá Phạm ngọc Thảo đã đi trên chủ trương phiêu lưu. Việc lật đổ Khánh có thể được kết quả nhưng hạ bệ được một lô Tướng trẻ đang lên và đang giữ chức vụ then chốt là điều khó khăn nguy hiểm.

Cuối cùng Đại tá Thảo không phải là nhân vật quân đội nổi tiếng để lôi kéo tất cả các cấp sĩ quan theo ông làm một đảo chánh như vậy.

Chính Thảo là động cơ để cho các Tướng Lãnh viện lẽ loại Thảo ra khỏi quân đội và chính trị Nam VN qua sự lật đổ Nguyễn Khánh. Thật ra, nếu Thảo cứ bình tâm đợi thời, đợi thế thì các Tướng Lãnh cũng khó khăn loại Thảo trong khi Thảo đang bên cạnh Nguyễn Khánh.

Cuộc đời Thảo quá cao vọng chính trị. Dường như Thảo chỉ nể mặt ông Cố vấn Ngô đình Nhu và bác sĩ Trần kim Tuyến. Trong giai đoạn này, ông Nhu đã ra người thiên cổ, bác sĩ Tuyến bị cầm tù, nên Thảo tự coi mình là người am hiểu chính trị hơn ai hết mà không khâm phục Tướng Lãnh, chánh khách nào nữa. Cho nên Thảo âm thầm tổ chức đảo chính lật đổ Khánh vào ngày 19-2-1965.

Kết quả thất bại, Thảo chạy trốn cùng Tướng L.V.P. và Khánh bị truất quyền để giữ chức Đại sứ lưu động vào ngày 22-2-1965 với sắc lệnh 046/QT/SL. Một chức vị loại khỏi chính quyền theo nghi thức thường lệ của những người tham chánh. Đến ngày 25-2-1965, Khánh được ân thưởng Kim Khánh nhất hạng và rời Nam Việt Nam vào buổi trưa cùng ngày. Trước khi lên máy bay Khánh còn dùng «ma thuật» bốc nắm đất quê hương mang theo. Chứng tỏ cho thấy ngày ra đi của tướng Khánh dài đằng đẳng, khó bề trở lại non nước này.

Trong khi ấy sĩ quan bắt đắc chí Đại tá Phạm ngọc Thảo, trải qua cơn biến động tinh thần. Lệnh truy nã gắt gao được tung ra để bắt Thảo cùng các sĩ quan liên đới đến ngày đảo chánh 19-2-65, mặc dầu Tướng Ng. Khánh đã bị loại và ra ngoại quốc. Các tay chân của Khánh bị thanh trừng như Đại tá Trần thanh Bền mất

chức Tổng giám đốc cảnh sát công an, Trung tá Phạm văn Liễu, một sĩ quan trẻ tuổi của ngày chinh biên 11-11-60 bị lưu vong ở Cambodge, sau đảo chánh 1-11-63 trở về, nay được thay thế Đại tá Trần thanh Bền trong chức vụ Tổng giám đốc cảnh sát công an.

Từ ngày 19-2-65, lớp Tướng trẻ càng lúc càng lên như điều căng dây. Cho nên số mệnh của Đại tá Thảo như chỉ treo đầu mảnh. Những người quen biết Đại tá Thảo trong thời kỳ ông bôn đào cho biết, chính quyền thời bấy giờ quyết bắt được Thảo để thanh toán. Nhưng không nói rõ thanh toán bằng phương pháp nào đối với Thảo.

Nhưng phải nói rằng, trong thời gian Thảo trốn chạy là quãng đường thảm thương nhứt. Trong cái thảm thương đó Thảo dấu kín sâu tận đáy lòng mà chỉ lộ ra trên khuôn mặt những cương quyết, nhẫn nhục để đủ nghị lực tiếp tục hoạt động. Trong những hoạt động này, người ta không thấy đường hướng rõ rệt. Nghĩa là Thảo có còn chống chính quyền hay không ? Và chống bằng phương pháp nào ?

Thật sự Thảo đang đứng dưới chân trời mong lung. Thảo bị hoàn cảnh xâu xé, lỡ bước cuộc đời chính trị lẫn quân sự. Cho nên Thảo hoạt động để mà hoạt động chứ không có một đường lối rõ rệt. Có người cho rằng Thảo

hoạt động để chặn đứng lệnh truy nã và khỏi bị đặt ra ngoài pháp luật với giá biểu treo đầu người từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng của Tướng Nguyễn chánh Thi, Tư Lệnh Lực Lượng Giải Phóng Thủ Đô.

Những người bắt đắc chí như Phạm ngọc Thảo, không thể nào bó tay ngồi một chỗ được. Tuy bị thu hẹp sự đi lại vì chính quyền đã treo cái đầu Thảo với giá 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng nếu ai bắt sống hoặc bắn chết được Thảo.

Theo một người công giáo quen thân với Thảo thì khi nghe thông cáo của vị Tư lệnh LLGP Thủ đô (Tướng Nguyễn chánh Thi ra bản thông cáo này trên đài phát thanh) Thảo cười rất tự nhiên mà không có một cử chỉ lo sợ nào cả. Thảo còn nói số mệnh chưa đến nơi an bài dễ gì bị chết. Thảo cười tươi, cơ hồ như tin tưởng những gian nan sẽ trải qua nhanh chóng trong cuộc đời Thảo. Những ngày đầu tiên trốn chạy, Thảo bị kẹt trong lòng thủ đô. Lúc này Thảo cô đơn vô cùng. Thảo trú ngụ tại một khách sạn, thỉnh thoảng người ta thấy một người đàn ông đến thăm Thảo. Công việc giao thiệp với bên ngoài, Thảo tin cậy giao cho một bà già trọng tuổi. Người đàn ông thường đến với Thảo về sau này mới biết đó là một vị linh mục.

Lần đầu tiên vị linh mục đến kiểm Thảo thì gặp bà già giúp việc ở ngay hàng lang. Vị linh mục hỏi :

- Ông Thảo có ở đây không ?

Bà già đáp :

- Không có. Ở đây không có ai tên Thảo cả.

Vị linh mục yên lặng, suy nghĩ trong giây lát, trong khi đó bà già bỏ đi khuất sau dãy hàng lang. Vị linh mục dường như không chịu thua vì biết Thảo đang có mặt ở khách sạn này. Vị linh mục tần ngần, nửa ở, nửa về, thì nghe tiếng gọi ở cuối hàng lang :

- Vào đây...

Vị linh mục quay lại, bắt gặp Thảo, cả hai mừng rỡ kéo vào bên trong phòng. Trăm ngàn chuyện kể nhau nghe. Từ chuyện thời sự chính trị đến chuyện riêng tây của hai người.

Trong lúc vui vẻ Thảo nói :

- Cha đến bất thần làm con quá lo !

Vị linh mục cười rồi hỏi :

- Sao anh biết tôi mà dám chạy ra.

- Con đoán...

Thảo ngừng giây lát nói thêm :

- Khi cha đến, bà già giúp việc vội vào phòng cho con biết có người kiểm. Con không biết ai, con bắt bà già tả dung mạo. Bà ấy nói ông ời có thằng công an đội mũ phớt, mặt nó đen, đến hỏi và bắt ông.

Vị linh mục nghe Thảo nói thế cười rũ rượi cắt lời Thảo :

- Anh bắn hồn lên không ?

- Dạ thưa cha không gì cả, con cố tìm tòi trong trí nhớ dáng mạo người đàn ông do bà già kể. Con chợt nghĩ đến cha. Và tự nhiên con cương quyết là cha chứ không ai hết, thật đúng như ý của con, vừa ra khỏi phòng con nhìn ngay được cha liền.

Vị lãnh đạo tinh thần, giúp Thảo vững tâm trong vài câu chuyện. Thảo tỏ thái độ hân hoan. Vị linh mục cũng hứa giúp đỡ Thảo ra khỏi Thủ đô, nếu Thảo muốn. Và khi Thảo đi đâu, nhớ cho vị linh mục biết địa điểm.

Đại tá Thảo sung sướng được các cha xú giúp đỡ phương tiện, nên Thảo dễ dàng ra khỏi Thủ đô Saigon. Bước chân của Thảo ra ngoại ô đầu tiên là bên kia cầu

Nhị Thiên Đường. Vùng đó đối với Thảo rất an toàn. Nhưng sinh hoạt của Thảo bị cô lập nên Thảo kiếm cách vào vùng Hồ Nai (Biên Hòa) hơn.

Khi về đến vùng xứ đạo này, Thảo bình tâm hơn. Nhưng địa điểm trú ẩn của Thảo bị theo dõi. Vì Thảo có nhiều người đàn bà đến thăm viếng, tặng quà, vật dụng.

Theo tin loan truyền cái chết của Thảo do ở sự nhẹ dạ của một vị linh mục. Nguyên do, chính quyền đã phái một sĩ quan cấp tá tìm tung tích của Thảo. Vị sĩ quan cấp tá này là người công giáo nên liên lạc dễ dàng với một cha xứ ở vùng Phú Nhuận.

Khi gặp được vị Linh mục này, vị Thiếu tá trình bày là chính quyền muốn móc nối đưa Thảo về hợp tác. Những lời này được vị linh mục nghe xuôi tai. Những nhà tu hành thật thà đều tin tưởng những lời nói đó là sự thật. Nghe vậy mừng rỡ nên chỉ chỗ trú ngụ của Thảo trên vùng Phước Tân cho sĩ quan cấp tá này biết. Thế là trong mấy tuần lễ liên tiếp cơ quan an ninh Biên hòa theo dõi Thảo bèn gót.

Sau khi Thảo bị bắn trọng thương ở Bến Gỗ bên cạnh cánh rừng Phước Tân, mấy cha xứ bật ngựa là mình bị gạt, chứ chính quyền không thực tâm đưa Thảo về hợp tác mà chỉ muốn bắt Thảo cho bằng được.

Trong giai đoạn cô đơn đó, Thảo được phân lớn các xứ công giáo bao bọc, Thảo tránh được những luồng bóc gắt gao. Vì thế với giải thưởng hằng triệu đồng do Tướng Nguyễn chánh Thi đề ra với giá chiếc đầu Thảo không hiệu nghiệm.

Thảo vĩnh viễn từ bỏ cuộc đời ngày 16-7-65. Số người nghi ngờ Thảo cũng nhiều và số người thương tiếc cũng lắm cho số mệnh của Thảo đã an bài. Cái bất đắc chí của Thảo đem theo xuống suối vàng và ở Thảo còn nhiều bí mật, từ đảo chánh 1-11-63 đến ngày 19-2-1965. Ở Thảo còn nhiều tài liệu quý báu hơn nữa, song Thảo chết thì tài liệu cũng tiêu tan theo.

Thảo chết trong lúc chưa thực thi được ước vọng về chính trị lẫn quân sự. Một người bất đắc chí khi sống và sự chết đến như Thảo cũng rất bất thần bí mật.

Cái chết của Đại Tá Phạm Ngọc thảo, mơ hồ trong một tình thế mập mờ. Người ta không hiểu Thảo Cộng Sản hay không Cộng sản ? Vấn đề được đặt ra qua cái chết này liên quan đến đảo chánh 1-11-63 và người Mỹ tại VN và cả ở Hoa Thịnh Đốn nữa.

Đại tá Phạm ngọc Thảo một trong ba nhóm âm mưu đảo chánh Tổng thống Ngô đình Diệm vào ngày 1-11-63. Nhận định về âm mưu quân sự của Đại tá Thảo,



ông không chủ trương lật đổ chế độ đề giết anh em TT Diệm.

Những người thân cận Thảo bấy giờ cho biết nguyên nhân giết Tổng thống Diệm đã manh nha lòng bất mãn của Thảo đối với H.Đ.Q.N.C.M. Nên khi tướng Nguyễn Khánh được tướng Trần thiện Khiêm giao cho nhiệm vụ tổ chức Chính lý, Thảo liền hưởng ứng. Vì thế Thảo trở thành phát ngôn việc của chánh phủ Khánh. Nói đúng ra Thảo là phát ngôn viên riêng của Tướng Khánh thì đúng hơn.

Đại tá Thảo làm việc bên cạnh Tướng Khánh nhưng ông thường than thở với bạn bè Khánh là con người thủ đoạn, nghi ngờ, độc tài.

Thảo là người thẳng thắn, nên hay tỏ thái độ không phục tùng Tướng Nguyễn Khánh. Kể từ ngày Thảo được nghe một số Tướng Lãnh hiềm khích ông và kết tội ông là Cộng sản «đang ở trong phủ Thủ tướng» thì đâm lo lắng. Nên ngày đêm Thảo kết hợp một số chánh khách, Tướng lãnh, sĩ quan cùng một chí hướng để lật đổ Khánh và thanh trừng một số Tướng Lãnh khác.

Trưa ngày 19-2-1965 đúng 12 giờ 30 giờ hành động của Đại tá Thảo đã diễn. Quân đảo chánh chiếm một vài yếu điểm quân sự trong Thủ đô. Đại tá Thảo ngồi

M 41 chỉ huy và ông tuyên bố với báo chí trong và ngoài nước Bộ Tư Lệnh Hải Quân bên Bạch Đằng là quân đội đứng lên lật đổ quân phiệt, độc tài Nguyễn Khánh. Trong lúc đó đài phát thanh Sài Gòn, một số chánh khách tuyên bố trên làn sóng điện tử cáo Tướng Nguyễn Khánh thậm tệ.

Quân đảo chánh của Thảo chiếm một phần phi trường Tân sơn Nhất, làm cho phi trường này đóng cửa suốt ngày 19-2-1965 để chờ lệnh mới. Trong khi đó Tướng Nguyễn cao Kỳ Tư Lệnh Không Quân và Tướng Nguyễn chánh Thi Tư Lệnh Quân Đoàn 1, cương quyết đập tan đảo chánh với bất cứ giá nào.

Cho nên qua ngày 20-2-1965, Thảo thất bại hoàn toàn, Thảo và tướng LVP chạy trốn khỏi màn lưới chánh quyền. Và từ đây 2 vị chỉ huy này cùng một số sĩ quan đồng chí kẻ thì bị bắt, người sống ngoài vòng pháp luật.

Rồi tiếp theo những khủng hoảng chính trị còn tăng. Ng. Khánh rời Việt Nam giữ chức Đại Sứ Lưu Động. Sự ra đi của Khánh trong mấy ngày sau cuộc đảo chánh của Đại tá Phạm ngọc Thảo. Tướng Nguyễn văn Thiệu và tướng Nguyễn cao Kỳ được coi là linh hồn Hội Đồng Quân Lực. Và số phận của Đại tá Thảo bị truy nã gắt gao. Còn Nguyễn Khánh thật sự xa rời vĩnh viễn chính trị và quân sự tại Việt Nam khi H.Đ.Q.L chính thức cho

Đại tướng Nguyễn Khánh giải ngũ.

Việc Đại tá Thảo bị bắn trọng thương rồi được chính quyền hồi bấy giờ ra thông cáo Thảo bị chết, vài vị linh mục ngõ ngàng vô cùng, Một trong hai vị linh mục giúp đỡ Thảo đã đổ lỗi cho nhau là vô tình giết Thảo. Thật sự các nhà tu hành này đã bị lừa gạt nên hăng hái chỉ chỗ của Đại tá Thảo đang trốn.

Vận xui đã hoàn toàn đến với Đại tá Thảo bất cứ lúc nào. Lưỡi hái tử thần đang quanh quẩn bên Thảo đợi chờ gặt mà không ngờ được. Đoạn đường đời ngắn ngủi đón chờ người bất đắc chí Phạm ngọc Thảo. Đó là ngày tàn canh 16-7-1965. Thảo đi mãi không hẹn ngày trở lại trần gian. Phạm ngọc Thảo âm thầm về với cát bụi không một lời cáo phó phân ưu. Thảo thật sự không còn tiếng nói trên cõi đời này.

## Tử Tội Phan Quang Đông, Khám Chí Hòa Cuối Đời Ngô Đình Cẩn

Ông Ngô đình Cẩn, cố vấn chỉ đạo miền Trung, người em cuối cùng của Tổng Thống Diệm, ông cố vấn Ngô đình Nhu và Kỹ sư Đại sứ Ngô đình Luyện. Ông Ngô đình Cẩn bị bắn tại sân khám đường Chi Hòa, sau ngày đảo chánh 1-11-63, chế độ Ngô đình Diệm bị lật đổ. Trước đó cộng sự đắc lực của ông Ngô đình Cẩn là Phan quang Đông cũng xử tử tại sân vận động Tự Do tại cô đô Huế vào sáng 9-5-1965.

Ông Ngô đình Cẩn, cũng như Phan quang Đông trước khi thành tử tội để ra trước vành móng ngựa nhiều lần và bị kết án tử hình. Cả hai tử tội này đều bị bác đơn ân xá của Quốc Trưởng Dương văn Minh vị Tướng lãnh anh hùng lật đổ chế độ Diệm.

Phan quang Đông lúc sống cũng như lúc chết đều dính líu nhiều với ông Ngô đình Cẩn. Nên viết về 2 cái chết này cùng một tiết mục là điều hữu lý nhất.

Trước hết, ngược dòng thời gian hồi tưởng đến Phan quang Đông, một nhân sự của ông Cẩn mà đồng bào miền Trung thời bấy giờ gọi là mật vụ. Phan quang Đông người Nghệ An, khô người hơi xương xẩu, đôi

mắt sáng, miệng nhỏ, thông minh, nhanh nhẹn. Bề ngoài hiền từ nhưng tinh khôn ở trong lòng. Nếu không nói là nham hiểm. Phan quang Đông đã từng sống ở vùng CS lâu năm. Sau hiệp định Genève, Phan quang Đông từ bỏ chế độ CS vào Nam tìm tự do. Sự thật không mấy ai hiểu thấu dĩ vãng của Đông. Và người ta cũng không hiểu nguyên cớ nào Đông lọt được vào sự dụng nhân của ông Ngô đình Cẩn.

Trong thời gian giúp sức Ban Chỉ Đạo Miền Trung, Đông đã thành công nhiều nhiệm vụ ở hạ tầng cơ sở. Đông tổ chức mật vụ rất tinh vi, phá vỡ nhiều cơ sở của cán bộ Cộng Sản nằm vùng, Nên ông Ngô đình Cẩn tin dùng và thương yêu Đông hết mực. Tuy được trọng dụng, Đông vẫn kín miệng kín mồm. Vì lẽ đó mà những người bên cạnh ông Cẩn cho Đông thâm thúy, nguy hiểm. Thật ra Đông là người đàn ông vui tính. Vui vẻ ấy lộ hẳn ra bề ngoài nên lắm người ngờ vực và không thể tưởng tượng được Đông có thể điều khiển được một cơ quan tình báo bên cạnh ông Ngô Đình Cẩn.

Ở các tỉnh miền Trung, Đông là tay mật vụ đặc lực, thành công trong việc củng cố chế độ Ngô đình Diệm. Nghĩa là Đông có công rất lớn đối với chế độ này. Song Đông cũng bị coi là hung thần mật vụ sau ông Cố Vấn Chỉ Đạo Ngô đình Cẩn. Nguyên do tiếng loan

truyền Đông dính líu vào vụ giết nhà thầu khoán nổi danh Nguyễn đắc Khương và hãm hại quản lý khách sạn Morin Nguyễn văn Yển. Dân chúng miền Trung hồi bấy giờ nói rằng ông Khương bị mật vụ bắt và xô xuống hành lang ngôi nhà hai tầng của Nha Công an Trung phần đến chết.

Ông Khương bị chết vì đã trúng thầu trùng tu điện Thái Hòa trong Nội thành mà bà Cả Lễ chị của ông Cẩn đã dòm ngó số huê lợi đó. Chính Đông đã phi tang, phao vu ông Khương tự tử. Còn ông Nguyễn văn Yển bị Đông và đồng bọn khùng bố về việc phải bán rẻ khách sạn Morin cho ông Ngô đình Cẩn. Bọn Đông đã bắt ông Yển đòi chuộc mạng bằng nhiều số tiền lớn khi ông này bị bắt cầm tù. Ngoài ra còn có một số thương gia lớn ở Huế phải từ bỏ cố đô vào Sài Gòn lập nghiệp để tránh sự đe dọa hằng ngày của bọn tay chân Đông.

Phan quang Đông được ông Ngô đình Cẩn tin cậy nên những bí mật về mật vụ miền Trung đều nằm trong tay Đông cả. Những hoạt động của Đông đã không làm vừa lòng người Mỹ. Nguyên do cơ quan mật vụ miền Trung không chịu lệ thuộc ở Trung ương Saigon dù rằng ông Ngô đình Nhu đã nhiều lần khuyến cáo ông Cẩn là phải theo chỉ thị của sở Nghiên cứu Chính trị Phủ Tổng thống. Song ông Cẩn làm ngơ đến nỗi ông Nhu giận

quá trình bày với TT Diệm. Nhưng rồi việc đầu vẫn vào đây mật vụ của ông Ngô đình Cẩn và Phan quang Đông hoạt động riêng rẽ.

Từ những cuộc rắc rối với những thương gia như Nguyễn văn Yên, Nguyễn đắc Khương, Lý lâm Sinh và nhất là vụ buôn lậu gạo Ung Bảo Toàn, làm dính líu ông Cẩn và Phan quang Đông vào đó. Trung Ương Sài Gòn đổ lỗi cho Phan quang Đông xúi giục ông Cẩn làm điều xằng bậy và kiếm cách ly gián giữa Đông và ông Cẩn. Song việc này không thành công, ông Ngô đình Cẩn nhất quyết giữ Đông phục vụ bên cạnh mình. Trung ương Saigon đành chịu thua người em út của Tổng thống Diệm.

Đông không mấy khi vào Saigon. Ở Huế Đông gieo ra nhiều huyền thoại về ông Ngô đình Cẩn. Không biết có đúng không, nhưng thực sự Đông là một người ít xuất hiện ở đám đông. Nhiều người ở cố đô Huế nghe tiếng Phan quang Đông mà thật sự không biết mặt mũi Đông như thế nào. Có lẽ vì nguyên nhân đó mà ám ảnh đồng bào về khuôn mặt hung thần của Đông.

Nếu ai đã từng gặp Đông nói chuyện với Đông một lần thì sẽ có cảm tình ngay, Đông nói chuyện nhỏ nhẹ vóc dáng mảnh khảnh và luôn luôn khiêm nhượng. Bề ngoài như thế thì không thể tưởng tượng đến Đông là

mật cán bộ mật vụ cao cấp, được ông Ngô đình Cần tin dùng vô biên.

Sau cách mạng Phan quang Đông bị bắt. Dân chúng cố đô Huế tố cáo Đông là mật vụ đàn áp Phật giáo đồ. Thật sự Mật Vụ Đặc Biệt Miền Trung không hoạt động ở Huế như đồng bào cố đô đã nghĩ. Nhóm mật vụ này hoạt động tại Saigon do ông D.V.H. cầm đầu. Nhóm này được hoạt động tại Saigon là theo lời yêu cầu của ông Cần đệ đạt lên thẳng Tổng Thống Diệm. Đáng ra điều ấy phải hỏi ông Cố vấn Ngô đình Nhu trước, song ông Cần biết ông Nhu sẽ không bằng lòng nên nói thẳng với Tổng Thống Diệm.

Cho đến khi những hoạt động của Mật Vụ Đặc Biệt Miền Trung hoạt động ở Sài Gòn thì đụng chạm mật vụ của ông Ngô đình Nhu. Những báo cáo tới tấp đến tay ông Nhu là mật vụ miền Trung đã xâm phạm đến trung ương quá nhiều làm lộ mục tiêu.

Các nhân vật dưới ông Ngô đình Nhu báo cáo như vậy vì họ không biết cơ quan mật vụ đặc biệt này là của ông Ngô đình Cần.

Riêng ông Nhu bức tức lắm, đã yêu cầu Tổng Thống Diệm bảo ông Cần rút những nhân viên đó về Trung hoạt động để ông Nhu dễ dàng làm việc. Nhưng những



đề nghị này đã bị ông Cần phản đối quyết liệt. Do đó mật vụ miền Trung vẫn hoạt động tại Saigon cho đến ngày đảo chánh 1-11-63 nổ rền tiếng súng giữa lòng trời Thủ Đô.

Phan quang Đông bị hiểu lầm là chỉ huy đặc biệt miền Trung tại Saigon. Nhưng đúng sự thật, những ngày Phật giáo tranh đấu, Đông ở tại Cố đô Huế, giúp sức với ông Ngô đình Cần đối phó tình hình đang xáo trộn mỗi lúc mỗi nguy nan. Những hoạt động mật vụ miền Trung làm cho Việt Cộng không tổ chức được hạ tầng cơ sở ở Quảng Trị và Huế. Nhiều vụ cán bộ Cộng sản tấn công bị khám phá và bắt được. Đồng thời các sinh hoạt đảng phải chủ trương chính quyền đều lẫn vào bóng tối.

Mật vụ miền Trung do Phan quang Đông điều khiển cơ hồ như nổi tiếng hơn những khối bí mật của ông Ngô đình Nhu. Qua năm 1960 người Mỹ muốn chặn đứng hoạt động của ông Ngô đình Cần, nên đề nghị với ông Nhu loại Đông ra khỏi mật vụ dưới sự chỉ dẫn của ông Ngô đình Cần, bằng cách gởi Đông ra Quảng Trị tổ chức điệp viên vùng cửa Tùng.

Đông ra vùng này một thời gian theo nhu cầu đòi hỏi do Sở nghiên cứu chính trị Phủ Tổng Thống yêu cầu với ông Ngô đình Cần. Phan quang Đông đi rồi, nhưng mỗi liên lạc với ông Cần vẫn thường xuyên. Thường

thường thứ bảy, chủ nhật, Đông từ Quảng Trị về thăm và trình bày công việc cho ông Cố Vấn Chỉ Đạo am hiểu. Về sau ông Ngô đình Cẩn biết được âm mưu của Sở nghiên cứu chính trị ly gián giữa Đông và ông, nên giận lắm. Ông Cẩn tức tối ông Nhu không thể tả được nên những năm đó ông Cẩn thường nói : «Chính trị chi Nhu». Rồi ông tức tốc gọi Phan quang Đông trở về Huế làm việc bên cạnh như những ngày trước kia.

Thời bấy giờ đồng bào miền Trung chỉ nghe tên Phan quang Đông là giật mình sợ sệt. Phan quang Đông cũng đi vào những mẫu truyện huyền thoại. Cho nên khi nói tới Đông, mọi thứ đều bí mật, bí mật một cách hãi hùng đáng sợ. Sự thật Phan quang Đông không đến nỗi là con người muôn mặt. Đông tầm thường như trăm ngàn người khác và chỉ biết thực hiện những công việc mà ông Cố Vấn Chỉ Đạo đồng ý trên nguyên tắc.

Dân chúng loan truyền những vụ gán cho các thương gia cổ đô Huế thân Tây, hoạt động cho Việt Cộng để đòi tiền chuộc mạng là do «sáng kiến» của Phan quang Đông trình lên ông Ngô đình Cẩn. Thời gian đó ông Cẩn gấp rút hoạt động kinh tài, gây quỹ Ủy Ban Chỉ Đạo Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia, cho nên ông Ngô đình Cẩn đồng ý. Vì thế mới xảy ra vụ buôn lậu gạo từ Sài Gòn chuyên chở bằng đường biển ra miền Trung,

trong những năm địa phương này hút gạo. Dân chúng loan truyền rằng ông Cần, Phan quang Đông, Ung bảo Toàn bán số gạo này cho Việt Cộng. Vụ gạo này đổ bể, thối tại Tổng Thống Diệm. Kết quả Ung bảo Toàn là con tốt, hy sinh.

Vụ đấu thầu điện Thái Hòa, vụ khách sạn Nguyễn văn Yến, vụ quê Trà Bồng. Những nghề buôn bán chính này về sau lọt vào tay ông Ngô đình Cần. Người ta cho rằng, do Phan quang Đông và một số em út chủ mưu, để tìm mỗi lợi, qua mặt ông Cố Vấn miền Trung Ngô đình Cần.

Những ngày đấu tranh Phật giáo tại cố đô Huế, dân chúng vẫn cho Đông là phần tử đàn áp mạnh mẽ nhất. Nên sau cách mạng 1-11-63, Đông bị bắt và dân chúng tố cáo Đông với vẻ căm phẫn uất.

Phan quang Đông bao giờ cũng là cánh phải của ông Ngô đình Cần, Cố vấn chỉ đạo miền Trung. Ông Cần tin tưởng Phan quang Đông tuyệt đối. Nhưng thật ra Đông không giữ lấy một nhiệm vụ nào trong chánh quyền. Dường như Đông chỉ làm việc riêng cho Cậu Cần.

Thỉnh thoảng Đông vào Saigon được ông Cố vấn Ngô đình Nhu tiếp ở văn phòng ông ta. Ông Nhu khen ông Đông là người làm việc siêng năng, có khiếu tình

báo. Nhưng ông Nhu khuyên Đông kèm chế ông Cẩn về những hoạt động chính trị được chừng nào hay chừng ấy. Những năm trước 1959. Ông Nhu không mấy cảm tình với Đông, nhưng càng về sau ông Nhu khá thích Đông vì biết Đông không phải là hạng tầm thường về tình báo.

Đông đã thành công lớn trong việc tổ chức mật vụ miền Trung, giúp ông Ngô đình Cẩn khám phá những cơ sở hạ tầng của Việt Cộng. Đông cũng quán xuyến luôn những vụ kinh tài, những vụ xây cất nếu ông Cẩn cần đến. Ví như Đông cũng hết lòng lo lắng cho việc xây cất cung điện dưỡng già, của gia đình ông Cẩn trên vùng rừng thông gần dòng Thiên An.

Cái chết của Đông thật ra không đáng phải như thế. Nếu bị bắn như Đông thì trong chế độ cũ, còn nhiều nhân vật phải chết hơn. Đông là con vật hy sinh không hơn không kém và đó cũng là hình thức thỏa mãn dân chúng đứng trên thềm cách mạng của chế độ quân nhân mà thôi.

Lúc bấy giờ người Công giáo đã vận động mạnh mẽ trong âm thầm để chính quyền Nguyễn Khánh thả cái án tử hình hành quyết Phan quang Đông và Ngô đình Cẩn. Ban đầu Nguyễn Khánh đồng ý chấp thuận sẽ không đến nỗi xử bắn 2 ông này. Chính quyền Nguyễn Khánh

hứa như thế, nhưng với điều kiện khi ông Cần và Đông ra tòa không được khai một chi tiết nào. Có lẽ vì thế khi đứng trước tòa án ông Cần đã nói : «Tôi nhà quê, dốt nát không biết chi đến chính trị». Riêng về Đông thì bảo, không làm điều gì tàn ác bị oan thôi. Ông Ngô đình Cần khai trước tòa án như vậy làm nhiều người suy nghĩ. Phải chăng gia tài ông Cần rất lớn đã bị một số người quyền thế chiếm đoạt. Chính quyền Nguyễn Khánh sợ ông Cần khai ra thì gặp khó khăn, nên tạo ra cái bánh vẽ lừa dối sẽ không bắn chết ông Cần. Lúc bấy giờ người Công giáo đã nhờ đến tay người Mỹ can thiệp cho mạng sống Ngô đình Cần và Phan quang Đông, nhưng người Mỹ lơ là viện cớ không thể nhúng tay vào nội bộ chính quyền Việt Nam. Đó là một cách từ chối và giết Cần cùng cả Đông nữa. Cũng theo dư luận Đông bị đưa từ Sài Gòn về Huế xử bắn rồi đến Cần cùng chung số phận là chính quyền Nguyễn Khánh bị áp lực của Phật Giáo và Quốc Trưởng Dương văn Minh.

Theo một số người Công giáo có uy tín thời đó, Tướng Nguyễn Khánh trước khi lên giữ chức Thủ Tướng đã có hứa với một số linh mục là với bất cứ giá nào cũng cứu mạng cho ông Ngô đình Cần nhưng Phan quang Đông phải là con tốt thí cho Phật giáo bằng lòng. Nhưng không ngờ khi Khánh cầm quyền mọi việc đều trái ngược hẳn Nghĩ là Phan quang Đông bị bắn và ông Ngô đình Cần

cũng không tránh được số phận như thế.

Ngày xử tử Phan quang Đông ở sân vận động tự do (nguyên trước kia là sân vận động Bảo Long), dân chúng tập nập đến xem từ 5 giờ sáng.

Đông chịu phép rửa tội theo nghi lễ Công giáo. Vị linh mục hành lễ đã đọc kinh rửa tội cho Đông về nước Thiên Đàng. Sau những ngày bị cầm tù Đông gầy yếu hơn trước nhiều nhưng vẫn phảng phất gương mặt của những ngày cũ. Đông hết sức bình tĩnh đợi giờ phút thọ hình.

Đông bị xử bắn do một tiểu đội quân cảnh. Những phát súng nổ vào thân thể Đông khi mặt trời sắp ló dạng ở phương Đông. Phát đạn ân huệ cuối cùng của viên trưởng toán quân cảnh đã đưa hủi Đông về bên kia thế giới.

Trước ngày xử bắn dân chúng cổ đô xôn xao về Phan quang Đông rất nhiều. Sự xử trảm Đông ở Huế là do đồng bào viện cớ Đông tác oai, tác quái ở vùng đất này thì phải hành quyết tại địa phương này. Sự đòi hỏi đó chính quyền Nguyễn Khánh đã chấp thuận. Đông từ Chí Hòa được giải về Huế trước ba ngày hành quyết. Nguyên nhân sự đòi hỏi đó vì đạo đó người ta nghi ngờ chính quyền có thể tráo Phan quang Đông giả. Dân

chúng nghĩ như thế vì Tướng Nguyễn Khánh bị ngờ vực phục hồi chế độ cũ của TT Ngô đình Diệm. Điều này đã được xuyên tạc khi chính quyền này sẽ xử quyết ông Ngô đình Cẩn ở khám đường Chí Hòa thì đồng bào cho rằng đó là Ngô đình Cẩn giả dạng.

Phan quang Đông bị tịch thu tài sản. Những oán hận của đồng bào Huế chóng lắng xuống khi thật sự chứng kiến cảnh hành quyết tử tội được coi là đệ nhất trùm mật vụ miền Trung.

Theo những người quen biết Đông từ năm 1954 nghĩa là năm có cuộc di cư vĩ đại của đồng bào BẮC vào NAM sau hiệp định Genève cho rằng, Đông chỉ là con vật hy sinh để chính quyền Nguyễn Khánh lấy lòng được cao trào Phật giáo. Phan quang Đông không đến nỗi là con người then chốt bên ông Ngô đình Cẩn. Những gì Đông hành động đều là cấp trên hạ xuống.

Đông thừa hành phận sự, nhưng vì Đông có tài tình báo và cơ hồ như ham say công việc này như một nghề nghiệp cho nên Đông có sở đoản hoạt động cho ngành này. Không những Đông hỗ trợ cho ông Ngô đình Cẩn trong hoạt động chỉ đạo miền Trung để đem thế chân vạc ở miền này cho Trung ương Sài Gòn nể mặt mà Đông còn giúp Tổng Thống Diệm diệt trừ nhiều Việt Cộng ở Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Nói như vậy để chứng tỏ rằng việc diệt Cộng là quốc sách, dù chế độ cũ hay chế độ mới đều phải vậy cả. Nên Đông có tội đi chăng nữa cũng không trọng đại bằng nỗ lực diệt Cộng của Phan quang Đông trong thời gian đó. Nếu luận như vậy thì việc tha giết Đông phải là điều khó khăn, nan giải lắm.

Sự sống của Đông quá cheo leo trong thời kỳ đoàn thể Phật giáo là nhất xứ. Sự chết của Đông đã được Phật giáo treo giá trước chính quyền. Song đoàn thể này đã dấn tay vào bao tay lớn của quần chúng, để đòi hỏi sự thỏa đáng của mình là phải xử bắn Phan quang Đông tên trùm mật vụ miền Trung cho kỳ được.

Hận thù Đông đã trả trên sân vận động Tự Do tại cố đô Huế. Đông bị xóa tên tuổi bằng một tờ khai tử mờ nhạt trong trí dân chúng cố đô về thành tích mật vụ, bắt người tra tấn của Đông. Họ chỉ còn thấy thi thể của Đông gục ngã, đầu quặp lại, máu loang ở áo ở quần. Thế là oán thù không còn nữa mà nhen nhúm sự thương tâm. Đó là tâm lý chung của người Á Đông, trong đó có dân Việt Nam chúng ta vậy.

Đông là nhân vật của chế độ cũ chết sau mùa cách mạng đổi ngôi nhân sự lãnh đạo. Cách mạng chỉ còn hơi hám thoáng đến khi ngày chính lý ra đời bắt các Tướng Đôn, Kim, Xuân, Đính cô lập ở Sơn Chà, Đà



Nặng trong sáu tháng, đoạn giam lỏng tại miền cao nguyên Đà Lạt. Tướng Dương văn Minh linh hồn 1-11-63 chỉ còn chiếc bóng mờ bên Tướng Nguyễn Khánh và Trần Thiện Khiêm.

Nhưng Nguyễn Khánh là người xu thời hướng cuộc nên bị áp lực mọi bề. Cái chết của Phan quang Đông bị đuổi chạy trong guồng máy ấy. Nguyễn Khánh làm ngơ vấn đề Phan quang Đông để mong Phật giáo ủng hộ triệt để.

Sau khi Đông bị hành quyết rồi, phía Công giáo mới thấy lo ngại cho số phận ông Ngô đình Cẩn.

Vì nghĩ rằng Cẩn bị kết án tử hình nhưng hy vọng không hành quyết. Nhưng số phận Đông như thế thì Cẩn khó lòng thoát khỏi lưới tử thần.

Họ tin tưởng Nguyễn Khánh bao nhiêu thì thất vọng bấy nhiêu. Từ Dương văn Minh đến Nguyễn Khánh cơ hồ như không có gì thay đổi với Công giáo. Mỗi nghi ngờ trong lòng giáo dân bộc phát mạnh mẽ với Tướng mất bi Nguyễn Khánh. Nên một số linh mục đòi quyền sống cho Phan quang Đông buồn bã. Trong sự buồn bã đó đang hướng về ông Ngô đình Cẩn và một số nhân vật của chế độ cũ đang bị giam cầm, như Bác sĩ Trần kim Tuyến, Dương văn Hiếu, Hồ đắc Khương, Ngô

trọng Hiếu, Nguyễn văn Y, Nguyễn đức Xích, Nguyễn thiện Dzai v.v...

Cho nên cái chết chậm trễ của Phan quang Đông trong cuối mùa cách mạng 1-11-63 là một điều đe dọa lớn lao cho những nhân vật này liên quan đến chế độ cũ. Nguyên do muộn màng như vậy đã trở nên trò chơi cân não của các lãnh tụ mới, nhất là phe phái Tướng Lãnh đang dự định mưu đồ.

Đông bị bắn chết, chính quyền Nguyễn Khánh chứng tỏ dứt khoát trong khi thời bấy giờ quần chúng, báo chí nghi ngờ Khánh cố gắng phục hồi chế độ cũ.

Cho nên khi Tướng Khánh từ Đà Lạt trở về giữ chức Thủ Tướng, mà Phó Thủ Tướng Nguyễn Xuân Oánh đang xử lý thường vụ. Một tờ báo chống chế độ cũ đã vẽ một bức hình hài hước. Bức hình được tả Nguyễn Khánh đang hát một khúc ca nhái lại âm điệu bài «Ngày Trở Về» của Phạm Duy :

«Ngày trở về lúa Ngô thi nhau hát cười trước ngõ».

Cho nên Đông là con chốt thí cho lập trường mới của Nguyễn Khánh. Vì Khánh đang cố mua chuộc bên phía Phật giáo hầu giữ thế vững chắc ghế Thủ Tướng. Và mộng ước của Nguyễn Khánh còn đi xa hơn nữa là

Quốc Trưởng hoặc Tổng Thống tại đất nước này.

Như vậy, Thủ Tướng Nguyễn Khánh đã phản bội lại những lời hứa với Công giáo đã cương quyết giành sự sống cho Phan quang Đông và Ngô đình Cẩn. Đông bị bắn là con vật hy sinh cho thời cuộc lúc bấy giờ. Nguyễn Khánh cho như vậy là đáp ứng đòi hỏi của đồng bào cô đô Huế phải xử tử Đông và Cẩn.

Tuy nhiên Cẩn và Đông bị bắn giết trong giai đoạn cách mạng 1-11-63 nguội lạnh và trên đường đi xuống, nghĩa là Hội đồng Tướng Lãnh không còn ở nguyên thủy của cách mạng nữa. Nguyễn Khánh đã chinh lý, một số Tướng như Đôn, Kiêm, Xuân, Đính đã bị áp giải ra khỏi Sài gòn (Độc 4 Tướng Đà Lạt đã xuất bản). Hội đồng Quân nhân cách mạng bị cải danh thành Hội Đồng Quân Dân Cách Mạng cơ hồ chỉ còn Tướng Dương văn Minh trong đó mà thôi. Nên Đông và Cẩn không chết trong cách mạng mà chết trong chinh lý 30-1-1964 của Tướng Nguyễn Khánh.

Thật ra trước vấn đề Đông và Cẩn, Nguyễn Khánh ở trong thế dòn ép tứ bề. Từ đồng bào cô đô Huế, Phật giáo, Tướng Quốc trưởng Dương văn Minh đến Công giáo, Khánh không biết làm thế nào cho cân đối. Cuối cùng Khánh chọn về bên thế mạnh. Đó là đồng bào Phật Giáo đang dựa vào cao trào cách mạng 1-11-63.

Phan quang Đông đã ra người thiên cổ dưới làn đạn của một tiểu đội hành quyết. Đông ra đi vĩnh viễn khi tuổi còn trẻ, tài hỷ còn. Đông không phải là lớp người vô dụng cho những chế độ sau chế độ Ngô đình Diệm. Nhưng số phận Đông đã được an bài, vì Đông quá liên quan đến hoạt động tại miền Trung qua tay ông Ngô đình Cẩn.

Ngày còn chế độ Ngô đình Diệm ngự trị Nam VN, người Mỹ đã bao nhiêu lần cảnh cáo chính quyền về sự hoạt động riêng rẽ của ông Ngô đình Cẩn mà không quên vạch mặt chỉ tên những nhân sự bao quanh ông Cố vấn chỉ đạo. Cố nhiên trong đó danh tánh của Đông được sắp xếp lên hàng đầu. Phan quang Đông biết rõ điều đó nên Đông rất ghét những cơ quan tình báo của người Mỹ đang đặt cơ sở tại Nam VN, nhất là ở miền Trung.

Theo những người đã từng chung sống với Phan quang Đông tiết lộ rằng, có nhiều công việc tình báo Đông đã qua mặt người Mỹ trong các cuộc lũng bố bắt được cán bộ CS ở các Huyện Xã trong vùng cô đô Huế. Chính người Mỹ rất ngạc nhiên về điều này và ganh ghét Đông vô cùng. Những điều này được gọi ra để cho biết rằng, số phận của Đông sau ngày đảo chánh 1-11-63 rất hẩm hiu.

Cái án chung thân khổ sai là nhẹ nhất đối với Đông bị kết tội mật vụ, đàn áp Tôn giáo. Nhưng người ta không tin tưởng rằng, Đông sẽ được nhẹ nhàng như vậy. Cái án tử hình đã lảng vảng với Đông rồi. Và đó là sự thật, Đông không tránh khỏi đề đề thụ hình tại sân vận động Tự Do tại cố đô Huế, trước hàng ngàn đồng bào địa phương chứng kiến.

Dư luận đồn rằng, dù Công giáo vận động tích cực cho Đông nhưng số mệnh Đông không thoát khỏi lưỡi hái tử thần mà người Mỹ đã khuyến cáo chánh quyền Nguyễn Khánh đang toan tính nhúng tay vào.

Nguyễn Khánh đã hứa rất nhiều với các vị lãnh đạo tinh thần Công giáo để tranh thủ mạng sống cho Đông, nhưng lúc bấy giờ Nguyễn Khánh được Phật giáo và người Mỹ tạo nên mà hai nhóm này lại ghét Đông thì Khánh là một thứ môi giới không hơn không kém.

Đông đã bị nhiều trở ngại để thoát chết. Đoạn đường cuối của Đông đã điểm rõ trên bảng phong thần. Đông phải chết để hả giận cho một cao trào đấu tranh chống chế độ cũ đang ở thế mạnh mẽ vũ bão. Nếu Đông phải nằm xuống, đó là một hình thức đền tội vậy.

Cuối mùa cách mạng. Đông bị hành quyết tuy nó muộn màng thời gian, nhưng cái thế Đông bị bắn phải

diễn ra cấp kỳ, sau bản án kết liễu Đông có tội.

Thế là cánh tay phải mật vụ của ông Ngô đình Cẩn bị gục ngã. Cái chết đó vô lý hay không, chưa xét được. Nhưng phải nhìn nhận Đông chỉ là con vật hy sinh đầu tiên cho chế độ cũ mà thật sự Đông là một đơn vị không nghĩa lý trong chế độ đó. Nếu Đông bị bắn thì hàng trăm người của chế độ cũ tội nặng hơn Đông nhiều lắm.

Phan quang Đông lẫn Ngô đình Cẩn đã thấy rõ lưỡi hái tử thần, sau ngày 5-5-1964 khi Quốc trưởng Dương Văn Minh bác đơn ân xá. Phan quang Đông bị dân chúng Huế đòi hỏi chính quyền phải xử trảm tại cổ đô. Chính quyền liền bí mật đưa Đông về đó bằng máy bay quân sự mà không cho ai biết trước sự di chuyển ấy.

Đến ngày 9-5-1964, Đông thọ hình buổi sáng, mặt trời vừa gác chân mây cuối trời. Còn Ngô đình Cẩn cũng rửa bụi trần cùng ngày nhưng thời gian quá ngắn mới hành quyết.

Hai cái chết cùng ngày địa điểm hành quyết xa nhau bằng 2 giờ chim bay. Trước mắt dân chúng đều dễ dàng như thế. Song bề trái qua 2 cái chết này rất sóng gió, tranh thủ giữa sống và chết của hai nhân mạng đó.

Trong thiên tài liệu này đã trình bày một phần lớn về cái chết của Cần cũng như của Đông vào những ngày cách mạng dưới sự cầm quyền của Nguyễn Khánh. Tuy thế cái chết của Đông có phần đơn giản hơn cái chết của Cần. Vì Đông là kẻ đồng lõa chế độ. Còn Cần là kẻ then chốt. Chẳng qua Cần là chỉ đạo miền Trung, em của Tổng Thống Diệm và ông Cố vấn Ngô đình Nhu.

Đông chết là do sự phẫn nộ của dân chúng. Nếu không nói là một sự trả thù tình ngay lý gian. Thật ra dưới chế độ Diệm Đông không phải là nhân vật. Đông không phải là kẻ huyền thoại mật vụ miền Trung. Cái chết của Đông, chính quyền bấy giờ và người Mỹ thoa dịu dân chúng hầu xóa nhòa màu chế độ cũ. Nhưng vô tình đưa Đông trở thành nhân vật hảo hạng của chế độ Diệm bên cạnh ông cố vấn chỉ đạo miền Trung Ngô đình Cần.

Người Mỹ đã hưởng đảo chánh 1-11-63. Người Mỹ đã từng hô «VN muôn năm» bên cạnh Tướng Nguyễn Khánh và cố nhiên người Mỹ đã bùa phép thúc đẩy Nguyễn Khánh phải thực thi cách mạng và thiêu đốt nhân sự cũ. Cách mạng con chốt thí đó là Phan quang Đông đầu tiên.

Cái chết của Đông, Tướng Khánh đã làm mất lòng về cánh Công giáo. Nhưng khách quan mà nói, Khánh bị quá nhiều áp lực mà chủ trương của Khánh là mua chuộc đám đông người. Vì thế Đông không thể nào thoát tử thần. Âu cũng là số mạng của Đông vậy.



## Người Nhà Quê Ngô Đình Cẩn

**B**ao nhiêu lần ra tòa để khai cung nguyên, cố vấn chỉ đạo miền Trung, Ngô đình Cẩn đều khai rằng, tôi nhà quê dốt nát không biết đến chính trị. Câu nói đó là kết luận cho những công việc của ông Cẩn hành động trước thời Tổng Thống Diệm.

Trước khi thọ hình qua các phiên xử tại tòa án, ông Ngô đình Cẩn hoàn toàn phủ nhận lời kết tội. Và đặc biệt ông Cẩn không khai một điều dính líu đến tài sản tiền bạc của ông trong ngôi nhà trú ngụ tại Phú Cam (Huế).

Theo dư luận đa số bà con thân thích bạn bè và «bè tôi trung tín» đã đứng tên nhiều cơ sở, trương mục ngân hàng, và quan trọng nhất là số vàng kim cương, bạc mặt ở căn nhà của ông biến mất khi đảo chánh 1-11-63 bùng nổ. Cũng có dư luận loan rằng, những người có liên hệ trong chính quyền hồi đó đã hứa với ông Cẩn rằng nếu không khai gì sẽ được thoát khỏi hành quyết tử hình. Nguyên nhân đó đã thúc đẩy ông Ngô đình Cẩn đã khai ra trước tòa án mình nhà quê không biết gì cả.

Theo dư luận hồi bấy giờ, quần chúng nghĩ rằng ông Ngô đình Cẩn hy vọng thoát được cái chết. Người nhà

quê Ngô đình Cẩn quá khổ tâm về 2 cái chết của người anh mình là TT Ngô đình Diệm và ông Cố vấn Ngô đình Nhu. LS Võ văn Quan đã trở tài hùng biện cứu vãn thân chủ Ngô đình Cẩn với hy vọng, dầu bị tử hình mà sẽ không thực thi hành quyết.

Những phiên tòa xử Ngô đình Cẩn rất căng thẳng, nhưng cá nhân ông Ngô đình Cẩn bệ rạc vô cùng. Ông Cẩn đã mắc bệnh tê liệt lâu năm bị trong vòng lao lý chẳng có ai ở bên cạnh tận tình săn sóc cho ông. Nỗi thảm thương rõ rệt trên khuôn mặt thân thể khi ông xuất hiện trước vành móng ngựa công lý.

Dư âm hai cái chết Tổng Thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu còn vọng lại. Những người giàu lòng nhân đạo nhận xét rằng thế nào ông Cẩn cũng không đến đoạn đường bị hành quyết. Hãy để cho ông ấy ngồi tù với bệnh hoạn sẵn có trong thân thể thì ông Cẩn cũng không thể sống lâu dài thêm nữa. Đó là một hình thức tử hình đến với ông Ngô đình Cẩn.

Nhưng tại cố đô Huế đồng bào sôi nổi về những phiên xử Ngô đình Cẩn. Họ đòi hỏi ông Cẩn gây tội ở địa phương nào thì phải được xử tại đó. Chính quyền đương thời đã thờ ơ trước sự đòi hỏi ấy và tiếp tục xử án ông Cẩn tại Sài Gòn. Và bản án tử hình chính thức được loan báo. Luật sư Võ văn Quan cảm thấy mình đã

thất bại trong việc giảm bản án cho Ngô đình Cẩn.

Ngày 3-5-1964 Luật sư Võ văn Quan đưa đơn xin ân xá của Ngô đình Cẩn lên văn phòng Quốc trưởng Dương văn Minh. Đơn ân xá này bị Tướng Minh bác bỏ. Thế là Cẩn đợi ngày tử hình.

Lúc bảy giờ địa điểm hành quyết Ngô đình Cẩn được loan truyền khắp nơi. Người thì nói hành quyết Cẩn ở Huế, người thì cho rằng Cẩn bị bắn tại chợ Bến Thành cho dân chúng Thủ đô chứng kiến. Đến ngày 8-5-1967 tin chính thức loan ra, Ông Ngô đình Cẩn sẽ thọ hình tại khám Chí Hòa vào sáng 9.5.1967. Trong khi ấy Phan quang Đông cũng bị hành quyết đồng ngày với Cẩn tại cổ đô Huế.

Như vậy Cẩn và Đông đều bị giết một lượt. Tại Thủ đô Sài Gòn được tin rất xôn xao. Sáng 9-5-1964 một số lớn đồng bào kéo nhau đến trước cửa khám Chí Hòa để coi cuộc hành quyết Ngô Đình Cẩn. Nhưng họ không được phép vào bên trong. Một số báo chí trong và ngoài nước đã chứng kiến cảnh bắn Ngô đình Cẩn.

Lúc thọ hình Ngô đình Cẩn mặc quần trắng, áo dài đen. Tất cả báo chí không được phép đến gần ông Cẩn. Những người chứng đứng cách xa ông Ngô đình Cẩn ngoài 50 thước tây. Duy có Luật Sư Võ văn Quan và

Linh Mục Thi lo phần hồn là được ở gần ông Ngô đình Cẩn.

Tin loan báo, bắn Ngô đình Cẩn vào sáng sớm nhưng mãi đến xế chiều sự hành quyết mới thật sự. Một tiểu đội Quân cảnh dàn ra. Ông Ngô đình Cẩn được dẫn từ trong khám ra sân. Ông Cẩn bước đi không nổi. Luật sư Võ văn Quan và một người lao công phải dìu Cẩn. Khi trói Cẩn vào cột trụ, bịt mắt, nhưng Cẩn yêu cầu đừng bịt mắt như thế để cho ông nhìn thấy lần đạn. Linh mục Thi ban phép lành rửa tội cho Cẩn. Dù thân hình bủn rủn, song Cẩn vẫn còn minh mẫn tinh thần. Luật sư Võ văn Quan lấy mắt kiếng đang đeo của Cẩn mà rung rung nước mắt. Không khí pháp trường nghẹt thở. Những người chứng kiến cơ hồ như tiêu tan hận thù và thương tâm cho Cẩn.

Khi Ngô đình Cẩn bị bắn chết và hưởng phát đạn ân huệ cuối cùng của viên Tiểu Đội Trưởng Quân Cảnh lúc Cẩn đang bịt mắt với bao khăn đen trùm kín. Luật sư Võ văn Quan cảm động đến tuôn nước mắt. Sự buồn rầu của Luật sư Quan hoàn toàn phi chính trị mà do ở lòng nhân đạo nổi dậy mà thôi. Luật sư Võ văn Quan cầm đôi mắt kiếng của ông Cẩn bỏ vào cặp, người có mặt lúc hành quyết đã thấy cặp mắt kiếng ấy vỡ mất một trong.

Nguyên nhân tại sao như thế thì không được biết, nhưng Luật sư Quan trông chừng quý báu đôi mắt kiếng ấy lắm. Có lẽ là kỷ vật duy nhất đoạn đường cuối của ông Cẩn đền bù lại cho Luật sư Võ văn Quan ngàn thứ ấy. Và chắc rằng hiện nay Luật sư Quan hãy còn giữ đôi mắt kiếng vỡ một trong của Cẩn.

Cái chết của Cẩn có người cho rằng, tự Cẩn đã vô tình giải tỏa cho một số nhân vật dính vào tiền bạc của ông, dù tiền ấy là của Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia Thừa Thiên, hoặc Cẩn miền Lao Trung. Dù tiền ấy là kinh tài nhà cửa, đất đai, quế... có tính cách tham nhũng quyền thế, nhưng trong thực tế vẫn là của riêng gia tài Cẩn.

Nguyên nhân đó đã làm cho Cẩn tự nhận mình là gã nhà quê cục mịch... Cẩn tự nhận như vậy vì một số nhân vật đã hứa cứu mạng sống cho Cẩn. Nhưng thật ra các nhân vật này ước muốn Cẩn chết để phi tang. Như vậy, chứng tỏ Cẩn là người ham sống, sợ cái chết mỗi ngày mỗi gần kề tại khám Chí Hòa.

Trong cơn đau buồn của người thất sủng Ngô đình Cẩn, tâm hồn đón đau của một người đàn ông xé bóng đang trải qua cơn ác mộng gia đình, điêu linh, điêu đứng. Tình trạng tâm hồn Cẩn căng thẳng mãi làm cho bệnh tim, bệnh tê liệt phát khởi trong vòng lao lý.

Có người cho rằng, không cần phải hành quyết ông Cẩn để mang tiếng vô nhân đạo, (vì hai người anh đã bị bắn), Ông Ngô đình Cẩn lãnh bản án tử hình cũng đủ giết ông ở trong tù, đó là chưa nói đến bệnh hoạn luôn luôn theo đuổi ông ta trong suốt 10 năm trong đời.

Cái chết của Ngô đình Cẩn không phải đơn sơ như tại pháp trường khám Chí Hòa. Cái chết đó ngoài phần chính trị còn liên hệ rất nhiều ẩn khúc tiền bạc của ông Cẩn. Ông Ngô đình Cẩn đã bị đánh lừa vì ông muốn đổi lấy cái sống cho mình. Nhưng chính ông Cẩn cũng không ngờ rằng số phận mình đã an bài như vậy.

Không biết trước giờ thọ hình, ông Ngô đình Cẩn có đủ sáng suốt để nhận định bị lừa gạt không ? Nhưng theo Luật sư Võ văn Quan thì Cẩn buồn vô hạn, buồn cho thân phận và gia đình hẩm hiu của mình. Chứ cái chết đối với Cẩn cơ hồ như bình tâm vì sự kiện đó chắc chắn phải đến.

Ngô Đình Cẩn bị hành quyết, đời ông chấm dứt và dứt hẳn cho những ai đã từng vào luôn ra cúi ông dưới thời uy danh của TT Ngô đình Diệm. Đồng thời tiếng vang hung thần miền Trung cũng chôn vùi xuống đáy mồ theo cái chết đó.

Người Á Đông ta vốn nóng tính nhưng lại lai láng tình cảm. Ngô đình Cẩn là kẻ thù lúc ông sinh tiền, nhưng khi bị hành quyết lại gây xúc động. Có lẽ hận thù đã lắng xuống, lý trí quyết định lập trường bị chi phối, nhường tình cảm chân thành cho người quá cố. Nhưng đã muộn, Ngô đình Cẩn chết là hết. Hận thù không còn nữa.

Giờ phút bắn ông Ngô đình Cẩn, những người chứng kiến đều xúc động. Trời sinh ra con người chúng ta như vậy. Những ghét bỏ, oan ức, thù hận với ông Cẩn hầu như biến tan, để thương tâm cho ông ấy bỏ mạng sống. Lúc vị linh mục làm phép cho ông Cẩn, không khi pháp trường chìm xuống, nặng nề. Một quang cảnh buồn thảm diễn ra trước mắt mọi người. Số phận con người đã đong đưa trên trần gian này rồi mà ông Cẩn đang đợi chờ tử thần. Tử thần bước chậm rãi làm cho mọi người nghệt thở.

Ông Ngô đình Cẩn nói nhỏ nhiều lần với Luật sư Võ văn Quan. Đó là những lời từ tạ và biết ơn Luật sư đã tận tâm với mình. Về mặt Luật sư Quan luôn luôn sa sầm và cảm xúc đến tột độ. Ông Ngô đình Cẩn đã nói với Luật sư của mình, yêu cầu cấm chụp hình khi bị bắn chết. Điều này chính quyền đã giữ đúng lời trăng trối với ông Ngô đình Cẩn. Vì thế các ký giả trong và ngoài

nước cầm đưa máy ảnh vào pháp trường. Tuy nhiên cũng có nhiều ký giả, hãng thông tấn trong và ngoài nước vì nghề nghiệp đòi hỏi, nên đã dùng máy ảnh gắn ống viễn kính chụp trộm hình ông Cần bị bắn gục và đang bị trói vào cái cột cao hơn đầu ông ta. Bức ảnh đó đã được báo chí trong và ngoài nước đăng lên trang một vào ngày hôm sau.

Ông Ngô đình Cần thật sự bị bắn chết vào chiều 9-5-64 nhưng lại gây ra huyền thoại. Huyền thoại về ông Cần không có tính cách chánh trị, nhưng nhắm vào nhân tâm quần chúng đối với Hội đồng quân đội cách mạng do Tướng Nguyễn Khánh lãnh đạo. Cho nên một số dân chúng cho rằng Nguyễn Khánh lừa quần chúng, đã hành quyết Ngô đình Cần giả ở khám Chí Hòa. Tin này được tung ra với lập luận chắc chắn là chính quyền hành quyết ông Ngô đình Cần không công khai. Nghĩa là xử bắn đã không cho dân chúng chứng kiến và hạn chế những cuộc chụp hình. Như vậy là có hành động mờ ám, muốn tráo trở mạng sống cho ông Cần. Và Nguyễn Khánh đã đưa ông Ngô đình Cần đến một nơi bí mật để chờ dịp xuất ngoại.

Dư luận đó tung ra chẳng qua dân chúng nghi ngờ Tướng Nguyễn Khánh là công bộc của gia đình Ngô đình Diệm mới tha chết cho Cần.



Theo tin đồn đãi ấy là mục đích phá rối Nguyễn Khánh đang mưu toan chiếm trọn quyền binh trong tay và đưa những nhân vật đảng Cần Lao xuất chính trở lại.

Thật ra đó chỉ là một huyền thoại về Ngô đình Cần, Nguyễn Khánh vì quyền lợi đã đứng về phía các cao trào tranh đấu đám đông. Nghĩa là Ng. Khánh từ chối ngầm về vụ cứu sống Ngô đình Cần mà ông đã hứa nhiều với các đoàn thể Công giáo.

Nhưng vào thời Công giáo là thứ yếu, Phật giáo là thứ mạnh, nên Nguyễn Khánh đã ngã về Phật giáo mà hành quyết Cần để giữ vững thế đứng lãnh đạo đất nước này. Nguyễn Khánh đã làm mất lòng đồng bào Công giáo về việc hành quyết Ngô đình Cần. Những người đã từng làm việc bên cạnh, hoặc thân thiết với Khánh tiết lộ rằng, chuyện hành quyết ông Cần là một việc bất khả kháng đối với Nguyễn Khánh. Những lời đó cơ hồ cố gắng bênh vực Khánh một phần nhỏ.

Cố nhiên ai lại muốn giết người ? Song vì miếng đỉnh chung, tham lam ghé lãnh tụ, Khánh đã bước vào con đường tự trói buộc mình. Khánh dám làm chính lý, Khánh dám kết tội trung lập bốn Tướng Đôn, Kim, Xuân, Đình, thì việc cứu sống Cần dư sức thực hiện... Song người Mỹ đã không cho phép làm như thế, nên Cần bị chết. Chết hẳn khi Nguyễn Khánh cầm quyền.

Cái chết Ngô đình Cẩn quá ràng buộc với người Mỹ. Chính người Mỹ đã dẫn độ ông Ngô đình Cẩn từ Tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Huế vào Saigon, trao lại cho chính quyền Nguyễn Khánh lúc bấy giờ. Việc làm của Hoa Kỳ như vậy là trái với công pháp quốc tế về việc tị nạn tại một Tòa Lãnh Sự, dù rằng Tòa Lãnh Sự này đã bác bỏ sự tị nạn của ông Ngô đình Cẩn và phải đợi lệnh Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Saigon.

Trên phương diện chính trị và hệ thống hành chánh, Tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Huế đã làm việc đúng nguyên tắc. Vì các Tòa Lãnh Sự chỉ có nhiệm vụ điều hành kinh tế với quốc gia địa phương mà thôi. Đó là điều hợp lý của Tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Huế. Song Tòa Lãnh Sự này đã cung cấp phương tiện cho ông Cẩn vào Saigon tị nạn tại Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ. Đó là sự kiện người Mỹ muốn trao trả ông Cẩn lại cho chính quyền đương thời.

Trên lý thuyết Hoa Kỳ đã xử sự hợp lý, nhưng trên thực tế không hợp tình với ông Ngô đình Cẩn. Đó là một điều tị hiềm chế độ cũ mà duy nhất về ông Cẩn đang ở trong thế nguy nan cần cứu cánh ở Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ. Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ hiểu rõ điều ấy nhưng vẫn trao trả cho Chính-phủ Việt-Nam mà không chấp nhận sự tị nạn của ông Ngô đình Cẩn.

Người ta đặt tỷ dụ rằng, nếu Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ chấp nhận ông Ngô đình Cẩn như Thượng-Tọa Thích Trí Quang thì cái chết của ông Cẩn khó mà xảy ra. Tuy nhiên người Mỹ xấu xí ngụ trên nước này không dung tha những ai liên hệ máu mủ với Tổng Thống Ngô đình Diệm đã một thời chống lại chính sách Mỹ tại Nam Việt Nam. Nói như vậy là cái chết của ông Ngô đình Cẩn thật sự nằm trong tay người Mỹ tại Nam Việt Nam đang cầm đầu để hướng dẫn Hoa Thịnh Đốn xử sự với dân chúng và chế độ mới ở quốc gia này.

Từ người Mỹ cho đến sự bác bỏ ân xá của Tướng Dương văn Minh về cái chết Ngô đình Cẩn không xa lắm. Người Mỹ đã quyết không để cho Cẩn tồn tại đã hợp với lập trường của Tướng Minh phải tàn phá chế độ cũ đến mức thang cuối cùng thì Cẩn làm sao thoát ra khỏi pháp trường thọ hình.

Với chức Quốc Trưởng, Tướng Dương văn Minh có quyền về vấn đề sống chết của Cẩn. Dù Nguyễn Khánh hết lòng thuyết phục đến mức nào để Tướng Minh ân xá cho Cẩn. Số mệnh Cẩn đã yên bài trong một thế dây xích ràng buộc từ người Mỹ, Phật Giáo, Tướng Dương văn Minh, cuối cùng là quần chúng cố đô Huế, thì thấy rõ pháp trường khám Chí Hòa đang đợi chờ Cẩn trút linh hồn tại đó.

Sau 1-11-63, khám Chí Hòa là nơi khép kín cuộc đời ông Ngô đình Cẩn. Ở Ngô đình Cẩn đã xảy ra những chuyện buồn vui. Lúc đó những gì trong tâm tư Cẩn thổ lộ khá nhiều với Luật sư Quan. Có lẽ vì những ngàn thứ ấy, người ta nghĩ rằng Luật sư Quan là người hiểu nỗi niềm tâm trạng của Cẩn hơn ai hết. Và Luật sư Võ văn Quan tận tình biện hộ cho Cẩn hết lòng, hết mình. Vì Luật sư Quan đang lo lắng bản án tử hình đang chực sẵn bỏ xuống đầu Ngô đình Cẩn.

Ở tại khám Chí Hòa chưa được nửa tháng thì Cẩn ngộa bệnh. Cẩn đang đau tim và bệnh tê liệt tái phát. Cẩn không có người săn sóc, nên càng lúc càng trầm trọng. Luật sư Võ văn Quan là người chứng kiến cảnh quần quai của Cẩn nhiều lần tại khám đường Chí Hòa. Từ ở những chỗ thương tâm đó đã khuấy động tình nhân đạo trong tâm tri Luật sư Quan. Nên Luật sư Quan thường nói, Cẩn là người đáng thương hơn là đáng bị kết tội, trách móc.

Kỷ niệm duy nhất trên cõi đời này giữa Luật sư Quan và ông Ngô đình Cẩn là đôi mắt kiếng đã vỡ tròng. Luật sư Quan cất giữ dấu tích của ông Ngô đình Cẩn để lại. Có thể nói rằng trong đời Luật sư của ông Quan, lần bắt Cẩn làm cho ông xúc động nhất đến tuôn trào nước mắt.

Chính quyền Nguyễn Khánh nằm giữa Quốc Trưởng Dương văn Minh và người Mỹ về số phận ông Ngô đình Cẩn. Cao trào chống chế độ cũ đang lên, Nguyễn Khánh không dám mất lòng Phật giáo, nên làm ngơ cái án tử hình, rồi hành quyết Cẩn. Nguyễn Khánh vướng víu trong một cơ quan thể chế được tạm gọi là hợp pháp mà Tướng Dương văn Minh đứng trên danh nghĩa vẫn giữ được quyền sinh sát số phận Ngô đình Cẩn bị thúc thủ tại khám Chí Hòa.

Ngo đình Cẩn sống, chết, thật đúng nghĩa thì không còn vấn đề nữa. Sanh mạng Cẩn bị cái chết lần khuất mọi bề. Nội các bệnh hoạn cũng thiêu mục đời Cẩn rồi. Tuy nhiên người ta cho việc bắn Cẩn quá muộn màng nên gây ra tiếng tăm có sự trả thù ở trong đó. Cách mạng 1-11-63 Cẩn không chết mà chính lý 30-1-64 Cẩn lên đoạn đầu đài.

Đó là một điều phi lý cho Nguyễn Khánh lẫn Tướng Dương văn Minh và người Mỹ. Theo dư luận hồi bấy giờ, Tướng Dương văn Minh bác bỏ đơn ân xá của Cẩn và Phan quang Đông là ngầm ngầm phá rồi Tướng Nguyễn Khánh đang thao túng Nam Việt Nam. Tướng Minh muốn làm như vậy để cho Nguyễn Khánh lâm vào vòng mất thiện cảm với chế độ cũ và đồng bào Công giáo, đang không bằng lòng cách mạng 1-11-63.

Tướng Nguyễn Khánh tiến thối lưỡng nan trước vấn đề sống chết của Ngô đình Cẩn. Và theo tin loan truyền từ nguyên nhân này, Tướng Khánh và Tướng Minh càng ngày càng hiềm khích, dị biệt. Cuối cùng Tướng Nguyễn Khánh âm mưu loại Tướng Minh ra khỏi sinh hoạt chính trường Nam Việt Nam.

Ông Minh nhường chức Quốc Trưởng cho ông Phan khắc Sửu đi làm Đại Sứ lưu động để rồi lưu vong ở Thái Lan. Duy chỉ có cái chết Ngô đình Cẩn còn vang trong dư luận tại Nam Việt-Nam mà thôi.

Ông Ngô đình Cẩn bị bắn trước mắt Luật sư Quan, Linh Mục Phan văn Thi và một số ký giả vào lúc 6 giờ 20 phút chiều ngày 9-5-1964. Tất cả những người tham dự đều phải có giấy phép của ông Chương Lý Tòa Án Cách Mạng. Phần đông những người chứng kiến đều đến khám Chí Hòa trước 4 giờ chiều ngày đó.

Chiếc cột trụ trời Cẩn để hành quyết cao chừng 2 thước rưỡi, đường kính độ 12 phân. Cách cây trụ chừng vài chục thước là 17 chiếc ghế sắt sơn 6 màu khác nhau xếp thành hàng ngang. Sau hàng ghế đó là một bức tường thấp phân ranh sân banh và sân chùa Bửu Liên Tự. Khi chưa bắn Cẩn mọi người vào sân ngôi chùa này nghỉ mát chờ đợi.

Đúng 5 giờ 15 phút, từ một cửa nách trong khám Chí Hòa sát cạnh pháp trường, ông Ngô đình Cẩn xuất hiện trên «băng ca» do 2 nhân viên công lực khiêng ra. Ra khỏi cửa khám người ta để tử tù Ngô đình Cẩn đứng lên, rồi diu đến cây cột trụ.

Luật sư Quan đứng bên trái và Linh mục Phan văn Thi đứng bên phải tử tội. Ông Ngô đình Cẩn bị cột chặt 2 khuỷu tay vào thân cột. Trong giờ phút này ông Cẩn rất tỉnh táo. Ông Ngô đình Cẩn mặc áo quần như quốc phục. Áo đen dài, quần trắng, đầu chít khăn, để lộ đầu tóc muối tiêu.

Ông Cẩn vẫn mang kiếng trắng. Cẩn đứng xoay về hướng Tây Bắc đối diện với mười Quân cảnh xạ thủ. Có một điều lạ là 17 chiếc ghế kê sẵn không có một nhân vật nào ngồi đó cả. Nghĩa là 17 chiếc ghế đó không biết đặt ra để làm gì !

Trước pháp trường, ông Ngô đình Cẩn không trối trăng một lời nào. Ông Ngô đình Cẩn chỉ nói : «Đừng bịt mắt tôi, tôi đủ can đảm nhận lấy cái chết». Đó là tiếng nói cuối cùng của đời Cẩn. Lời thỉnh cầu của Cẩn không được chấp nhận. Một bao vải đen che kín lên mắt tử tội. Rồi sau một tiếng lệnh, mười họng súng «cạt bin» nhắm vào giữa ngực Cẩn nhả đạn.

Tiếng nổ vừa dứt, Cẩn ngã ngoẹo đầu về bên mặt, rụi xuống như chiếc áo rũ. Vì 2 khuỷu tay bị trói vào cây trụ nên thân hình Cẩn như gãy quắp lại. Viên Tiểu đội Trưởng Quân cảnh bước đến bên xác chết rút súng lục bắn phát ân huệ vào màng tang tử tội.

Lúc 6 giờ 15 phút Cẩn đứng ở pháp trường cát. Bắn Cẩn lúc 6 giờ 20. Lúc 6 giờ 23 phút thi hài Cẩn được đưa trở lại khám Chí Hòa. Và mãi đến 12 giờ 30 đêm một chiếc xe tang chở thi hài Cẩn rời khám Chí Hòa. Số người đến xem hành quyết Cẩn ngoài khám Chí Hòa khoảng 15 ngàn người, xô lấn để được coi hành quyết Ngô đình Cẩn.

Ngày này vùng khám Chí Hòa ảm đạm vô cùng. Những ai thấy Cẩn bị hành quyết mới đau thương cho Cẩn. Cẩn đã chết một cách phũ phàng. Tuy nhiên ở Cẩn vẫn còn hào chí để xin chứng kiến những viên đạn kết thúc đời mình. Như thế giờ cuối đời, Cẩn vẫn không sợ cái chết mà còn nhận lãnh cho số mạng về bên kia thế giới.

Ông Ngô đình Cẩn bị xử bắn đã làm cho khu Trần quốc Toản - Lê văn Duyệt Saigon tấp nập một số đồng bào quy tụ. Cảnh sát được tung ra đông đảo để giữ an ninh trật tự cho vùng này. Và có dư luận tung ra, người bị bắn lúc 6 giờ 30 tại khám đường Chí Hòa không



phải là Ngô đình Cẩn. Tiếng đồn ấy chẳng mấy chốc lan truyền ra Đô thành và vì vậy đồng bào cổ đô Huế đã từng đòi hỏi Cẩn phải bị bắn ở Huế đêm ra nghi ngờ chánh quyền.

Thật ra Ngô đình Cẩn đã ra người của thế giới bên kia. Cẩn đã bị bắn loạt đạn và được thêm phát ân huệ cho đúng nguyên tắc xử trảm theo luật tân tiến. Gọi là cho chết thanh thoi thanh thoát.

Cái chết của Ngô đình Cẩn là một cái chết bắt buộc không do ở hào khí cách mạng mà nó liên đới đến chính trị của Tướng Dương văn Minh và Nguyễn Khánh, người Mỹ và Phật giáo lúc bấy giờ.

Nếu nói về công lý, Ngô đình Cẩn được gọi là bị can phản cung trước tòa. Cẩn đã một mực gán cho mình là nhà quê, dốt nát; không biết điều gì cả. Trong lúc quan tòa vẫn buộc tội, thế thì trống đánh đi, kèn thổi ngược. Tội của Ngô đình Cẩn nặng lắm là khổ sai chung thân mà thôi. Hơn nữa bắn Cẩn cũng như bắn Phan quang Đông đã chậm trễ trong mùa cách mạng chỉ còn dư âm mà thôi, và cách mạng đã tiêu diệt được Ngô đình Diệm, Ngô đình Nhu rồi, nên tha chết cho Cẩn không phải là điều vô lý trong thời đại văn minh này.

Ngay cả những dân chúng căm thù Ngô đình Cẩn, nhưng khi biết Cẩn bị bắn, báo chí đăng hình lại thương tâm. Con người ta đều như thế cả. Khi kẻ thù còn sống ghét bỏ, nhưng khi kẻ thù nằm xuống để vùi đi niềm thù hận, để thương tâm một sự kiện. Kiểm điểm lại thấy quá phủ phàng.

Trong gia đình ông Ngô đình Cẩn, nếu một mình Cẩn chết vì bị bắn thì không nói đến làm gì. Nhưng kể từ ông Ngô đình Khôi, Ngô đình Diệm, Ngô đình Nhu, rồi cuối cùng Ngô đình Cẩn đều chết một trường hợp giống nhau làm cho người ta xúc động. Đáng ra không nên bắn Cẩn như vậy. Giết Ngô đình Diệm, Ngô đình Nhu cũng đầy đủ trang sử xứ này nói về chế độ Đế nhất Cộng Hòa.

Cái chết của Ngô đình Cẩn sau cách mạng tháng 11-63 người ta tiên đoán sẽ xảy ra. Xảy ra vì sự tranh chấp uy quyền ở những cấp lãnh đạo cũ và mới trong nôi lửa cách mạng. Tuy thế, người Mỹ vẫn bị chịu trách nhiệm về nhân đạo trong vụ bắn giết ông Ngô đình Cẩn. Người Mỹ đã không cho phép ông Cẩn tị nạn chánh trị. Người Mỹ trao trả ông Cẩn cho chính quyền. Như thế điều kiện của người Mỹ là Cẩn phải chết như Tổng Thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu.

Làm chính trị ở những nước kém mở mang bị ràng buộc, lệ thuộc như vậy. Nên cái chết này đã mang dây chuyền từ ông Diệm, ông Nhu mà ra. Người Mỹ được coi nhúng tay vào nội vụ. Vì chính người Mỹ cứu mạng sống Thượng Tọa Thích Trí Quang dưới những ngày đấu tranh Phật giáo thì không khó gì cứu mạng sống Ngô đình Cẩn.

Đáng ra, cái chết của Ngô đình Cẩn không đến nỗi trở thành «trọng đại» như vậy. Ngô đình Cẩn chỉ liên đới tình máu mủ với Tổng Thống Diệm và ông Ngô đình Nhu, chứ không phải là nhân vật dưới chế độ Diệm. Chính quyền hồi bấy giờ và ngay cả người Mỹ đã vô tình nâng cao cái chết của ông Ngô đình Cẩn. Vì vậy cái chết tầm thường này đã trở thành quan trọng để đi vào những trang sử của cách mạng 1-11-63 sau những ngày thành công để bài trừ dòng máu của Tổng Thống quá vắng đau thương Ngô đình Diệm.

Cái chết của ông Ngô đình Cẩn quang minh chính đại, được mặt trời đầy ánh sáng chiếu đến. Nhưng trong cái chết này vẫn đầy bóng tối cùng với sa mù âm u. Chính quyền quyết bắn Cẩn là cứu cánh do chính trị gây nên mà Tướng Dương văn Minh vị Quốc Trưởng bác đơn ân xá và Thủ Tướng Nguyễn Khánh phải chịu trước oan hồn người quá cố do những viên đạn phá lòng

ngực cùng phát ân huệ vào màng tang Ngô đình Cẩn.

Giữa đêm ngày 9-5-1964 chiếc xe đám tang bí mật vào nhà xác Chí Hòa chở quan tài Cẩn ra nghĩa địa buồn hiu. Một đời Cẩn được gói ghém trong quan tài đó rồi chôn cất dưới lòng đất lạnh. Từ đó Ngô đình Cẩn được coi như trả lại hận thù của thế gian qua cuộc hành quyết tại pháp trường Chí Hòa.

Thật vậy, ngày tháng oán thù hầu biến tan khi Ngô đình Cẩn thọ hình vào ngày 9-5-64. Cái chết của Ngô đình Cẩn vẫn không đem lại kết quả Phật giáo ủng hộ Nguyễn Khánh triệt để, dù rằng Khánh quyết bắn Cẩn để mua chuộc đoàn thể này. Sự tranh chấp đó chỉ mang lại cái thiệt cho Ngô đình Cẩn mà thôi. Còn về chánh trị, Nguyễn Khánh vẫn gặp khó khăn từ thủ đô Saigon cho đến đồng bào cổ đô Huế.

Về phía đồng bào Huế đã từng biểu tình thúc giục chính quyền xử tử Cẩn càng chóng càng hay. Mục đích của đồng bào Huế là quyết không cho Nguyễn Khánh áp ủ chế độ cũ. Điều đó thật làm lẫn, thật sự Nguyễn Khánh không còn nhớ lại lịch của chế độ Ngô đình Diệm nữa. Nguyễn Khánh chỉ ham mê công danh, địa vị mà thôi. Nên Khánh bảo vệ thể diện của mình bằng cách chấp nhận những gì đám đông phản ứng. Ví như Hiến chương Vũng Tàu, Nguyễn Khánh bị sinh viên đả đảo

liền xé ngay. Cho nên việc giết Cần, Nguyễn Khánh tạo nên không khí như vậy mà Nguyễn Khánh cho rằng là đứng hẳn về phía dân chúng. Tai hại lớn lao do đó mà ra, Khánh đã diễn trò ma thuật quá thấp, nên Khánh không thể tồn tại ở cấp lãnh đạo được.

Cái chết Ngô đình Cần đã được liệt vào con vật hy sinh thời thế. Nhưng khi Cần chết đi rồi, người ta mới chợt nhớ cái chết đó ở trong một công lý bị chính trị chi phối. Khi đã biết, Cần đã ra người thiên cổ.